

Nguyễn Mộng Giác



**ĐƯỜNG
MỘT CHIỀU**

(tiểu thuyết)

ĐƯỜNG MỘT CHIỀU

Tác giả: **Nguyễn Mộng Giác**

Thể loại: **Truyện dài**

Phát hành: **Phương Nam Book**

Đóng ebook: **Cuibap**

Nguồn text: **Waka - 03/07/2017**

Mục Lục

[CHƯƠNG 1](#)

[CHƯƠNG 2](#)

[CHƯƠNG 3](#)

[CHƯƠNG 4](#)

[CHƯƠNG 5](#)

[CHƯƠNG 6](#)

[CHƯƠNG 7](#)

[CHƯƠNG 8](#)

[CHƯƠNG 9](#)



CHƯƠNG 1

Tôi chờ hai ngày ở phi trường vẫn chưa có máy bay. Hôm qua có hai chuyến, một chuyến lúc chín giờ sáng và một chuyến lúc tám giờ tối. Nhưng chuyến sáng chỉ còn có vài chỗ, và tôi bị bốn sĩ quan cấp bậc cao hơn tranh mất. Chuyến tối do một thiếu tá Mỹ lái, tuy máy bay không chở gì nặng, viên phi công cứ lắc đầu quây quây với đám đông hành khách đang nóng nảy chen chúc van xin một chỗ ngồi.

Nhiều người đã chờ đợi ở dưới mái tôn thấp nóng này hơn bốn ngày trời. Quần áo người nào cũng xốc xếch, mặt mày nhem nhuốc thiếu nảo. Cuối cùng người lính ngoại quốc cao lớn dềnh dàng lách được ra khỏi đám đông, đứng án ngữ trước phi cơ giờ hai ngón tay lên. Chỉ có hai người được quá giang. Và dĩ nhiên luôn luôn có hai sĩ quan cao cấp hơn tôi chờ sẵn.

Sáng nay, chuyến phi cơ tới lúc mười giờ. Máy bay vừa đáp xuống thì ở quây hành khách, người ta đã bu lại làm tình làm tội anh trung sĩ. Người nào cũng có lý do chính đáng. Kẻ có cha bị đau nặng mong về sớm để nghe lời trời trần. Kẻ có con mới chết. Tôi không thể giữ thể diện hão được nữa, cũng chen vào đám đông, cố nhoai ra phía trước, giờ cái điện tín trước mặt anh trung sĩ, hét lớn:

- Cho tôi ưu tiên. Vợ tôi chết. Có điện tín đây.

Anh trung sĩ định sùng sộ với tôi, nhưng chợt thấy cấp bậc sĩ quan trên cổ áo, anh ta hạ giọng phân trần:

- Xin lỗi thiếu tá. Nhưng biết tội nó có cho đi không mà lập danh sách.

Tôi hỏi:

- Tội nó là ai?

- Chuyển đi này của Đại hàn.

Tôi cố nài nỉ:

- Anh thử liên lạc với phi hành đoàn xem.

Nhiều người quanh tôi cũng nhao nhao góp ý kiến. Tay người nào cũng chìa ra một chứng minh thư nêu rõ lý do khẩn cấp chính đáng. Anh trung sĩ qua phòng trực một lúc, rồi trở lại dáng điệu thiếu não:

- Tội nó không chịu. Với lại chưa chắc họ đi thẳng. Họ còn chờ đoàn nghệ sĩ của họ về.

Mọi người ra chiều thất vọng, trở lại ghé chờ. Tôi buồn rầu định quay đi, nhưng anh trung sĩ nháy mắt ra dấu về phía cầu tiêu. Tôi đoán có điều gì anh không tiện nói ra cho tất cả mọi người, xách đồ về phía nhà cầu ở phía bên phải. Tôi đoán không lầm. Anh trung sĩ chờ tôi ở đó. Anh nói nhỏ:

- Chuyển này đi thẳng chứ không ghé đâu hết. Nhưng tội nó chỉ cho hai người. Thiếu tá đi theo cửa này ra đợi ở cửa hông chốc nữa tôi dẫn ra phi cơ.

Việc đi lại vất vả như vậy, nên kể từ lúc nhận được điện tín cho đến lúc chiếc cyclo đậu trước con hẻm đường Phan Đình Phùng, tôi đã sống khắc khoải nôn nao suốt ba ngày liền. Tôi không thể tin được những dòng chữ trên điện tín. Thúy mà chết được ư? Không thể được. Nàng vẫn luôn luôn mạnh khỏe, tuy có nhiều đêm thao thức săn sóc cho thằng Nô hay con Mimi. Sức chịu đựng của Thúy còn bền hơn cả tôi nữa. Và lại, việc bếp núc đã có con Gái. Việc gì nặng nhọc đã có Ninh. Thúy ít thích giao thiệp, ít thích bảo Ninh lấy chiếc Jeep chở đi dạo phố. Không

có lý do nào, không có sự nguy hiểm nào trong thời gian ba tháng tôi phải xa nhà, để Thúy phải chết. Hay có thằng bạn nào chơi nghịch, đánh ấu một cái điện tén để lôi tôi ra khỏi mặt trận máu lửa, về uống bia bốc gặm cánh gà Tám Lộ vài hôm trước khi trở lên tiếp tục chiến đấu.

Hoặc chính Thúy đã tự khai tử để bắt buộc chồng nghỉ phép. Bao nhiêu câu hỏi, bao nhiêu bản khoán trong đầu. Tôi lấy xác nhảy xuống xe, quên cả trả tiền.

Tôi vội vàng quá, nhiều lần xô ngã lũ trẻ con đang đùa giỡn trên lối đi. Mọi sự bình yên. Qua khỏi một đoạn đường lấy lộ đầy rác rưởi, đến gốc dừa mọc cạnh đường, tôi đi về phía trái. Khu vực này yên tĩnh hơn chút ít, tiếng máy phát thanh từng nhà tiếp nối giúp tôi nghe loáng thoáng một đoạn cải lương. Hình như cái giọng lè nhè của anh hề Thanh Hoài thì phải. Thính giả cười ồ lên từng hồi, cười xong lại huyền não bần tán. Cuộc đời quanh đây vui vẻ, không lý ở số nhà 42 có một người vừa nằm xuống, xa chồng con xa họ hàng làng xóm. Ông già chủ nhà 30 đang ngồi trước hiên uống nước trà. Số nhà 36 đóng cửa, bên trong tối om. Chắc cả nhà rủ nhau chất lên chiếc Citroen 2 CV dạo một vòng phố. Chính chiếc xe thổ tả này đã là nguyên nhân gây ra cuộc cãi vã to tiếng giữa gia đình số 36 với gia đình số 38. À đây là nhà số 38. Cửa chính khép, cửa sổ mở... Tôi hồi hộp. Cửa nhà tôi đóng. Nhưng qua khe cửa lá sách, bên trong có ánh sáng. Thúy vẫn có cái tính cẩn thận đó. Mỗi tối nàng đóng kín cửa, sợ gió bắc thổi lạnh mấy đứa nhỏ ho, và sợ con Ty qua nhà số 40 xem ti vi không chịu học bài. Cửa đóng, tức là Thúy vẫn còn. Tôi vui, lòng rộn rã, rửa thậm thằng bạn quái ác nào đó đã chơi quá lố. Tầm cửa gỗ có đan giây thép gai vẫn khép cẩn thận. Tôi lòn tay vào trong gỡ cái chốt. Ờ, cẩn thận khóa cửa trong, và gài luôn chốt cửa ngoài cũng là thói quen của Thúy. Tôi bước vào cái sân hẹp. Bên trong có tiếng con Ty cãi với dây tở. Con Ty cần nhần gì đó sau bếp, rồi tiếng con Gái gặt:

- Không mặc thì thôi. Có nhớ má dặn khi trời lạnh phải mặc thêm áo ấm không?

Con Ty cố cãi lý:

- Bữa nay đâu có lạnh. Mặc cái áo quỉ này chầy mồ hôi, em không mặc đâu.

Tiếng con Ly can thiệp vào:

- Ty, có mặc không? Tao đánh bây giờ.

Tôi không thể chờ thêm được nữa. Tôi cầm hột xoài xoay cửa chính. Giọng con Ly có vẻ hốt hoảng:

- Ai đó?

Tôi đáp lớn:

- Ba đây. Mở cửa cho ba vào.

Bên trong, có nhiều tiếng thì thào. Có lẽ bọn trẻ không tin, bàn tán xem nên mở hay không nên mở cửa. Một lúc sau, có tiếng chìa khóa lách cách, rồi cửa mở từ từ. Ly đứng ngay chỗ cánh cửa hé, và vì bên ngoài trời tối, vẫn chưa nhận ra tôi. Tôi nói nhỏ:

- Ba về đây Ly. Má đâu rồi? Các con...

Tôi chỉ nói được đến đó, rồi nghẹn lại. Vì tôi vừa nhìn thấy ngay giữa nhà, chỗ đặt cái bàn nước lúc trước, có một cái bàn thờ.

Ly và Ty vẫn chưa dám tin ở sự thực, đứng há hốc mồm nhìn tôi. Con Gái ở dưới bếp lên thấy tôi kêu to:

- Nô ơ Nô. Ba về rồi kìa.

Đến lúc đó, Ly và Ty như chợt tỉnh giấc, tranh nhau nói:

- Ba ơi ba. Má chết rồi. Ba nhận được tin hồi nào?

Tôi chết đứng giữa nhà, đầu óc quay cuồng bàng hoàng không hiểu mình phải làm gì. Hai đứa con gái chạy đến ôm lấy tôi, khóc lên nức nở. Cổ tôi nghẹn. Mắt tôi hoa. Ôm hai con vào lòng, tôi cảm thấy vững chãi, an toàn... Khi bắt đầu ý thức được thực tại, nghe tiếng chúng khóc, thấy đôi vai chúng run rẩy, tôi mới thấy hết cả cái đau đớn của cuộc phân ly,

mãi mãi, ngàn năm. Tôi khóc òa theo lũ trẻ. Mặt dụi vào mái tóc thơm của chúng.

Mãi một lúc sau, Ly mới lấy lại được bình tĩnh, trước tiên. Ly nói khẽ:

- Mấy hôm nay, chú Tín đem lũ nhỏ qua bên nhà, con mới dẫn về hôm qua. Chú nói để cho thấy cảnh liệm má, sợ bị ám ảnh không tốt. Ở nhà này chỉ còn có con với con Gái nhưng các chú bên căn cứ qua lo liệu hết mọi chuyện. Con lo không ai cho ba biết. Có một chú trẻ trẻ nào đó, tóc để dài và mang kính cận, bảo để chú đánh điện tín cho ba về kịp đám tang. Nhưng ở nhà chờ mãi chưa thấy ba về.

Tôi nhìn ảnh Thúy trên bàn thờ, nước mắt cứ trào ra, làm nhòe hết cảnh vật. Ánh đèn nấn lung lay. Ảnh Thúy như phủ một lớp sương mai. Ly và Ty đang thút thít khóc. Tôi hỏi Ly:

- Mộ của má ở đâu con?

- Ở ngoài nghĩa địa, chỗ chôn bà ngoại đó ba.

Tôi định hỏi câu muốn hỏi, nhưng tự nhiên thấy sợ hãi một cái gì. Tôi hỏi câu khác:

- Đám tang hôm nào?

Ly đáp nhỏ:

- Hồi chín giờ sáng hôm qua. Chỗ đất đó hơi thấp. Mới đào được vài tấc, nước đã trào lên đầy cả huyệt. Người ta phải lấy cây lấy đá dìm cái hòm xuống.

Con Ty nói chen vào:

- Chú Tín bảo má ngủ trong cái thùng gỗ. Con không tin. Ai lại đem giam má trong đó, bỏ xuống nước rồi lấp đất lại. Ở ngoài đó gió bắc lạnh lắm. Lại có nhiều mưa nữa. Má bị ho cho coi. Ai lại lấp má, tội!

Tôi đưa tay xoa đầu đứa con gái đầu lòng. Tóc Ty khá dài, nhưng hơi rít vì bẩn. Tôi xót xa cả cõi lòng nhớ rằng lúc Thúy còn sống, không bao giờ nàng để đầu tóc đứa con gái cưng không mượt láng mịn màng. Tôi hỏi Ty:

- Má chết con có buồn không?

Ty chưa kịp trả lời, tôi đã chú ý đến chú Nô đang đứng khuất trong bóng tối. Nô mới ở nhà dưới lên, và một phần do cái tính trầm tĩnh hiếm có ở một đứa bé lên năm, một phần hồn dỗi vì không được tôi chú ý đến, nên đứng riêng rẽ một góc, không nói năng. Tôi biết chú bé đang giận, giải hòa:

- Kia Nô, lại với ba, con. Ba về gấp quá, không kịp mua cái máy bay như đã hứa kỳ trước. Nhưng chắc chắn mai ba sẽ mua.

Thằng bé hết dỗi, đến sà vào lòng tôi. Nó đề nghị:

- Con không thích máy bay nữa. Ba mua cho con chiếc xe hơi có con rông đi.

Tôi ngạc nhiên hỏi:

- Xe hơi gì lại có con rông?

Con Ty góp lời:

- Xe hơi rông đẹp lắm nghe ba. Nó chạy chậm nhưng hai cái đuôi ngo ngoe vui lắm. Nô không biết là con gì, con bảo là con rông nó không tin. Đến khi hỏi chị Gái, chị cũng bảo là con rông, nó mới chịu. Nó còn xin chị Ly cho đổi tuổi con rông nữa. Nói tuổi con khỉ xấu lắm.

Tôi mù mờ không hiểu bọn trẻ đang nói gì. Ly cười rồi giải thích:

- Tụi nó đang nói cái xe nhà táng đó ba. Chú Tín thuê cái xe nhà táng đưa má ra nghĩa trang. Tụi nhỏ thấy cái xe lạ, đi đưa tang má mà cười nói bi bô thích thú lắm.

Thằng Nô khoe thêm:

- Con có cái mũ mới nữa ba.

Con Ty cũng khoe:

- Con được mặc áo dài rồi nghe ba. Hồi trước con xin má may áo dài má nói con còn con nít mà bày đặt. Bữa nay con có cái áo dài trắng, với cái mũ giống cái mũ em Nô.

Thấy lũ nhỏ thích thú khoe bộ đồ tang, tim tôi đau nhói. Tuổi thơ chưa biết gì đến tử biệt sinh ly. Chúng đâu có biết Thúy mất đi. Tôi cảm thấy ngột, mất hẳn niềm tự tin, hoang mang không biết rồi mình sẽ thế nào. Ty lay tôi hỏi:

- Để con lấy áo dài mới của con ra cho ba coi nghe ba.

Tôi giữ tay con bé lại, bảo không cần. Thằng Nô thấy con chị xum xoe, sợ mất phần quan trọng, cố nhoai lên cao nói:

- Con thấy chú Ninh bị còng tay nghe ba. Lính dẫn chú Ninh về nhà. Chị Gái bảo chú Ninh bị còng tay vì làm tướng cướp nghe ba.

Tôi kinh ngạc đến lạnh xương sống. Tại sao vậy? Tôi vẫn đinh ninh Thúy chết vì một căn bệnh bất thường. Một cơn gió độc. Quá lắm là một tai nạn, đột ngột và bi thảm như định mệnh. Nhưng nếu Ninh bị còng tay như lời Nô nói, thì mọi sự sẽ diễn ra khác. Phải, đến lúc này tôi mới chú ý đến sự vắng mặt của anh hạ sĩ. Tôi hỏi Ly:

- Chú Ninh đâu?

Nét mặt Ly có vẻ khác thường. Hình như Ly không muốn nhắc đến cái chết của má. Tôi không thể giữ im lặng hoặc né tránh được nữa. Tôi phải hỏi Ly tại sao Thúy chết. Dù con bé có một tâm hồn mong manh như sợi tơ mảnh, như sợ hãi ôn lại những tang tóc, những bạo sát, những chia lìa. Chính vì cái mong manh ấy của tâm hồn, vì đôi mắt lúc nào cũng buồn buồn cam chịu trong khi tia nhìn long lanh nổi đăm mê mà tôi thương Ly, có lẽ còn thương hơn cả ba đứa con ruột của tôi nữa. Tôi cầm tay Ly hỏi nhỏ:

- Tại sao má chết, Ly?

Con Gái mách lẻo nói chen vào:

- Anh hạ sĩ giết bà đó ông.

Con Ly định cãi lại, nhưng không biết nghĩ thế nào, mím môi làm thinh. Nét mặt của Ly càng thất thần. Tôi bảo con ở và lũ nhỏ:

- Thôi các con theo chị ở vào thay quần áo rồi đi ngủ. Đã chín giờ rồi. Gái đem cái xách này vào trong đó đi. Và khỏi cần mua gì nữa. Ăn cơm rồi.

Thằng Nô không chịu đi, căn dặn:

- Nhưng mai ba phải mua cho con cái xe rông.

Con Ty thì khiếu nại:

- Trời nóng mà chị Gái bắt con mặc áo ấm. Con không mặc đâu.

Tôi phải giảng giải:

- Bây giờ trời nóng, nhưng một chốc nữa sẽ lạnh. Con mặc áo vào trước rồi đi ngủ. Không để khuya ho cho xem. Có nhớ lời má dặn không?

Lũ nhỏ nghe có lý, lú lú vâng lời. Chỉ còn lại một mình tôi với Ly ở nhà trước. Tôi để mặc Ly ngồi trên ghế, đến đứng gần bàn thờ Thúy. Cái ảnh tôi chụp cho Thúy hôm Tết, lúc nàng mặc cái áo xanh màu lơ có thêu hình lập thể lồng kính đặt trên bàn thờ. Thúy đang cười với tôi, vì hôm ấy tôi đã làm trò hề thật khác thường cho bức hình màu ghi nhận đúng nụ cười rạng rỡ tự nhiên của Thúy. Tôi lấy nhang đốt, thắp luôn hai ngọn nến. Đứng trước hương án, lòng tôi đau đớn xót xa, không biết phải khẩn điều gì. Đứng một lúc, tôi đem nhang cắm vào lư hương. Đưa tay lên gạt nước mắt, tôi lặng lẽ đến ngồi trước mặt Ly. Không hiểu sao Ly vẫn có vẻ bối rối như lúc này. Vẻ thẳng thốt của Ly làm tôi e ngại. Tuy Ly còn nhỏ, mới 14 tuổi đầu, nhưng đã từ lâu, từ ngày lấy Thúy, tôi cứ có cảm giác nhột nhạt, áy náy rằng mình đã cướp mất của Ly cái trù mến thiêng liêng nhất là tình mẫu tử. Ly là con của Thúy, có với người chồng trước, nên dù con bé không có nét mặt xanh xao lạc loài tôi vẫn e dè xem Ly như một khách lạ trong gia đình. Ít khi tôi la rầy con bé. Ngược lại tôi còn tìm mọi cơ hội chứng tỏ lòng thương yêu chân thành của mình đối với Ly, để chuộc một phần nào tội lỗi của mình. Có lẽ Ly cũng hiểu ý tôi, nên dù không nói ra, cả tôi lẫn Ly cũng chung một nỗi lo lắng là gượng nhẹ, sẽ sàng cho khỏi làm phiền nhau. Vì thế vẻ mặt hốt hải của Ly khiến tôi

thấy khó khăn nói cho ra lời. Tôi ngồi lặng một lúc, rồi mới nhắc câu hỏi cũ:

- Tại sao thằng Ninh giết má, kể lại cho ba nghe đi.

Câu hỏi của tôi làm Ly ngừng dậy, nhưng có lẽ sự xót xa làm cho nó bần khoản, không biết bắt đầu từ đâu. Tôi hỏi:

- Má chết hôm nào?

Giọng của Ly nhỏ và run:

- Dạ hôm thứ năm. Đêm hôm thứ năm.

- Có phải Ninh giết má không?

Ly ngập ngừng một lúc, rồi gật đầu. Tôi hỏi tiếp:

- Lúc đó có con ở nhà hay đi qua nhà con Thương học bài?

- Con ở nhà. Đã khuya rồi mà. Chừng mười giờ rưỡi hoặc mười một giờ gì đó. Má bị giết rồi, thì con nghe còi hụ giới nghiêm.

- Vì sao thằng Ninh giết má?

Ly nghĩ ngợi một lúc, rồi đành trả lời:

- Con cũng không biết. Không hiểu sao đêm hôm đó ảnh hung dữ lạ thường. Mắt trợn, tóc bù xù, mặt đỏ gay, giọng nói nồng nặc mùi rượu.

Tôi kinh ngạc. Ninh là người lính tôi thương nhất trong tiểu đoàn, và vì thông cảm hoàn cảnh con út mẹ già của anh hạ sĩ, tôi đã tìm cách cho Ninh ở lại hậu cứ. Tính anh ta ít nói, hiền lành và chất phác. Chính vì vậy mà khi phải đem tiểu đoàn lên cao nguyên, tôi giao cho Ninh phận sự coi sóc giùm gia đình của tôi. Nhà chỉ toàn đàn bà con nít, nên cần một người đàn ông trong những hoàn cảnh đặc biệt hiểm nguy. Không cờ bạc, không rượu chè, không lăng nhăng trai gái, Ninh đủ tin cậy để giữ vai trò quản gia trung thành... Nhưng Ly vừa bảo Ninh uống rượu say mềm rồi gây án mạng. Tôi hỏi:

- Ninh có thường hay uống rượu không?

- Dạ không. Đêm đó lần đầu con thấy ảnh say sưa.

- Lúc má bị giết con đã ngủ hay còn thức?

Ly ngập ngừng một chút rồi nói:

- Con đã ngủ. Không hiểu sao đêm đó con ngủ sớm vậy. Mấy hôm trước tới 12 giờ con mới ngủ được. Đêm thứ năm, mới 10 giờ con đã riu mắt, cố nhường học cho xong bài Anh văn cũng không được. Má thấy con gục lên gục xuống, thương hại, bảo cứ đi ngủ đi, sáng mai sớm má thức dậy học bài. Con ngủ trong phòng với em Mimi. Từ hôm ba đi, Ty với thằng Nô không chịu ngủ phòng bên này, cứ đòi ngủ chung với má. Con đang ngủ, chợt giật mình thức dậy, khi nghe Ty với thằng Nô khóc thét lên. Con nghe cả tiếng má la và tiếng vật lộn bên kia vách. Rồi con nghe giọng một người đàn ông quát lớn: "Nín". Rồi hai em Ty, Nô không khóc nữa. Chắc tụi nó sợ. Còn má thì vẫn la kêu cứu, nhưng hình như bị bụm miệng nên la không lớn.

Tôi nóng ruột hỏi:

- Sao con không chạy vào?

Ly đáp nhỏ:

- Tại con sợ. Con nghĩ ăn cướp vào nhà giết hết mọi người để lấy tiền bạc. Con trùm mền kín cả đầu, nằm ép vào góc tối cho tụi nó khỏi thấy. Rồi con nghe cửa thông mở mạnh. Chắc có người đập nên cánh cửa mới bật khuy, đập mạnh vào khung giường. Con càng sợ hơn, nghĩ tên cướp sắp giết mình. Nhưng ngay lúc đó, má lấy hết sức la lớn. Con nghe rõ má hét lên: "Ninh, làm cái gì vậy. Chú say rồi Ninh". Con quên cả sợ, vùng mền ngồi dậy. Con thấy bộ dạng anh Ninh hung dữ như người điên. Anh ấy nhìn con trừng trừng, tiếp tục nắm tóc má lôi ra ngoài phòng khách.

- Rồi sao nữa?

Giọng Ly mơ màng, chắc không hiểu mình đang nói gì:

- Rồi má chết. Con không nghe má la hét gì nữa. Tưởng anh Ninh đã già rượu bỏ trốn, nhưng con lầm. Lúc con rón rén ra phòng khách, má

nằm sóng soài trên nền nhà, ngay chỗ trước bàn nước. Cửa trước mở. Anh Ninh đã bỏ trốn mất. Con thấy má như vậy, sợ quá, ra cửa trước la cầu cứu. Mấy bác bên nhà số 38, 40 với ông chủ xe hơi con cóc chạy qua. Má đã chết rồi. Người ta đóng cửa ngăn không cho các em đến gần xác má, sợ tụi nó sợ.

- Nhưng vì sao má chết?

- Bác chủ xe con cóc xem xét kỹ lắm, bảo má bị bóp cổ, vì ở đó còn in dấu tay anh Ninh. Về sau nhà thương họ cũng bảo như vậy.

- Thế đêm đó con Gái không có nhà à?

- Chị ấy xin về quê hai hôm trước.

Rồi giọng nói của Ly run run, vỡ ra như sắp khóc:

- Đêm đó con sợ quá. Người ta bu đến đầy nhà, chỉ còn có con, một mình con là lớn. Mấy em nó ngơ ngác, không hiểu tại sao người ta không cho lên phòng trước. Rồi tụi nó đua nhau khóc, từ con Ty cho đến con Mimi. Con không biết làm gì chỉ biết khóc theo. May bác ở nhà số 38 biết ba quen chú Tín nên qua bảo cho chú hay. Chú Tín qua, lo mọi việc chôn cất.

Ly không nói gì nữa. Tôi cũng không nói gì, ngồi gục đầu lắng nghe lòng mình hoang mang. Lúc ấy, đầu tôi nặng, đôi vai mỗi nhừ, và tự nhiên, một luồng khí lạnh chạy chậm, thật chậm, từ dưới theo lên xương sống. Càng ngày tôi càng cảm thấy ngầy ngật như sắp mê đi vì chìm vào thế giới ma quái khác thường. Tôi hoang mang không hiểu vì sao Ninh trở thành kẻ sát nhân, và nếu không có bàn thờ Thúy ngay trước mặt, chắc tôi không thể nào tin được Thúy đã chết. Tôi mệt mỏi, chán nản đến rã rời. Ly thì ngồi bất động, rồi chắc tử thân, nghĩ đến nỗi khổ cực trong mấy ngày tang tóc bơ vơ, nghĩ đến người mẹ qua đời và cuộc sống cô cút từ đây, nó thút thít khóc. Tôi thấy thương Ly trán trề. Tôi nói:

- Thôi, đừng khóc nữa con. Má mất, ba cũng khổ như Ly vậy. Nhưng Ly còn có ba trên đời. Ba quên hỏi điều nữa: Người ta bắt được Ninh khi

nào?

- Anh ấy bị bắt ngay sáng hôm sau. Người ta còng tay dẫn anh trở lại, bảo diển lại mọi sự. Lúc quân cảnh định giở cái drap phủ xác má lên cho anh nhìn, anh sợ hãi vùng vẫy quay mặt đi. Ông quân cảnh giận quá, chửi thề trong khi giữ chặt hai thái dương bắt anh nhìn xác má: "Mày có gan giết người, bây giờ mày không có gan nhìn xác chết há!" Nhưng anh nhắm mắt lại. Người ta chịu thua, dẫn trở lại xe bút bùng đem đi.

Tôi vội hỏi:

- Lúc đó có chú Tín không?

Ly ngược mắt nhìn lên, có lẽ không hiểu vì sao đột nhiên giọng nói của tôi đầy ắp phẫn nộ, hối hả. Ly đáp nhỏ:

- Dạ có. Chú Tín đi cùng xe với mấy anh quân cảnh.

Tôi đứng bật dậy. Ly lo lắng:

- Ba đi đâu? Khuya rồi mà ba.

Tôi vừa đáp vừa bước ra khỏi cửa:

- Để ba lại đằng chú Tín. Chắc chú ấy biết vì sao thằng Ninh dám giết người.



CHƯƠNG 2

Đêm qua tôi mất công chờ Tín đến mười một giờ khuya. May mắn là sáng nay, mới sáu giờ ba mươi, Tín đã lái xe lại. Tôi không biết lấy gì cảm ơn Tín, cảm động quá, chỉ biết ôm chầm lấy người sĩ quan phụ tá cũ nghẹn ngào. Tín để yên chờ tôi dần được xúc động, rồi mới bảo:

- Em sai thẳng chuẩn úy trong căn cứ đánh điện tín cho anh. Anh nhận được lúc nào?

- Chín giờ sáng hôm thứ hai, nhưng điện tín mù mờ, không nói gì rõ cả. Về đến đây mới biết chuyện động trời ấy.

- Vâng, cả em nữa, mới đầu nghe chuyện cũng không tin. Nhất là thằng Ninh được anh cương nhất tiểu đoàn, hưởng tất cả ưu tiên ưu đãi. Mấy ngày nay bận lo đám tang cho chị, chưa có thì giờ qua bên quân cảnh tư pháp hỏi cho rõ nội vụ.

Rồi Tín hạ giọng, như muốn phân trần:

- Em cũng muốn rón đợi vài hôm nữa cho anh về. Nhưng người này bàn đi người kia tán lại, cuối cùng em cũng nao núng. Chờ anh gần bốn ngày trời vẫn không thấy anh về, sau em sợ điện tín bị lạc, có nhờ truyền tin họ liên lạc bằng điện thoại giùm. Trên ấy họ bảo anh đi rồi. Sau thấy có mùi, em mới cho đi chôn.

Tôi giải thích:

- Từ căn cứ xuống phi trường mất một ngày đường. Lại phải nằm chờ ở phi trường hơn hai ngày nữa. Dù sao cũng phải thành thật cảm ơn Tín. Thà về đây thấy nắm đất mới, còn đỡ đau lòng hơn là nhìn gương mặt lạnh hay cái quan tài.

Tín nhìn quanh rồi hỏi:

- Các cháu chưa dậy hả anh?

- Chưa. Chỉ có con Ly dậy sớm lo nấu nước sôi pha sữa cho mấy em.

Tín ngậm ngùi bảo:

- Tội nghiệp con Ly. Lũ nhỏ không biết gì, cứ tối tối quen lệ đòi mẹ. Báo hại con Ly đỡ ngon đỡ ngọt mãi. Đỡ không được, mấy chị em ôm nhau khóc. Tín định sai con Thanh lại đây ngủ với Ly cho có bạn. Nhưng con nhỏ sợ nhà có tang không dám lại. Mấy hôm đó con ở lại đi về quê mới chết chứ. À, em quên, anh chưa lấy xe được. Anh có ra mộ không, để em chở đi luôn.

Tôi nói:

- Phải đấy. Để chờ tôi thức lũ nhỏ dậy ra thăm mộ một thể. Trưa nay Tín bảo giùm cho trung tá hay tôi về phép. Và sẵn Tín cho tôi mượn chiếc Jeep của Tín luôn. Được không?

- Được chứ. Em vào căn cứ lấy chiếc xe của anh. Thằng Ninh lấy xe anh đi nhậu với bạn, khuya mới về. Sau đó, nó lấy chiếc xe lái chạy trốn. Quân cảnh đem xe về làm tang vật, mới trả lại đơn vị chiều qua.

Tôi kêu con Ly bảo sửa soạn cho lũ nhỏ ra thăm mộ. Ty và Nô quen với Tín trong mấy ngày tang tóc, lễ phép đến trước viên đại úy chào:

- Thưa chú.

- Thưa chú, ạ.

Tín vuốt tóc Ty, rồi kéo Nô vào lòng hỏi:

- Thay quần áo chú chở đi thăm má.

Nô hỏi ngay:

- Đi bằng xe gì, chú.

- Bằng chiếc Jeep như chiếc xe của ba vậy.

Nô trề môi chề:

- Cháu không thèm. Hôm nào ba mua cho Nô một chiếc xe có con rông như chiếc xe lớn hôm trước đó.

Nghe lũ nhỏ ngây thơ đòi mua xe nhà táng, tôi đau nhói trong lòng. Tín cười lớn để giấu bối rối, rồi nói lảng sang chuyện khác:

- Cháu vào mặc áo đẹp rồi còn ra xe.

Nô vỗ tay reo:

- Phải rồi. Để Nô mặc bộ đồ mới. Nô mặc áo dài đội mũ trắng như chị Ty và chị Ly vậy.

Tín càng bối rối hơn. Dù tránh thế nào cũng không khỏi được cảnh tang tóc. Nhất là trước mặt chúng tôi, chiếc ảnh của Thúy mờ ảo sau làn hương loãng. Tôi gọi Ly lên hỏi:

- Ở nhà có may đồ tang cho ba không?

Ly đáp:

- Thưa ba có, để con đem cho ba.

Rồi cả nhà chất lên chiếc xe Jeep của Tín. Vợ Tín cẩn thận đến nỗi may cho bé Mi một cái áo tang trắng, và một mũ chụp xinh xinh. Ly bế Mi ngồi vào băng sau. Còn Ty và Nô thì tranh đua ngồi trong lòng tôi. Cuối cùng Nô đã thắng, Ty phụng phịu ngồi chung với Ly và con Gái, nhưng lại tìm được cái thú chọc cho Mi cười. Xe qua vài ngã ba ngã tư, thiên hạ thấy cả xe mặc toàn đồ tang, tò mò nhìn một lúc, rồi tiếp tục chú ý đến việc riêng của mình. Tín lái khá nhanh, chưa đầy nửa tiếng đồng hồ đã ra tới nghĩa trang. Ty và Nô làm tài khôn, đua nhau chạy trước để chỉ lối cho ba. Ly nói đúng, chỗ đất mộ hơi thấp, mùa này hay mưa nên huyết đầy cả nước là phải. Hình như hôm qua có một cơn mưa nhỏ, nên đất mộ còn ướt. Lũ chăn bò thả bò ăn cỏ mọc cao quanh các ngôi mộ cũ, hôm trước đã để thú vật dẫm chân lên mộ đất mới. Nhìn dấu chân bò

in sâu xuống lòng mộ, nhìn vết nước ẩm ướt đây đó, tôi nghĩ đến cảnh mưa gió gào thét đưa một người xuống huyệt lạnh, và cái đau đớn bất động của kẻ xuôi tay nằm xuống, vĩnh biệt trong nỗi tiếc cuộc đời, chia lìa đành đoạn vòng tay ấm của con cái, gia đình. Tôi đứng im lặng trước mộ, nước mắt trào ra từng dòng từng dòng tiếp nối. Tôi không nghe gì, không thấy gì. Tôi khóc lặng lẽ như vậy khá lâu, càng về sau tâm hồn càng bớt u ám nặng nề. Lúc lấy được lại bình tĩnh, tôi thấy mấy đứa con cũng đang lặng lẽ đứng thành hàng phía sau lưng, không dám nói gì vì sợ động đến nỗi đau đớn thiêng liêng của tôi. Tôi cúi xuống vái lạy Thúy, thì thầm khẩn nài nỉ phù hộ cho gia đình còn lại được may mắn. Tôi cũng hứa là sẽ tìm hiểu vì sao Ninh phạm tội ác, và sẽ trả thù cho Thúy. Khấn xong, tôi dành chỗ cho Ly ngồi xuống khỏa lấp chỗ có dấu chân bò. Ly khóc thành tiếng, run run nói gì đó với Thúy, tiếng nói vỡ và tan trong gió lộng. Nhìn mấy nén nhang cũ cắm trước mộ, tôi mới nhớ mình quên bảo con Gái đốt nhang để khấn. Tôi gọi Ly:

- Con đem hộp diêm và bó nhang lại chỗ cái mộ cao kia để đốt. Gió thế này con phải thổi bằng giấy mới cháy được.

Tín đề nghị:

- Cháu lấy cái Zippo của chú mỗi cho dễ.

Ty và Nô không chịu vái, chạy theo xem chị đốt nhang. Tôi nhìn quanh mộ, mắt lơ đãng bắt gặp một đoạn dây dứa cháy dở, và một vài mảnh quần áo đốt sót. Tôi nghĩ: Chắc đoạn dây người ta dùng hạ huyệt, và quần áo cũ của Thúy đây. Chú ý hơn, tôi nhận ra được một mảnh vải nylon màu hồng, có in hoa tím. Vải dệt bằng tơ nhân tạo nên đốt không cháy, mép vải chỉ đùn lại thành hàng mà thôi. Nhìn mặt vải hoa, tôi bồi hồi ngậm ngùi. Tôi không lầm đâu! Đây là mảnh vải còn lại của cái áo cánh Thúy thường mặc vào mùa nắng. Tôi mua cho Thúy xấp hàng này khi xin phép về thăm vợ vì nghe tin Thúy sinh Mi không được xuôi. Tôi vụng về không quen chọn quà, nhất là quà vải vóc cho vợ. Nhưng quà thật xấp vải ấy làm cho Thúy vừa lòng, nàng khen tôi có gout, biết chọn

một loại vải hoa vừa mỹ thuật vừa trang nhã. Tôi bảo con Gái đưa Mi cho tôi bông. Tôi cúi xuống nhặt mảnh vải còn lại, lòng không thôi bồn thần. Mi ngơ ngác nhìn trời đất chung quanh, rồi trở lại ngọ nguậy khó chịu trong cái mũ chụp trắng. Tôi hôn con bé, má còn thơm mùi mồ hôi mẹ. Con bé khóc, hai tay chơi với nghệt thở trong vòng tay ôm của tôi. Lúc ấy Ly cũng đã mỗi được nắm nhang rồi... Tín nhắc:

- Cái Zippo của chú đâu?

Ly hốt hoảng:

- Chết, chắc cháu quên đằng kia rồi.

Thằng Nô cười:

- Con cất đây. Con biết bật lửa rồi chú.

Rồi Nô bật biểu diễn cho chú Tín xem. Lối mở nắp, lối phất tay cho xăng lên trông điệu nghệ sành sỏi không kém gì những người nghiện thuốc lá. Tôi gọi hai đứa bé:

- Nô và Ty ham chơi chưa lạy má. Lại cầm nhang lạy má đi con.

Hai đứa bé vâng lời, con Ty vái thành thạo, còn thằng Nô chưa biết, vừa vái vừa nhìn con Ty để bắt chước.

Chờ Ty và Nô vái xong, tôi bảo:

- Bây giờ Ty và Ly đem nhang cắm đều các mộ quanh đây. Ly, con khẩn nhờ các cô các bà an ủi chăm sóc giùm má nghe không.

Ly nghe tôi nói, động lòng thương mẹ và thương mình, rơm rớm nước mắt. Rồi con bé đi chia đều nhang cho khắp mộ. Tà áo của Ly bay, mái tóc rối và chiếc khăn tang quấn vội không che hết được gương mặt sầu muộn và ánh mắt say sưa thành tín của Ly. Tôi chợt nghĩ đến những cánh thiên thần ban phát chút hơi ấm cho các ngôi huyệt lạnh, xoa dịu những nỗi hận chất ngất một đời, hóa giải cuộc phù du. Càng ngày tôi càng khám phá thấy ở Ly một vẻ huyền nhiệm kỳ bí, cái gì gần như sự pha trộn giữa đam mê và thanh thoát, giữa vũ bão và heo may, giữa sự sống và nỗi chết. Tôi thì thầm với Thúy:

- Tội nghiệp cho Ly, em thấy không? Thúy chết, anh và các con bơ vơ. Nhưng Ty, Nô và Mi còn có anh. Chỉ một mình Ly là lạc loài, cô cút. Nhưng em đừng lo. Anh xin thề với em rằng anh thương nó còn hơn cả con chúng ta, còn hơn cả anh nữa. Nó là hình ảnh sự cô độc cam chịu, sự nhọc nhằn hiện hình.

Ly và lũ nhỏ đã trở về. Tôi dẫn chúng đến lễ ở mộ ngoại, cách mộ Thúy không xa bao nhiêu. Tôi hỏi Ly:

- Con có nhớ mặt ngoại không?

Giọng Ly buồn:

- Dạ không. Má nói ngoại chết từ khi má chưa gặp ba. Má còn nói nhờ vậy mà ngoại hết đau khổ vì má.

- Má nói như vậy hồi nào?

- Tết năm ngoái. Lúc con theo má đi đẩy mả ngoại.

Tôi ngờ ngờ cảm thấy có một phần đời của Thúy mà tôi chưa bắt gặp, chưa biết tới. Mà có hỏi Ly, con bé cũng không biết gì. Tôi cảm thấy mệt mỏi, chán nản. Lúc trở lại chỗ đậu xe, thấy về mặt tôi, Tín nói:

- Xin chia buồn với anh. Nhiều lúc tôi thấy anh chị hạnh phúc quá, tôi đâm lo. Anh chị sống với nhau có được bao nhiêu đâu? Có phải sáu năm không?

Tôi đáp:

- Chúng tôi lấy nhau năm 1965. Thúy sinh con Ty năm 1966.

Tín thì thào, tiếng nói nhẹ như tiếng gió than tiếc trên các nắm mộ:

- Mới có bảy năm. Thật như một ảo ảnh. Có đó rồi mất đó.

Phải, mới có bảy năm mà thôi. Bảy năm hạnh phúc thoáng qua như một cơn gió thoảng. Tôi vẫn thường nói với Thúy tại sao mình không gặp nhau sớm hơn. Thúy ra dấu cảm động về câu hỏi ấy, nhưng ngay sau đó, nét mặt dần dần không vui. Đúng nét mặt của Ly lúc này. Hai mẹ con

có cùng cái nhìn, cùng một lối cau mày. Ở nét mặt ấy, ở ánh mắt ấy có cái gì huyền diệu cuốn hút, quyến rũ tôi ngay từ thuở đầu.

Độ ấy tôi mới ra trường, hăng say cuộc sống hoạt động nên chọn ngành dù. Tôi đỗ cao, tự nhủ không cần xin xỏ gì, họ cũng xếp mình vào các đơn vị chiến đấu để thi thố tài năng. Nhưng quan điểm của các cấp chỉ huy ngược hẳn lại. Họ cho tôi về cạo giấy ở ngay bộ chỉ huy. Tôi không dám khiêu nại, sợ cấp trên cho mình ưa lý sự và kiêu căng rởm. Vì thế, tôi đành làm con gián ru rú gặm nhấm mớ giấy tờ, hồ sơ lúc nào cũng cao nghệu trên bàn. Ghi ghi chép chép. Trình ký trình xem. Bưu điệp. Chuyển phiếu. Chụp cái điện thoại bên này: Dạ phòng một tôi nghe. Dạ vâng. Thưa đại tá. Chụp cái điện thoại bên kia: Dạ nghe rõ. Thưa trung tá. Vâng vâng dạ dạ suốt ngày như cái máy, tôi đâm ra cái kính bực bội. Tôi thèm cuộc sống rộn rã ở bên ngoài, gói đầu vào bụi cỏ nghe hơi sương thấm dần trên mặt da cháy nắng, thèm gió lành ở đồng nội, thèm tiếng thú lạ ở giữa đêm rừng. Thèm mồ hôi nhọc nhằn, thèm tình đồng đội. Thèm cơn say ngây ngất của máu trước mắt và lửa sau lưng. Cái giấc mộng người hùng của tôi thời ấy ẩm mục theo đống giấy tờ vô tri chất đầy quanh bốn bức tường. Tôi không bằng lòng với kiếp sống chật chội. Ngoài giờ làm việc và trực gác, không biết làm gì, hai ba đứa bạn rủ nhau chen chúc trên chiếc Jeep cũ ì ạch chạy khắp phố, nhiều hôm uống bia thay cơm, hoặc nhiều hôm ăn cơm xong chưa kịp tiêu, nốc thêm bia vào rồi mưa thốc mưa tháo không còn một hạt. Cuộc sống sao mà nặng trĩu, vô nghĩa. Bạn bè đi đi đến đến. Sống buông thả, ơ hờ, không có đứa nào tạm gọi là đủ thâm tình để gói đầu bên nhau tâm sự vụn hoặc nói chuyện tiếu lâm nhảm. Bà con cũng không có. Nhiều lúc buồn quá ăn cơm xong, không biết đi đâu, tôi ngồi ở quán bẻ vụn cả ống tăm rồi về. Tôi đã phí của nhà hàng quá nhiều tăm mà không lưu ý, cho đến hôm Thúy nhắc khéo:

- Bữa nay tăm lên giá rồi nghe chú Lộc.

Tôi hơi khó chịu, nhìn bà chủ quán đúng lúc Thúy đang nhen rề sô kho lại xoong thịt bò bán điểm tâm buổi sáng. Tôi nghĩ bà chủ quán trẻ cũng không vừa, tính lời tính lỗ từng đồng. Hèn chi công việc nhiều, mà bà chủ không dám thuê thêm người làm. Khách ăn đông, công việc đi chợ, nấu nướng, rửa chén bát, dọn bàn, thật bề bộn, nhưng chỉ có hai người quán xuyên hết: một bà chủ và một người đàn bà trung niên phụ bếp. Đôi lúc làm không xuể, đưa con gái nhỏ khoảng sáu tuổi có giúp mẹ chặt đá, bưng trà cho các "chú". Có lẽ vì cuộc mưu sinh nhọc nhằn, nên nét mặt bà giúp việc và hai mẹ con bà chủ không mấy vui. Tôi nghĩ vậy, về sau mới biết mình lầm. Một hôm ham nhậu nhẹt với bạn bè tôi tới quán hơi trễ. Khoảng chín giờ rưỡi hay mười giờ. Bà chủ vẫn còn để dành cơm cho tôi. Tôi thấy mình làm phiền Thúy quá, xin lỗi vài câu lí nhí rồi định ăn qua quít cho xong để người ta đóng quán. Nhưng Thúy ngăn lại, bảo để chờ hâm nóng canh lại đã. Tôi cảm động quá, vui vẻ ngồi chờ, tìm câu gì nói nịnh cho bà chủ vừa lòng:

- Chị cẩn thận như vậy, đông khách là phải.

Không thấy Thúy nói gì, tôi quay sang gọi con bé:

- Ly, cho chú ly đá lạnh. Có còn đá không?

Ly ngược mắt thăm hỏi mẹ. Thúy bảo:

- Con lấy chanh làm cho chú một ly đá chanh. Bữa nay chú hơi say. Uống cho già rượu.

Rồi quay sang phía tôi Thúy nói:

- Uống nhiều rượu không tốt. Các chú ý sức khỏe, nhưng coi chừng có bữa trúng gió chữa không kịp đâu.

Trong ánh nhìn trong lời nói, tôi tìm thấy vẻ trù mến bao dung của một người chị. Tôi khám phá thấy đằng sau vẻ lạnh lẽo và hiu hắt thường ngày, Thúy còn có cái gì khác hơn. Sự trầm lặng ấy che giấu kín đáo lòng thương yêu, lòng nhẫn nhục, tính cần cù chịu đựng bất cứ bất hạnh nào trên đời. Tôi hơi hoang mang, không hiểu vì sao gương mặt còn

trẻ ấy phù hợp với vẻ lạc lõng trầm lặng xa lạ đến như vậy. Và tôi tò mò. Khi Thúy bừng đến tô canh chua nóng, tôi lấy bạo hỏi:

- Ba cháu Ly đâu rồi chị?

Thúy nhìn tôi, bỡ ngỡ. Có lẽ nàng chưa biết tôi hỏi đùa hay hỏi thật, và muốn biết chắc trước khi trả lời. Nét mặt thành khẩn của tôi làm cho Thúy bỏ vẻ e dè phòng vệ. Nàng đáp nhỏ:

- Anh ấy mất lâu rồi.

Tôi sợ không dám khơi dậy nỗi đau đớn của người góa phụ, cố ăn cho nhanh rồi còn về. Phút thông cảm ngăn ngủi ấy, tôi xem như một biệt đãi cho riêng tôi, chỉ dành cho một mình tôi mà thôi. Từ đó, tôi có cảm tưởng cái nhìn của Thúy mỗi lần bắt gặp tôi có vẻ vui tươi hơn. Tôi không bị xếp hàng chung chạ với đám người hỗn tạp ồn ào sáng sáng chiều chiều ra vô quán cơm bình dân. Tôi được hưởng một cái khế gặt hoặc một nụ cười mỉm. Có lẽ con bé Ly cũng theo ý mẹ, luôn luôn bưng ly trà đá cho tôi trước mọi người. Từ đó, tôi có cảm giác mơ hồ là mình đã có một nơi để trở về, hay đúng hơn, một nơi có thể ghé lại. Khi quán không còn đông khách, tôi nói vài câu đùa với bé Ly. Con bé mồm còi sớm khôn hơn tuổi và có một linh tính bén nhạy vô cùng. Ban đầu tôi không để ý, nhưng càng về sau, tôi càng nhận rõ. Tôi thử lại xem ước đoán đó có đúng không, bằng cách kê ghế ngồi lân la gọi chuyện với Thúy. Lúc nào thấy vậy, con bé cũng phụng phịu ra mặt, ra trước quán kéo cửa sắt lại để trút giận dỗi và đuổi khách về.

Nhiều bữa, tôi hỏi thẳng con bé để trêu:

- Ly ghét chú lắm phải không?

Con bé trả lời cộc lốc:

- Không.

Tôi cố nài:

- Có mà. Chú thấy Ly ghét chú. Ghét chú thậm tệ.

- Không mà.

- Thế tại sao Ly nhân nhó khi thấy chú ngồi lại đây muộn?

Ly nghĩ ngợi một lát, rồi trả lời chậm:

- Tại Ly muốn đóng cửa sớm cho má đi nghỉ. Má làm việc cả ngày, mệt tội.

Thấy con bé quá lanh trí, tôi không dám chòng ghẹo nó nữa. Và hình như cả Thúy cũng vậy, nàng bắt đầu sợ hãi e dè với con, tránh nói chuyện lâu với tôi. Về phần tôi, thấy mình bắt đầu làm phiền người khác vì những mẫu chuyện đầu Ngô mình Sở vu vơ không ích lợi gì, tôi cũng bớt la cà lui tới. Ăn thì cắm cúi cho mau xong. Xong thì về liền. Với lại tôi còn tự ngờ rằng trong ý định thân thiện của mình, ở tận chiều sâu, ở tận trong tối, có những tà ý không mấy tốt đẹp. Tôi muốn chấm dứt, chấm dứt ở chỗ đáng chấm dứt. Nhưng muốn là một chuyện, và mọi sự ngoài tầm tay đưa đẩy mình đi đâu, là chuyện khác. Tôi làm ở bộ chỉ huy gần một năm, mới bắt đầu đưa đơn xin ra đơn vị. Cấp chỉ huy trực tiếp của tôi thời ấy không ưa tôi mấy, nên muốn tôi đi cho khuất mắt. Một đảng muốn đi mà chưa được đi, một đảng muốn thuộc cấp đi cho khuất mắt mà hẳn vẫn còn nhờn như đó. Trạng thái nhì nhằng làm cho không khí giao tế trong phòng trở nên gượng ép, giả tạo. Những câu nói bóng gió. Những câu kính xài xể vô lối. Lối gọi nhau bằng cấp bậc với giọng khinh bỉ hay trích thượng ngụy trang. Tôi hết sức buồn chán, nét mặt lúc nào cũng nặng nề. Có lẽ chính Thúy băn khoăn nhiều về sự đổi khác nơi tôi, nên một hôm nàng khẽ hỏi:

- Tôi có làm điều gì chú buồn không?

Tôi đã hết thắc mắc về Thúy lâu rồi, nên khá kinh ngạc khi nghe nàng hỏi vậy. Tôi thành thực ngạc nhiên:

- Tôi có buồn gì đâu, chị.

Thúy không nói gì, một lúc sau khẽ liếc nhìn Ly đang cho đá vào nước trà, rồi nói:

- Chú thông cảm. Tính con Ly nó lạ lắm.

Câu nói ấy của Thúy, câu nói vô cùng ngắn ngủi và đơn giản này, quấy nhiễu tôi cả đêm hôm ấy. Tôi cứ lật ngược lật xuôi từng chữ một, tìm khám phá chủ ý bí mật đằng sau ngôn từ. Có lúc tôi thất vọng vì Thúy cho tôi chỉ là một đứa bé con dễ dàng bực bội vì trái chứng của con Ly. Có lúc tôi háo hức, nôn nao tìm thấy ở câu nói ngắn ngủi ấy một lời mời gọi. Tôi ngồi nán lại khuya hơn, bẻ tấm nhiều hơn để nghe những đoạn tâm sự rời rạc gãy vụn như đóng tấm trước mặt. Thúy vừa muốn kể mà lại vừa muốn giấu, nên càng kích thích lòng háo thắng nơi tôi. Thú chơi cú bắt ấy giúp tôi quên được những phiền nhiễu trong căn cứ, và đóng giấy tờ cao ngất trên mặt bàn. Rồi chậm chậm, chậm chậm, trước sự ngỡ ngàng của mọi người và của cả tôi nữa, Thúy trở thành sự cần thiết cho đời tôi. Cùng với biến đổi trong hồn mình, tôi thích thú thấy khuôn mặt đăm chiêu của Thúy biến đổi. Nay một chút hồng nơi gò má. Mai một chút son trên môi. Mái tóc lòa xòa được vén khéo. Và ánh mắt, nhất là ánh mắt, long lanh một nỗi đam mê. Tôi hãnh diện thấy cuộc sống hồi sinh, hãnh diện thấy sức mạnh chinh phục của mình. Mà cũng bối rối không ít khi thấy chính mình rơi vào chiếc bẫy êm ái do mình giăng mắc.

Đến khi nhận được lệnh ra đơn vị, tôi thấy phải giải quyết gấp, cho xong một lần. Không một chút chần chừ do dự, tôi ngỏ lời với Thúy. Nàng lặng người đi, khẽ liếc về phía Ly lo lắng. Rồi gật đầu.

Hạnh phúc của chúng tôi đến như vậy đó, lặng lẽ, đơn giản không hoa hòe nhưng đủ chơn chất để cuộc sống chung đôi về sau đầy dẫy âu yếm, rộn rã.



CHƯƠNG 3

Đến bây giờ tôi mới thấy vai trò quan trọng của người mẹ trong gia đình. Lúc trước mọi chuyện trong nhà đều do Thúy quán xuyên xếp đặt hết, tôi không phải bận tâm bất cứ điều gì. Ở sở trở về, hoặc từ mặt trận được nghỉ phép, tới nhà khi nào cũng thấy mọi việc ngăn nắp, thứ tự, đâu vào đó cả, lũ con bao giờ cũng sạch sẽ, ngoan ngoãn. Nhà cửa xếp đặt tươm tất, mỹ thuật. Ly tách không chút bợn trà, bàn nước không một hạt bụi. Hôm qua mới về sống liên tiếp trong một trạng thái lơ lửng bản thân, tôi không ý thức được thực tế. Mọi sự lãng đãng, mọi sự mờ ảo chập chờn như ảo ảnh. Phải chờ đến trưa nay cảnh sống mới hiện ra dần dần trong trạng thái bất ổn, rối rắm của nó.

Buổi sáng cả gia đình đi thăm mộ Thúy. Ly quên đưa tiền cho con ở gói hàng xóm đi chợ, nên bữa cơm trưa chỉ có cơm trắng với xì dầu. Ty và Nô chê đồ ăn không có gì, không chịu ăn. Ly phải dọa thằng Nô nếu không chịu ăn ba chén cơm như thường lệ ba sẽ không mua chiếc xe rỗng. Còn con Ty đòi bồi thường một hộp viết chì màu. Tôi gặt đầu tất, nhưng nước xì dầu không đủ trồn để lũ trẻ nuốt trôi mấy bát cơm trắng. Ăn xong, như thường lệ, con Gái phải lo tắm cho lũ trẻ, trước khi bắt chúng ngủ trưa. Dầu lửa lại hết. Gái lấy tiền đi mua, bận đi bận về tổng cộng lại nửa giờ đồng hồ. Ấm nước nấu xong, tìm thằng Nô không thấy đâu. Con Ty khiếu nại tại sao thằng Nô được quyền đi chơi rong ngoài

đường, chị Ly lại bắt buộc nó phải đi tắm rồi nằm co trên giường mà ngủ. Ly không biết giải quyết thế nào, chạy đi tìm thằng em hoang đàng. Con bé phải lên tận ngã ba mới tìm ra Nô. Trở về, Ly mặt mày xanh mét vừa nói vừa thở:

- Ba biết thằng Nô đi chơi đâu không? Tận trên nhà số 12. Và ba biết nó chơi trò gì không? Giữa trưa nắng nó chia phe u mọi với lũ trẻ mất dạy. Chỉ còn một tí xíu nữa, là chiếc Jeep của ông cảnh sát cán nó dẹp lép rồi.

Tôi giận quá, định tát cho thằng con ngỗ nghịch một bạt tai. Nhưng ánh mắt Thúy trên bàn thờ ngăn tôi lại. Tôi cố dằn tức giận, hỏi Nô:

- Sao con dại vậy? Không thương má hay sao mà đi chơi hoang?

Nô biết lỗi len lén xuống buồng tắm. Mọi sự tưởng yên, nhưng không! Lại đến cái màn tranh nhau tắm trước. Ty và Nô không đứa nào chịu nhường đứa nào cả. Ly phải nêu cái tội chơi hoang ra, thằng Nô mới phụng phịu đứng chờ.

Mãi đến một giờ trưa, mọi việc tạm yên. Tôi lơ mơ chìm trong trạng thái mệt mỏi ê ẩm nên không biết mình đang thức hay ngủ. Hai đứa nhỏ chỉ giả vờ nhắm mắt trên giường sắt, tay chân chèo kéo tranh giành chiếc gối ôm, nhưng không dám to tiếng khiếu nại vì sợ tôi nổi giận. Tôi nằm yên, nhắm mắt lại xoa tay lên trán để cố dỗ giấc ngủ. Tôi thiếp đi chừng mười lăm phút và giật mình thức dậy khi nghe giọng con Mi khóc lạnh lót. Tôi chạy ra phòng sau. Con Gái đang ôm con Mi, nét mặt sợ hãi. Tôi hỏi:

- Sao thế? Bộ nó té phải không?

Gái lấy dầu khuynh diệp xoa lên trán Mi, giọng phân trần:

- Con thấy nó ngủ say, mới xuống bếp tắt cái lò.

Tôi gắt:

- Sao không lấy gối chèn ra ngoài?

- Con có để cái gối ôm nhưng nó lật qua cái gối.

Tôi tức đến trần hông, muốn đánh mạnh vào một cái gì đó để giải tỏa nỗi bức bối. Mọi sự quanh đây sao tù túng, rắc rối quá mức. Thứ gì cũng vướng vít. Tôi giận dữ hỏi:

- Chớ con Ly đâu, sao không nhờ nó trông hộ?

Con Gái bảo:

- Chị ấy mới đi đâu, con không rõ.

Tôi quày quả trở lên nhà trước tìm con Ly, tuy trong lòng hoang mang không biết mình tìm nó để làm gì. Qua khỏi cánh cửa ngăn, tôi khựng lại không dám tiến tới. Ly ngồi xếp trước bàn thờ Thúy, mắt nhắm nghiền như pho tượng một ni cô nhập thiền. Nét mặt Ly bất động, trông giống như nỗi thống khổ tích lũy cô đọng thành đá. Tôi không dám lớn tiếng, sợ phạm đến giờ phút huyền nhiệm của con bé. Gần như tôi thì thào:

- Con làm gì đấy Ly?

Con bé từ từ mở mắt. Tôi hỏi lần nữa:

- Con làm gì đấy Ly?

Ly chậm chạp đứng dậy, nói khẽ:

- Con lên thắp hương cho má rồi tự nhiên con nghe hình như má bảo con quì xuống. Giọng má nghiêm khắc quá. Con sợ đến chết điếng, rồi con làm gì không hay biết nữa.

Tôi nhìn nét mặt Ly chăm chú, lo ngại con bé không được bình thường. Tôi không bao giờ ngờ rằng cái chết của Thúy ảnh hưởng sâu xa đến như vậy đối với Ly, tuy biết tâm hồn Ly vốn mong manh. Tôi cầm tay Ly, thấy bàn tay mềm nhũn buông thả, nhưng con bé không bị sốt. Có lẽ phải cho Ly đi đâu xa một thời gian, như gửi lên nhà dì Vi chẳng hạn, để con bé bớt bị cái chết của mẹ ám ảnh, nhưng cho Ly đi thì nhà cửa, bế núc, lũ trẻ ai trông coi. Ruột tôi rồi còn hơn mớ bông bong. Tôi ngập ngừng bất quyết, không biết nên khuyên Ly đi đâu, nói với Ly thế nào. Đang ngập ngừng không lối thoát, thì tôi nghe có tiếng xe Jeep phanh gấp trước cửa. Chắc Tín đem cái xe cũ của tôi lại cho mượn như lời hứa ban sáng.

Ly nhanh chân ra phía bếp, còn tôi nét mặt bình thản chờ đợi Tín. Tiếng giấy da nặng nề từ ngoài tiến vào. Có nhiều người đến, không phải một mình Tín. Tôi vội mở cửa. Bên ngoài, ba người quân cảnh đứng sẵn ở đó, người nào người nấy mặt mày lạ hoắc trang nghiêm.

Tôi không biết nói gì với những người lạ này, yên lặng đứng chờ. Cả ba cũng bối rối không biết nên vào hẳn trong nhà hãy nói hay nói ngay trước cửa. Tôi thấy mình bất lịch sự quá, tỏ vẻ vồn vã hơn:

- Mời các ông vào nhà.

Một người quân cảnh nói:

- Xin lỗi ông đây có phải là nhà thiếu tá Lộc.

Tôi gật đầu:

- Vâng, tôi là thiếu tá Lộc đây. Các anh cần gì?

Anh trung sĩ cấp bậc lớn nhất trong toán nhanh nhẩu:

- Xin lỗi, thiếu tá. Chúng tôi nghe tiếng thiếu tá đã lâu, nay mới biết mặt. Chúng tôi xin thành thật chia buồn...

- Nhưng mời các anh vào nhà đã.

Cả ba người lính bước qua cửa, đứng dựa vào tường trước bàn thờ Thúy không dám ngồi. Tôi chỉ ba cái ghế phía bàn nước:

- Các anh ngồi xuống đi.

Anh trung sĩ nói:

- Thưa cảm ơn thiếu tá. Chúng tôi ở đằng quân cảnh tư pháp. Việc đáng tiếc xảy ra cho bà thiếu tá làm cho mọi người bàng hoàng, xót xa. Tất cả các báo đều có tường thuật tỉ mỉ vụ này. Người ta chú ý nhất việc thiếu tá đang lo hành quân trên cao nguyên, vào lúc chiến trường sôi động nhất thì ở nhà bà bị thăm sát. Vì vậy, ông tướng ra lệnh phái hoàn thành gấp thủ tục đưa kẻ sát nhân ra tòa quân sự, để chúng tỏ cho chiến sĩ ở mặt trận thấy rằng trong khí chiến đấu, gia đình của họ được chính phủ lo lắng bảo vệ, chăm sóc chu đáo.

Tôi nóng nảy hỏi:

- Tôi biết. Tôi cảm ơn nhiều. Nhưng ngay bây giờ, các anh cần hỏi tôi điều gì?

- Chúng tôi mới được tin thiếu tá về vào sáng nay, trung úy cho chúng tôi đến mời thiếu tá lại quân cảnh tư pháp để chúng tôi xin thiếu tá soi sáng cho một vài điều liên quan đến vụ thảm sát.

- Được. Tôi sẽ đi ngay. Các anh chờ tôi vào thay đồ một chút.

Tôi dặn Ly ở nhà và ngăn đừng cho Nô ra đường rồi theo ba người quân cảnh.

Viên trung úy tiếp tôi trong một căn phòng chật nhưng bày biện gọn ghẽ. Tôi được mời ngồi trên cái ghế bằng sắt xám, trước bàn làm việc của viên trung úy chỉ huy trưởng. Phía tay trái, một người lính khác ngồi chờ bên máy đánh chữ, xấp giấy pelure cài sẵn nơi trục. Viên trung úy tự giới thiệu, sau khi chào tôi:

- Tôi là trung úy Thục, trưởng phòng quân cảnh tư pháp. Mời thiếu tá.

Tôi nghe thấy trung úy nói tiếng Bắc, giọng trầm và chậm. Hình như viên sĩ quan này xuất thân từ trường luật, hoặc cũng có liên hệ đến giới luật sư, vì lối nói đồng dạng, chậm rãi nhấn mạnh ở các chữ quan trọng, trong lời giới thiệu, hết sức nhà nghề. Tôi vừa ngồi xuống vừa nói:

- Tôi là thiếu tá Lộc, xin cảm ơn trung úy.

Rồi không chần chờ, tôi hỏi ngay:

- Trung úy cần tôi điều gì?

Viên trung úy có vẻ ngạc nhiên khi thấy tôi đi thẳng vào vấn đề, hai tay mân mê cây viết nguyên tử. Anh ta hơi mất bình tĩnh, liếc nhìn về phía người lính ngồi bên cạnh như cầu viện. Mãi một lúc lâu, trung úy Thục mới nói:

- Có một vài thủ tục về giấy tờ chúng tôi xin được thiếu tá cho biết trước đã. Khi nào làm một hồ sơ gì, nhất là hồ sơ một vụ quan trọng như

thế này, chúng tôi cần ghi chú rõ lý lịch của nhân chứng. Chẳng hạn về số quân, đơn vị, nguyên quán, trú quán, gia đình...

Tôi đọc chậm cho trung úy Thục nghe lý lịch của tôi, đủ chậm và rõ để người lính ngồi bên đánh máy lên tờ khai. Tôi làm còn quá hơn sự mong ước của phòng tư pháp nên lúc khai xong, trung úy Thục gật đầu cảm ơn:

- Thiếu tá giúp đỡ cho chúng tôi như vậy thì quý hóa lắm. Ở đây công việc bề bộn, ngập tới cổ luôn. Nhưng vì có lệnh của quân đoàn, chúng tôi phải lập thủ tục gấp vụ án này. Mọi chuyện khác phải gác lại hết. Lệnh trên thật cấp bách. Trong vòng mười ngày phải xử cho xong. Cho nên có lẽ chúng tôi phải xin thiếu tá cả buổi chiều nay đó.

Tôi gật đầu đồng ý, im lặng chờ. Trung úy Thục hỏi:

- Thiếu tá biết hạ sĩ Ninh, hạ sĩ Trần Văn Ninh?

- Dĩ nhiên là biết. Anh ta thuộc Tiểu đoàn của tôi.

- Hạ sĩ Ninh giữ chức vụ gì trong Tiểu đoàn?

- Anh ta ở trong toán tiếp trợ, liên lạc với Trung đoàn ở hậu cứ. Trung úy đã biết rồi, binh chủng của chúng tôi lưu động theo nhu cầu chiến trường, nhưng đặt bản doanh ở đây.

- Sự phân công đó do vô tình may rủi, hay do lý do nào khác?

Tôi suy nghĩ một chút để tìm một lối giải thích hợp lý, hợp tình:

- Điều này hơi khó xác định. Chúng tôi, những người sĩ quan chỉ huy, thường có một trực giác về khả năng của mỗi người lính. Khi nhận một tân binh, mới nhìn qua cách trình diện cùng điệu bộ anh ta, tôi đã biết ngay nên phân cho anh ta vào công việc nào. Trong phần lớn trường hợp, trực giác ấy đúng.

Trung úy Thục ngắt lời tôi:

- Trừ trường hợp của hạ sĩ Ninh, phải không thiếu tá?

Tôi hơi giận nhấn giọng trả lời:

- Không. Tôi không lắm. Hạ sĩ Ninh có điều kiện để phân công vào việc đó. Trước hết là lý do nhân đạo: Anh ta bị thương ở ruột năm ngoái, tuy chưa quá trầm trọng để giải ngũ nhưng cũng nguy hiểm nếu phải chạy nhảy nhiều. Anh ta lại là con một của gia đình chỉ toàn chị em gái. Thêm vào đó, học thức anh ta khá. Trình độ vào bậc tú tài, nên trong việc giao thiệp trực tiếp hay liên lạc giấy tờ với các cơ quan tiếp vận, anh ta rất thành thạo, nhanh nhẹn.

- Nghĩa là ngoài những chỉ dẫn của trực giác, sự lựa chọn của thiếu tá còn tùy thuộc vào tình cảm riêng. Thiếu tá thấy anh ta thông minh, hiền lành, gia cảnh đáng thương, nên cho làm ở một nơi ít gặp nguy hiểm.

Tôi làm thinh không muốn xác định bằng lời nói một điều có thực. Trung úy Thục mỉm cười, ánh mắt láu lỉnh một cách đáng ghét. Khi tôi quay lại nhìn thẳng vào Thục, trung úy không cười nữa. Anh ta xoay xoay cây viết nguyên tử, tìm lời một lúc mới hỏi tiếp:

- Thiếu tá cho hạ sĩ Ninh ở lại hậu cứ, vì thấy anh ta nhanh nhẹn đảm nhận được các việc phiền phức về tiếp liệu. Anh ta cũng biết đó là một ưu đãi của cấp chỉ huy, nên chắc phải xem thiếu tá là một ân nhân lớn. Có lẽ vì vậy mà anh ta thường lui tới nhà của thiếu tá, giúp đỡ vài công việc nhỏ nhặt vặt như dạy cho các em học đánh vần, lái xe đi mua giùm một can dầu, đưa em bé đau đi nhà thương ...

Tôi biết viên trung úy muốn dẫn câu chuyện đến đâu, nên cắt lời:

- Điều đó không có gì khác thường. Chúng tôi lo chiến đấu ở mặt trận, không có thể gần gũi gia đình được để săn sóc con cái. Vì vậy, những người ở hậu cứ thường có phận sự lo liệu giùm việc đó cho cả đơn vị, nếu có gia đình nào gặp việc khẩn cấp như đau yếu, tai nạn.

- Nhưng chúng tôi được biết hạ sĩ Ninh thường ở ngoài nhà của thiếu tá hơn là ở trong trại.

Tôi giận quá hỏi lại:

- Nghĩa là trung úy bảo tôi biết phái một ông hạ sĩ về làm việc ở nhà, chứ không phải lo việc tiếp liệu, phải thế không?

Đến lúc đó, tôi mới thấy tất cả cái khôn ngoan nhà nghề của trung úy Thực. Anh ta vẫn bình tĩnh, không chút mảy may giao động trước sự phẫn nộ của tôi. Vẫn bằng một giọng trầm và chậm, anh ta phân trần:

- Thiếu tá hiểu lầm rồi. Nhiệm vụ của hạ sĩ Ninh là gì, ai cũng biết rõ. Anh ta chu toàn công tác của Tiểu đoàn giao phó, điều đó không còn nghi ngờ gì nữa. Nhưng việc hạ sĩ Ninh thường ở trong nhà thiếu tá rất quan trọng trong vụ án này. Nếu anh ta không quen thân với gia đình thiếu tá, thì làm sao có thể về căn nhà đó bất cứ lúc nào, dù là khuya khoắt gần giờ giới nghiêm. Nếu thiếu tá không cho phép anh ta tá túc trong nhà, thì làm sao xảy ra được tội ác? Nếu...

Tôi không giữ được bình tĩnh cắt ngay lời trung úy Thực:

- Nếu không có tội ác, thì cũng không có đơn vị quân cảnh tư pháp này, và trung úy không có dịp cật vấn tôi như một kẻ sát nhân như vậy. Trong chúng ta không một ai có bàn tay đủ sạch để đặt chữ NẾU.

Viên trung úy lo lắng, vội vàng xin lỗi:

- Thiếu tá hiểu lầm rồi. Xin thiếu tá thông cảm cho. Có lẽ trong khi muốn tìm sự thực và bị cấp trên thôi thúc quá, tôi có vụng về trong lối đặt câu hỏi chằng. Chúng tôi chỉ muốn thiếu tá xác nhận cho điều này: hạ sĩ Ninh thường ở trong gia đình của thiếu tá, và gần như một người thân thích trong gia đình.

Tôi cố nén giận trả lời cộc lốc:

- Tôi xác nhận.

Trung úy Thực muốn đánh tan không khí lạnh nhạt, nghi kỵ bàng bạc trong phòng, vừa cười vừa nói:

- Vì hành vi bạo sát này có vẻ bất thường, nên chúng tôi phải mời thiếu tá đến để đi trở lại từ đầu. Vì cứ theo ý kiến chung của anh em ở đây, biết cảm tình sâu đậm thiếu tá dành cho Ninh, thì không ai hiểu vì

sao anh ta giết bà nhà. Không thể tin được, ai cũng cho là phi lý. Nghe tin dữ ai cũng ngẩn ngơ đến nỗi không dám xem những điều biết được là căn bản lập luận chắc chắn nữa. Thành thử nếu chúng lòi có dài dòng về những điểm rõ như ban ngày xin thiếu tá kiên nhẫn trả lời cho. Chúng tôi biết thiếu tá đau khổ về cái tang đột ngột, và làm phiền thiếu tá thế này thật không phải. Nhưng...

Trung úy không nói tiếp, chỉ cười nhẹ rồi im lặng. Chợt nhớ ra điều gì, anh ta rối rít gọi:

- Lãng ơi?

Một lính quân cảnh ở phòng sau chạy vào. Trung úy Thục bảo:

- Đem nước và cái gạt tàn thuốc.

Rồi trung úy quay về phía tôi cầu hòa:

- Xin lỗi thiếu tá. Tôi quên không mời thiếu tá tách nước trà. Thiếu tá hút thuốc đen được không ạ?

Tôi gạt đầu, rút một điếu Bastos xanh Thục mời, tự đánh diêm châm hút. Trung úy lóng ngóng nhìn vào trong chờ nước, mãi một lúc lâu vẫn chưa thấy anh lính mang ra. Thục đứng dậy nói với tôi, giọng nhỏ nhẹ phân trần:

- Tụi này bết quá. Chắc bây giờ mới lo đi nấu. Thiếu tá để tôi đi lấy nước ngọt uống cho mát. Trời nóng thật là nóng.

Tôi vẫn còn hận anh ta, chỉ lặng lẽ hút thuốc, không thèm từ chối lấy lệ làm gì mất công.

Chúng tôi ngồi đối diện nhau, lặng lẽ uống coca lạnh và hút thuốc lá, không ai nói với ai lời nào. Để tránh nhìn nhau, mỗi người lơ mơ theo dõi khói thuốc bay lên, tan loãng vào hư không. Tiếng máy chữ từ các phòng bên nghe rõ mồn một. Trong phòng sự yên lặng càng ngày càng giả tạo. Có lẽ vì thấy vậy, nên nghỉ chừng mười phút, trung úy Thục đã nói:

- Chắc thiếu tá khỏe rồi. Chúng ta lại bắt đầu.

Tôi đáp cốc lốc:

- Tùy trung úy.

Thực nói:

- Điều mà mọi người đều thắc mắc là vì sao Ninh giết bà nhà. Ninh giết người, điều đó đã rõ như ban ngày. Nhưng muốn định tội, phải tìm cho đúng nguyên nhân. Chúng tôi đặt ra nhiều giả thuyết, và phải nhờ đến thiếu tá để kiểm chứng lại các giả thuyết ấy, xem cái nào có thể giữ lại cái nào nên loại bỏ đi. Thật là rắc rối. Ngay như thiếu tá, thiếu tá có hiểu vì sao Ninh trở thành kẻ sát nhân không?

Tôi thành thực lắc đầu:

- Tôi chịu không hiểu nổi vì sao.

Viên trung úy giơ cả hai tay lên, giọng đặc thẳng:

- Đó, thiếu tá còn vậy, hướng hồ chúng tôi. Cho nên xin thiếu tá thông cảm, cho biết Ninh bắt đầu lui tới nhà thiếu tá từ lúc nào.

Tôi cố nhú mày để nhớ, nhưng chịu. Tôi phỏng đoán:

- Lâu lắm. Hai ba năm nay rồi.

- Hai năm hay ba năm? Xin thiếu tá cố nhớ cho.

- Chắc hai năm. Lúc tôi chưa lên thiếu tá thực thụ.

- Vì sao Ninh có thể lui tới nhà thiếu tá được?

- Lúc ấy, Ninh còn làm tài xế cho tôi.

Trung úy Thực vui mừng, reo lên:

- À, thảo nào. Chuyện ấy rất thường. Các tài xế lái xe cho đơn vị trưởng dễ làm thân với gia đình sĩ quan chỉ huy. Có lẽ ban đầu, những lúc thiếu tá không ngủ trong trại bảo Ninh lái xe về nhà, thiếu tá cũng cho Ninh ở nhà luôn.

- Đúng vậy.

- Thiếu tá bắt Ninh ngủ ngoài xe?

Tôi bực bội:

- Tôi thương yêu lính của tôi như thương yêu em út ở trong nhà. Không bao giờ tôi bắt tài xế ngồi ngủ gục trên tay lái trong khi yển ảm tiệt tùng ở cao lâu đầu.

Một lần nữa, trung úy Thục phân trần:

- Chúng tôi hỏi vậy, để biết cách đối xử của gia đình thiếu tá đối với Ninh thế nào. Đôi khi một lời nói, hay một cử chỉ vô tình của cấp chỉ huy bị cấp dưới hiểu theo một nghĩa khác. Họ cho đó là một lời khinh miệt, hay hách dịch phách lối. Chúng tôi đã từng gặp nhiều vụ cấp dưới hành hung hay bất tuân cấp trên, chỉ vì hiểu lầm nhau. Có thể vụ này cũng tương tự như vậy không chừng.

Tôi hiểu ý viên trung úy. Thục muốn bảo gia đình tôi ý thế hà hiếp Ninh, nổi hận lâu ngày tích lũy, phát thành thăm sát. Tôi dài dòng giải thích:

- Để tôi thuật lại cho trung úy biết cách chúng tôi đối xử với Ninh từ đầu. Ninh lái xe cho tôi, không phải do ý tôi chọn. Tôi lên thay thế cho một thiếu tá bị đổi đi vì lý do kỷ luật. Ninh đã lái xe cho vị tiền nhiệm của tôi từ lâu. Như thế, không phải chính tôi chọn người tài xế cho mình. Ban đầu tôi không lưu ý nhiều đến Ninh. Anh ta không có gì đặc biệt. Tâm vóc vừa phải, trẻ, hiền, vâng lời, như hầu hết mọi người. Ninh không có làm điều gì phiền đến tôi cả, nhưng cũng không hơn gì các tài xế tôi đã gặp trước đây. Có Ninh cũng được, mà không có Ninh cũng được. Nhưng tôi bắt đầu chú ý đến anh ta từ lúc gặp anh ta đọc cuốn *Ý Thức Mới Trong Văn Nghệ Và Triết Học* của Phạm Công Thiện. Thấy tôi đã đọc được nhan đề sách, Ninh bối rối đến thộn mặt ra. Sự bối rối của Ninh cho tôi biết anh ta không thuộc loại làm dáng trí thức, loại ruột rỗng theo đòi thời thượng. Khi Ninh lái xe đưa tôi về trại, tôi giả bộ lơ đãng lật qua lật lại vài trang trong sách rồi hỏi tự nhiên: "Chú thích phần nào trong cuốn này?" Ninh liếc nhìn tôi không dám trả lời, có lẽ sợ tôi trêu chọc. Nét mặt thành khẩn của tôi khiến Ninh yên lòng. Ninh trả lời: "Em thích phần Phạm Công Thiện viết về thiền." Tôi giật mình không ngờ

anh tài xế vô danh này có trình độ hiểu biết cao, và nhất là cũng nghĩ như mình về bài phóng bút của Phạm Công Thiện. Tôi có cảm tình với Ninh từ đó, và ngoài những lúc phải giữ quân cách, tôi xem Ninh như một người bạn. Thúy có một người em trai mất năm mười lăm tuổi, nên cũng rất mến Ninh. Nhờ thiện cảm sẵn có đó, mà từ khi tiểu đoàn dời ra mặt trận, lưu động nay đây mai đó từ chỏm núi này đến thung lũng khác, tôi dành cho Ninh một chỗ an toàn. Điều đó có phải là căn nguyên của thù hận không?

Tôi đưa mắt nhìn trung úy, muốn tìm trên gương mặt đáng ghét ấy sự băn khoăn của kẻ thất thủ. Nhưng không. Thục vẫn bình tĩnh. Anh ta hỏi:

- Lúc này thiếu tá có bảo Ninh là con trai độc nhất của một gia đình nhiều con gái?

- Vâng. Rồi sao nữa?

- Gia đình anh hạ sĩ ở đâu, thiếu tá?

- Ở Đà Nẵng.

- Chắc gia cảnh nghèo khó, lam lũ lắm.

Tôi vội nói:

- Trung úy lầm. Gia đình Ninh giàu có. Ông già buôn gỗ, lại có thêm một xưởng đóng bàn ghế ở ngay phố chính. Mấy chị em gái trừ đứa sau cũng bằng tuổi con Ly nhà tôi, còn thì đều lấy chồng cả. Hôm trước Tết, có một anh rể của Ninh, là đại úy thiết giáp đóng ở bên kia sông, dẫn vợ qua đây thăm Ninh. Người chị bảo với tôi là không hiểu thằng em muốn gì. Đang học đệ nhị, tự nhiên bảo chán nản, rồi lén nhà đầu quân đi lính trờn. Có thể là do một xúc động nào đó về tâm lý, như thứ xúc động dậy thì muốn "đâm thủng mặt trời và hiếp dâm mặt trăng" chẳng hạn. Tuy ông già giận lắm, nhưng bà mẹ và mấy chị lén gửi tiền cho luôn. Tháng nào ít nhất cũng năm ngàn. Một phần tiền Ninh dùng mua sách. Một phần nữa dùng để tiêu pha với bạn bè.

Thục như vớ được một dịp may, vội hỏi:

- Ninh có thường say sưa nhiều không?

- Ít lắm. Nó cũng không có ai là bạn thân. Nó cũng rất yếu rượu. Một ly bia con cũng đủ đỏ mặt lên rồi. Mấy lúc sau này, nhà tôi viết thư bảo lũ nhỏ khoái chú Ninh, vì được chú lái xe chở đi chơi mát, và đãi kem.

Thực cố nài:

- Xin thiếu tá cố nhớ lại giùm cho. Trong số bạn bè thường đi với Ninh, thiếu tá có thấy ai tương đắc với anh hạ sĩ, hoặc khi nói chuyện, hoặc khi ăn uống. Điều này quan trọng lắm, thưa thiếu tá.

Tôi bóp trán cố làm vừa lòng viên trung úy. Nhưng không tìm được ai.
Thực hỏi:

- Chẳng hạn thiếu tá có thấy Ninh đi với Luật bao giờ không?

- Luật nào?

- Trung sĩ Luật bên ban hai.

Tôi lắc đầu quả quyết:

- Không. Tôi chưa gặp anh đó.

- Hoặc thượng sĩ Tiên bên quân xa?

- Tiên hả? Nó với Ninh như chó với mèo. Hai đứa không ưa nhau.

Giọng trung úy vẫn hết sức khẩn thiết:

- Thế thì trong nhà thiếu tá, Ninh có lân la nói chuyện với con Gái không?

Tôi lắc đầu lần nữa.

- Thế thì Ninh hay tâm sự với ai? Chúng tôi muốn biết lắm. Vì khi này thiếu tá có nhắc đến giấc mộng "đâm thủng mặt trời và hiếp đâm mặt trăng" của tuổi trẻ hiện đại.

Tôi e dè nói:

- Có lẽ về sách vở, Ninh thường nói chuyện với con Ly.

- Ly con lớn của thiếu tá?

- Không. Nó là con riêng của nhà tôi, có với người chồng đã khuất. Ly ít tuổi hơn Ninh nhiều, năm nay mới mười bốn tuổi. Nhưng tâm tính cũng giống chú Ninh vậy. Nhiều buổi hai đứa nói chuyện với nhau cả buổi trước sân, ra chiều tương đắc lắm. Không biết nói chuyện gì.

Thục cười:

- Chắc anh hạ sĩ có tài kể chuyện *Tám Cám* và *Cô bé quàng khăn đỏ*.

Rồi nghiêm mặt Thục đưa ra nhận xét:

- Ninh không bị hà hiếp, không nghèo khó, túng thiếu. Như vậy tại sao hấn sát nhân? Tại sao?

Tôi không muốn, mà cũng không biết trả lời với Thục thế nào. Tôi ngồi yên, lấy tay thấm nước viết một chữ T trên bàn. Tôi vẽ vô tình, khi chợt tỉnh mới biết mình đã gạch thêm một nét thẳng, chuẩn bị vẽ thêm chữ H. Tiềm thức giục tôi viết tên Thúy. Thục nhìn trên trần nghĩ ngợi, rồi nhìn sang phía tôi để cầu cứu. Thấy tôi chấm nước đọng quanh ly tô đậm nét cho phần chữ H, Trung úy dăm dăm nhìn theo dõi. Rồi không biết nghĩ gì, Thục đột hỏi:

- Tôi vừa có ý này hơi đi xa đề. Xin hỏi Thiếu tá câu chót. Thiếu tá có nhớ thời đi học trung học, khoảng 1958, 1959 đó, có một cuốn phim thật hay được giới học sinh ái mộ ác liệt lắm. Tôi nhớ nhan đề cuốn phim là "Tình, Tiền và Án mạng". Tài tử chánh là Gary Cooper.

Tôi gật đầu:

- Tôi nhớ. Phim thật hay. Hình như có cả Burt Lancaster nữa.

Thục nhìn thẳng vào tôi, nhưng giọng nói lơ lửng, do dự:

- Hiện giờ chúng ta đối phó với một vụ án mạng bi thảm. Và chúng ta rón tìm cho ra nguyên nhân. Thiếu tá đã đoán quyết không có vấn đề tiền trong vụ này. Như đem so với nhan đề của phim, chỉ còn một giả thuyết.

Tôi lờ mờ hiểu ý Thục, nhưng không dám tin ở trí phán đoán của mình. Tôi hỏi cộc lốc:

- Nghĩa là sao?

Thực khựng lại, không dám nhắc lại câu cũ:

- Nghĩa là... nghĩa là, có thể Ninh giết bà nhà vì...

Tự nhiên cơn giận bốc lên. Tôi muốn ngộp thở. Tôi đứng bật dậy, đập tay lên bàn hỏi:

- Vì cái gì?

Ly Coca chòng chành, nhưng không đổ. Người lính đánh máy ngơ ngác không hiểu đột nhiên vì sao tôi nổi giận. Viên trung úy cũng bối rối không kém. Thấy tình thế căng quá, anh ta dịu giọng:

- Thôi. Chúng tôi làm phiền thiếu tá nhiều rồi. Trung sĩ này sẽ đọc các điều ghi chú từ đầu đến giờ cho thiếu tá nghe để xin thiếu tá ký cho ở phần cuối.

Người lính đọc các câu ghi chép. Nhưng tôi không nghe thấy gì. Tai chỉ nghe những tiếng lùng bùng vô nghĩa. Tự nhiên tôi thấy rã rời, chân tay bải hoải. Người lính đọc xong, tôi bảo:

- Được. Ký chỗ nào?

Tôi ra khỏi phòng tiểu đội quân cảnh điều tra tư pháp, thân thể bứt căng tức, nhưng tâm thần cứ bập bồng. Nếu chiếc xe quân cảnh không ghé lại mời tôi lên để đưa về, chắc tôi cứ thất thểu như vậy cho đến xế chiều.



CHƯƠNG 4

Tôi cứ tưởng phiên tòa xử vụ án mạng sẽ mở chừng một tuần lễ sau ngày tôi về là cùng. Đã có lệnh của ông tướng, tất nhiên mọi sự phải tiến hành nhanh chóng. Nhưng tôi đã lầm. Tôi nấn ná ở lại với lũ con mất mẹ thêm một tuần lễ nữa, mọi sự vẫn còn dậm chân tại chỗ. Người ta bảo phải hỏi thêm một vài nhân chứng quan trọng khác, rồi mới chuyển hồ sơ lên tòa mặt trận. Trong khi đó, tin tức chiến trường mỗi ngày một thêm sôi động. Tiểu đoàn của tôi liên tiếp đụng lớn. Tôi nóng ruột quá, không biết các sĩ quan của tôi đã điều hành công việc ra sao. Cuối cùng, tôi phải gửi hết mọi chuyện ở nhà cho Tín và Ly, xin máy bay trở lại đơn vị.

Mãi một tháng sau, Tín mới gửi trát đòi của tòa lên cho tôi. Bây giờ thì tình thế khá hơn, nên tôi xin phép không mấy khó khăn. Tôi về đây hôm qua, vui mừng thấy mọi việc trong nhà được Ly xếp đặt ngay ngắn đầu vào đó. Lũ trẻ ăn mặc tươm tất, sức khỏe tương đối khá. Chỉ có Mi hơi xanh hơn trước, Ly cho tôi biết con bé vừa bị đi tướt, nhưng chú Tín đã đem xe đi rước ông trung úy quân y trên sư đoàn về xem bệnh tại nhà, nhờ thế Mi dứt bệnh hôm kia.

Tối hôm qua, lũ trẻ tíu tít nói chuyện cả đêm, mãi mười một giờ khuya vẫn không có đứa nào chịu ngủ. Tôi phải giảng hòa các cuộc đấu tố gay

gắt giữa Ty với Nô, hoặc bằng gương mặt nghiêm, hoặc bằng lời hứa hão. Để buộc chúng đi ngủ, tôi phải nhắc:

- Các con không được thức khuya nữa. Đi ngủ hết. Đứa nào ngủ trước mai ba cho dự phiên tòa.

Nô hỏi:

- Phiên tòa là gì hở ba?

Ty làm ra vẻ đàn chị:

- Là phiên tòa xử mấy người ác đó. Ai ở ác bị phiên tòa xử bắt ở tù, hay cho sa xuống hỏa ngục.

Ly hỏi nhỏ:

- Con có phải đi không ba?

Tôi nghe trong giọng nói của Ly có cái gì e dè lo âu. Tôi bảo:

- Đi chứ! Ly là nhân chứng quan trọng nhất trong vụ này mà. Chỉ có một mình con là người chứng kiến ngay từ lúc đầu.

Giọng của Ly nhỏ hơn như một lời thì thào:

- Thật ra con có biết điều gì nhiều đâu.

Tôi không nói gì, sợ chạm tới vẻ mong manh khó hiểu trong tâm hồn con bé. Tôi lảng sang chuyện khác:

- Con đã ủi sẵn mấy bộ quần áo tang cho lũ nhỏ chưa?

Ly trả lời:

- Thưa ba rồi. Nhưng, nhưng tại sao lại phải mặc áo tang để ra tòa, thưa ba?

Tôi nói nhất gừng:

- Đấy là ý kiến của chú Tín. Chú ấy muốn làm xúc động ông chánh thẩm.

Ly cắn môi suy nghĩ, nét mặt có vẻ lo lắng bồn khoăn. Nét mặt đặc biệt ấy làm cho tôi trần trọc suốt đêm. Tôi hiểu rõ sức mạnh ý chí của con bé. Đôi mắt sáng, đôi môi thường mím, Ly có khuôn mặt hơi đanh lại,

lớn trước tuổi. Từ hơn tháng nay, một mình quán xuyên mọi việc, con bé trở thành một người mẹ nhỏ thật sự. Giọng gắt gỏng đánh thép mỗi lần Ly la rầy con Gái, cái uy quyền đối với các đứa em khác cha ngỗ nghịch tôi đã thấy rõ nghe rõ ở Ly từ chiều hôm qua. Với sức chịu đựng vô biên, gió mưa bão táp chỉ có thể làm ướt mái tóc, nhưng khó lòng làm ánh mắt Ly lo âu. Nỗi sợ hãi ấy do đâu mà có?

Tôi đã làm gì khiến con bé mồ côi lo lắng?

Tôi trần trọc soát xét lại mình, nhắm lại từng lời viết trong thư từng lời nói hồi chiều. Phải, tôi đã e dè, hết sức e dè mỗi khi giao tiếp với Ly. Tôi có cảm giác chua xót là đã làm khổ Ly, đã cướp Thúy của nó, đã buộc nó gánh vác cả một gánh nặng gia đình. Đáng lý Ly phải được sung sướng hơn, một mình hưởng sự nuông chiều của mẹ. Tất cả là do tôi. Nét mặt buồn khổ, hay nói đúng hơn, một cái nhú mày của Ly cũng làm cho tôi thắc mắc ray rứt không yên.

Tôi trần qua trở lại suốt đêm tự hỏi không hiểu ngày mai vụ án sẽ đưa đến đâu. Quá khuya, chắc là vào khoảng ba giờ sáng tôi ngủ được chút ít. Sáu giờ sáng tôi choàng thức dậy. Ly đã dậy trước tôi, không cần thức con Gái, một mình xuống bếp nấu nước pha sữa cho các em. Tôi đoán thế, vì nghe tiếng dép quen thuộc của con bé, lẫn tiếng cái muỗng va vào ly thủy tinh lách cách. Tôi lảng tai chú ý xem Ly còn làm gì nữa, nhưng thất vọng, vì sau đó là sự yên lặng hoàn toàn. Tôi nằm rảnh một lúc, xem đồng hồ thấy kim chỉ sáu giờ mười lăm. Dậy là vừa. Xuống nhà bếp tôi ngạc nhiên thấy Ly đang ủi mấy cái áo tang. Tôi hỏi:

- Con ủi lại à?

Ly không ngờ bị bắt gặp lúng túng:

- Dạ không. Tại... Tại khi hôm con quên ủi. Lúc ba hỏi, con sợ nói là đã ủi xong. Vì vậy sáng nay phải dậy sớm ủi hết áo của ba và các em.

Ly ngập ngừng một lúc, rồi e dè nói:

- Mình mặc áo thường không được sao ba?

Tôi không biết trả lời thế nào, nói hàng hai:

- Ba không biết. Nhiều khi thủ tục phiên tòa họ buộc thế.

Ly không nói gì thêm, tiếp tục làm việc. Lũ trẻ có lẽ nghe tiếng động, lần lượt thức dậy. Nghe tôi báo cho biết hôm nay đưa nào cũng phải mặc áo tang, cả Ty lẫn Nô đều reo mừng, hí hửng.

Lúc tám giờ, Tín lái xe tới. Chúng tôi chờ sẵn đã lâu, nên cả nhà ùa nhau leo lên chiếc Jeep để đến tòa. Chúng tôi đến quá sớm. Phòng xử còn trống trơn. Chỉ có hai người lính quân cảnh đang xếp đặt lại bàn ghế trên khán đài và thổi bụi mấy hàng ghế phía dưới. Tín đến hỏi mấy người lính, rồi dẫn chúng tôi đến ngồi ở mấy cái băng đầu bên phải.

Tôi thắc mắc hỏi Tín:

- Sao phòng này giống cái rạp hát, hay hội trường quá. Nhất là khán đài cao kia, chẳng khác gì cái sân khấu.

Tín cười bảo:

- Chính thị. Tòa quân sự có phòng xử án đẹp và oai nghiêm lắm. Nhưng hơi hẹp. Hơn nữa, hiện nay người ta đang cho sửa lại. Cho nên phải mượn đỡ hội trường này.

Rồi Tín chỉ lên sân khấu:

- Thiếu tá thấy không? Còn y nguyên cái rèm đỏ phía trên, hai cánh gà cho người nhắc tuồng, với mấy cuốn phong ở gần cái xà ngang. Hội trường này của quân đội, nhưng trước đây là nơi trình diễn văn nghệ của tâm lý chiến.

Lũ trẻ chỉ e ngại với cảnh lạ được mười lăm phút, sau đó bắt đầu táy máy, phá phách. Tôi lo sợ hỏi Tín:

- Chú nói phiên tòa xử lúc tám giờ mà.

Tín cải chính:

- Chín giờ chứ, hôm nay có tất cả ba vụ đại hình. Nhưng người ta sợ vụ của chị kéo dài cả buổi không xong, nên hoãn lại hai vụ kia.

Tôi giao cho Ly phận sự giữ gìn không cho hai đứa trẻ chạy nhảy la hét, quay sang nói chuyện với Tín. Tội nghiệp Tín biết rõ tôi đang nghĩ gì, cũng như biết rõ bao nhiêu cảnh vật, nghi thức, lo lắng chung quanh là để làm gì. Nhưng Tín cố ý nói quanh để không chạm nhẹ chút nào đến vết thương của tôi. Chủ ý nhân ái đó làm khó làm dễ Tín không ít. Dù cố tránh thế nào, Tín cũng va nhẹ tôi đôi chút, hoặc nhiều hoặc ít. Mỗi lần như vậy, vẻ mặt của Tín bối rối đến tội nghiệp. Chung quanh chúng tôi, người dự khán kéo đến mỗi lúc một đông. Một số lớn là quân nhân quen biết với tôi trong căn cứ. Họ đến bắt tay chia buồn qua loa rồi xoay quanh tìm chỗ ngồi tốt. Có vài người nặng lời nguyền rủa Ninh, chắc họ nghĩ làm như vậy tôi sẽ bằng lòng. Nhưng thấy nét mặt ơ hờ của tôi, họ khựng lại, nói lảng sang chuyện trời nắng trời mưa một lúc rồi rút lui. Những kẻ không quen biết thì ngồi tránh ở xa, chỉ trở mảy cha con tôi rồi thì thảo với nhau. Hình như vẻ nhí nhảnh duyên dáng của Ty và nét mặt khô ngô của Nô góp một phần nào cho thiện cảm pha lẫn thương hại họ dành cho tôi. Còn nét mặt sầu muộn của Ly, theo tôi đoán cũng gợi lên đôi ý kiến xâm xì trái ngược: có thể họ thương hại cho Ly, có thể họ căn cứ vào sự hiện diện của con bé để biện hộ cho những nghi hoặc đầy rẫy ác ý. Người ta đến càng đông, chúng tôi càng thấy nhột nhạt khó chịu. Bộ đồ tang của mấy cha con trở thành tấm bia của hàng trăm đôi mắt nhìn hun hút, khó hiểu. Cả đến Ty và Nô, bằng trực giác, cũng tự nhận thấy mình bị quan sát, đành đến ngồi ngoan ngoãn bên cạnh Ly, không dám chạy đi chạy lại như trước. Tôi nói nhỏ với Tín:

- Cậu tính sai rồi nhé. Làm xúc động ông chánh thẩm, điều đó không lấy gì làm chắc. Nhưng chắc chắn là lúc này đây mấy bộ đồ tang làm cho thiên hạ đổ vào mình mà nhìn xoi mói. Khó chịu lạ.

Tín bối rối bảo:

- Em quên nghĩ đến điều ấy. Nhưng họ nhìn mặc kệ họ. Thấy kẻ khác chịu cảnh tang tóc, là cái thú của trần gian!

Tôi quay nhìn Tín, tưởng Tín nói đùa. Mà thật vậy, tôi không thể tin được với gương mặt ấy, với đôi mắt trong sáng yêu đời và cái miệng luôn luôn tươi cười, Tín có thể nghĩ đến những điều xấu xa tồi tệ trên đời. Tôi nhận xét thật thà.

- Cậu chưa đến tuổi bi quan đâu.

Tín nói:

- Thiếu tá lắm. Đã đến lâu rồi. Từ ngày thấy bạn bè say mê nghiệp lính một cách khác thường. Rồi gần đây từ lúc thấy hàng xóm láng giềng của thiếu tá cư xử với lũ nhỏ, em càng hoang mang. Không hiểu họ vui hay họ buồn thấy cảnh tang tóc bi thảm trong căn nhà đó. Căn cứ theo cách nói chuyện, cách cười đùa, cách vồ vập huơ tay múa chân, phải nhận là họ vui.

Tôi muốn kiểm chứng nhận xét của Tín, đột ngột quay lại nhìn khắp phòng xử. Tín nói đúng. Cả phòng đang huyên thiên bàn tán, mắt người nào cũng sáng rực cả niềm vui. Vài người ngồi gần ngưỡng nghịu tránh đi hoặc mím môi lại không nói nữa. Tuy nhiên, tôi biết là khi tôi quay sang hướng khác, họ sẽ được cười hả hê. Còn phần đông những kẻ ngồi xa hơn thì giữ thái độ tỉnh táo như không. Chẳng những thế, họ lại cố ý nhìn thẳng vào mặt tôi mà thách đố nữa.

Có tiếng hô NGHIÊM ở cửa vào và tiếng xô chạm băng ghế để đứng dậy. Lòng tôi hồi hộp, biết ông chánh thẩm và các ông phụ thẩm đã đến. Cả phòng xử đột ngột im lặng. Tôi hoang mang quá, tự nhiên lo âu cái gì thật mơ hồ, đến nỗi không dám quay lại nhìn xem mặt mũi những người cầm cân công lý ra sao. Tôi nghe tiếng giày nện trên nền, biết họ tiến dần đến gần. Họ tiến đến sát tôi. Rồi họ dừng lại. Một giọng Bắc hỏi:

- Gia đình nạn nhân đây phải không?

Rồi tiếng giày tiếp tục bước tới. Tôi ngước lên nhìn, thấy ông chánh thẩm mặc thường phục màu xám đi đầu, dáng người cao lớn vì khổ lưng và vai mập, rộng. Phía sau là bảy người mặc quân phục. Ông chánh thẩm

và bốn sĩ quan đi về phía tay mặt bước lên một bậc cấp xi măng hẹp rồi biến mất đằng sau tấm cánh gà lớn có vẽ hai hình mặt nạ đang khóc và đang cười. Họ làm gì khá lâu đằng sau tấm cánh gà, khiến cả hội trường nhìn lên, nôn nao chờ đợi trong lặng lẽ. Trong khi đó, hai sĩ quan còn lại mang hồ sơ theo bậc cấp bên kia lên ngồi ở hai cái bàn nhỏ kê phía tay phải và tay trái khán đài. Họ đặt cặp lên mặt bàn, dáng điệu nôn nóng như vừa thoát khỏi một hình dịch. Lúc họ nhìn xuống phía dưới, tôi biết viên sĩ quan ngồi phía tay trái là trung úy, người ngồi ở bàn phía phải là thiếu úy. Viên thiếu úy lo lắng xếp đặt lại hồ sơ, còn viên trung úy thì mệt nhọc lật từng tờ giấy trong cái bì đỏ, vẽ chán chường hiển hiện trong cách chống cằm, cách nghiêng người, cách vuốt lại mái tóc. Người lính đi cuối cùng không bước lên sân khấu, mà dừng lại gần cửa hông bên phải, quay mặt ra hội trường, đứng nghiêm chờ đợi. Trên cổ áo lính thẳng nếp, tôi thấy ông ta mang lon thượng sĩ. Tín nói nhỏ:

- Ông thừa phát lại.

Tôi hỏi:

- Còn hai sĩ quan trên sân khấu?

- Viên trung úy là công tố viên, người bên kia là lục sự.

Cả hội trường lóng ngóng đợi năm phút, rồi mười phút. Thấy lâu quá nhiều người bắt đầu đánh bạo ngồi xuống băng. Rồi những kẻ rụt rè cũng bớt sợ tội bất kính với công lý, lần lượt ngồi xuống theo, dù hai người lính quân cảnh ở cửa hông và người lính quân cảnh đứng gần vành móng ngựa vẫn giữ tư thế nghiêm. Đám lính quân pháp ở hàng ghế đầu và ở cuối hội trường sửa lại thế súng, chuẩn bị sẵn sàng.

Rồi cái gì phải đến đã đến. Cả hội trường nức lên rộn rã, nao nức khi ba hồi chuông reo inh ỏi. Từ tiểu đội lính gác phía sau lưng tôi, ngay chỗ cửa lớn vào hội trường, ai đó đồng dục hô lớn: nghiêm. Bắt súng chào. Bắt. Mọi người giật mình đứng bật dậy, nín thở hồi hộp. Tiếng những bàn tay mạnh vỗ vào bá súng rập ràng chấm dứt nhanh chóng tiếng lao xao rì rầm và chỉ còn lại tiếng gió reo trên ngọn thông bên kia mái tôn.

Ông chánh thẩm và bốn sĩ quan phụ thẩm xuất hiện trên sân khấu. Ông chánh thẩm đã thay bộ đồ dân sự màu xám nhạt lúc này, mặc áo thụng đen ra đứng ở chính giữa. Bên phải ông là một đại úy đầu hói và một trung úy thân hình quá đầy đặn. Bên trái ông chánh thẩm là một thiếu tá vóc nhỏ mang kính cận và một viên trung úy gương mặt hơi xanh xao. Cả năm người trong thành phần xử án đứng thẳng trước ghế mình, mặt lạnh lùng nhìn chếch lên phía mấy cái quạt máy trên trần.

Ông chánh thẩm nói lớn:

- Tòa quân sự mặt trận quân khu khai mạc.

Ông thượng sĩ thừa phát lại kéo chân trái về chính đốn thế nghiêm, cao giọng nhắc lại:

- Tòa khai mạc.

Giọng ông ta nhỏ và khó nghe hơn cả lời truyền của ông chánh thẩm, tạo một biến cố khô hài đột ngột. Nhưng không ai dám cười chỉ khi ông chánh thẩm và bốn phụ thẩm kéo ghế ngồi xuống, tiếng va chạm lạch cạch mới đủ khiến vài người lấy bạo xỉ xầm nho nhỏ. Người lính chỉ huy phía cửa lớn lại hô đem súng xuống. Đã quen với thủ tục, mọi người tự động lần lượt ngồi xuống ghế mình.

Trên sân khấu, ông chánh thẩm vẫn giữ nét mặt nghiêm nghị lạnh lẽo. Ông quay sang hỏi nhỏ gì đó viên thiếu tá mang kính. Vừa ngừng lên, ông mỉm cười chào trả một người mặc áo trạng sư xách cặp da từ cửa trước bước lên.

Tôi ngạc nhiên hỏi Tín:

- Luật sư bên đó phải không? Gia đình bên thằng Ninh có vào không?

Tín nói ồm ờ:

- Hình như có. Gia đình Ninh vào đây từ một tuần nay.

Tự nhiên, tôi đâm lo âu. Không hiểu rõ lo âu cái gì. Đã từ lâu, từ hồi rời mặt trận trở về chịu tang Thúy, tôi vẫn mong ước công lý soi sáng được các uẩn khúc tối tăm của thẩm kịch, để cả hình ảnh Thúy lẫn

khuôn mặt Ninh vẫn giữ vẹn nét hiền hậu trong sáng cũ. Nhiều hôm một mình nhìn bóng đêm và nghe gió thổi xào xạc vào lá cây, tôi cảm thấy lo sợ vu vơ, mang máng rờn rợn thấy trước một cuộc đổ vỡ nào đó, ít ra cũng xót xa chẳng kém cuộc phân ly sinh tử. Đêm tối bất trắc. Rừng đen tráo trở. Tiếng gió rên siết ma quái. Âm ảnh ấy chờn vờn mỗi khi đêm xuống, suốt cả tháng trời. Rồi đột nhiên, giữa lúc ánh sáng rạng rỡ và trong cảnh uy nghi này, cảm giác bất an lại về. Vì đâu? Vì đâu? Trước mắt tôi, mọi sự nhộn nhạo quay cuồng. Rồi một vật đen thoáng di động, lúc ẩn lúc hiện. Rồi mây mờ tan biến và hình ảnh xác định: viên luật sư đang cúi xuống tìm kiếm gì đó trong cặp da...

Giọng ông chánh thắm rõ ràng, hơi xẵng và đanh đá:

- Thừa phát lại cho gọi vụ số 14. Bị can Trần Văn Ninh.

Ông thượng sĩ giật mình, đứng thẳng theo thế nghiêm một cách vội vã, quay sang phía cửa hông phải gọi lớn:

- Bị can Trần Văn Ninh.

Tự nhiên tôi giật thót người. Tim đập liên hồi. Dạ tôi bồn chồn, vì từ ngày lên cao nguyên đến nay, tôi chưa gặp lại Ninh. Ngay khi xảy ra án mạng, có người đề nghị đưa tôi đến gặp Ninh để hỏi cho ra lẽ. Nhưng tôi cương quyết từ chối. Tôi đã hỏi: "Gặp hẵn mà làm gì?" Trong thâm tâm, phải thú nhận là tôi sợ. Sợ điều gì, tôi chưa xác định được. Sợ gương mặt của tráo trở? Sợ gương mặt của tội ác? Sợ gương mặt của nỗi chết? Sợ cả ba khuôn mặt ghê tởm mà mọi người đời đều muốn quên, quên hết, quên mất. Cả đến lúc này, tôi vẫn còn sợ gặp, sợ nhìn gương mặt ấy. Sợ thấy rõ dấu vết sát nhân trên khuôn mặt hiền hậu mà tôi vẫn trù mến bao dung, hoặc sợ dấu vết tiêu tụy của hối hận dày vò. Tuy thế, sự tò mò cứ bắt tôi nhìn về phía cửa ấy, nôn nao chờ như mọi người. Rồi cuối cùng, hai người quân cảnh dẫn Ninh vào.

Tôi thất vọng. Ninh không có gì khác thường. Gương mặt hơi hốc hác một chút, nhưng cái áo sơ mi trắng làm cho cả người Ninh có vẻ thư sinh vô tội hơn lúc thường.

Trong phòng xử, có nhiều tiếng xô xao. Chắc vẻ thư sinh của Ninh làm cho mọi người chưng hửng, đột ngột bị đặt vào một cái thế bất ngờ. Quân cảnh xô lưng đẩy Ninh đến trước vành móng ngựa. Bị bỏ lại một mình trước đám đông, Ninh bối rối đến tội nghiệp. Ninh ngơ ngác nhìn một lượt lên sân khấu, hai tay không biết phải đặt vào đâu. Ninh đứng thẳng theo thế nghiêm một lúc, rồi hình như nhớ ra điều đã dặn, tiến đến gần vành móng ngựa hơn, đặt hai bàn tay lên thành gỗ ngang.

Bên cạnh tôi, Nô nói nhỏ điều gì với Ty. Tôi quay lại định nhờ Ly canh chừng hai đứa bé, thấy Ly chăm chăm nhìn về phía Ninh, nét mặt khác khoải hẳn thần khác thường. Tôi gọi con bé:

- Ly, con coi chừng đừng cho Ty với Nô làm ồn.

Ly giật mình, dạ khẽ, rồi ôm chặt Nô vào lòng.

Ông chánh thẩm hỏi lý lịch Ninh xong, truyền cho thừa phát lại gọi các nhân chứng. Tôi không ngờ bị gọi tên ngay từ đầu. Thượng sĩ phải nhắc lại lần nữa:

- Thiếu tá Lê Văn Lộc...

Tôi mới hiểu người ta làm gì. Tôi đứng bật dậy. Có cái gì vương vương bên tay áo. Tôi quay sang phía phải. Không phải Nô hay Ty. Ly đang nắm chặt lấy cánh tay áo tôi, nét mặt sợ hãi cầu khẩn. Tôi nói nhỏ với Ly:

- Ba lên trình diện rồi về đây nay. Con giữ đừng cho các em làm ồn.

Rồi tiến đến phía vành móng ngựa. Mỗi bước chân tôi là mỗi ngại ngại. Tôi tiến đến gần, đến gần Ninh hơn nữa. Kẻ sát nhân đây sao? Tên say rượu thô bỉ, kẻ cuồng dâm trâng tráo đây sao? Tôi đến đứng sau lưng Ninh, thấy rõ đuôi tóc hơi bấn phía sau ót, cái cổ loang lổ lông beng và lưng áo sơ mi dơ của anh ta. Sao hấn không quay lại? Hấn sợ? Hấn bất chấp? Hấn đang nghĩ gì? Những bản khoản rồi rằm ấy làm cho cách trả lời của tôi thiếu hấn mạch lạc và dĩ nhiên ông chánh thẩm không

mấy bằng lòng. Rồi tòa gọi luôn cả Ly. Con bé bối rối, nửa mừng rỡ vì được đến đứng bên cạnh tôi, nửa sợ hãi vì đến gần anh hạ sĩ. Đó là chưa kể sự trì kéo co cưỡng của Ty và Nô. Giải pháp cuối: Tín đành phải dắt cả ba chị em đến đứng bên tôi. Trọn gia đình tang tóc mặc áo sô trắng xếp hàng sau lưng kẻ gây tang tóc.

Trong đám khán giả nổi lên đôi tiếng suýt xoa. Thừa phát lại gọi tiếp các nhân chứng khác ra trình diện. Tôi hơi ngạc nhiên thấy họ phải đứng bên ngoài, và được quân cảnh ở cửa hông trái dẫn vào từng người một. Hai người chứng đầu là hàng xóm của tôi. Tiếp theo là một trung sĩ và một thiếu úy quân cảnh. Ba người lính bộ binh tôi còn nhớ mặt nhưng không biết đã gặp họ tại đơn vị nào. Hai vợ chồng già nói tiếng Quảng Nam là cha mẹ của Ninh. Một trung úy bác sĩ... Họ đứng xếp hàng sau lưng chúng tôi, nhưng trừ Ty và Nô tò mò quay lại, không ai dám nhìn ngoái về phía sau.

Khi đã kiểm đủ mặt, ông chánh thẩm bảo:

- Các nhân chứng thuộc gia đình nạn nhân được xem như nguyên cáo, có thể ở lại. Các nhân chứng khác hãy ra ngoài. Khi nào cần, tòa sẽ cho mời.

Người lính quân cảnh bên cửa trái dẫn các nhân chứng sau lưng chúng tôi trở lại phía hiên. Chúng tôi cũng được trở về chỗ cũ. Lúc tôi quay lưng, hình như Ninh cũng định rời vành móng ngựa nhưng người lính quân cảnh nắm vai giữ Ninh lại, đưa đến đứng sát thành gỗ hơn.

Chờ cho các nhân chứng khác ra khỏi hội trường, ông chánh thẩm truyền lục sự đọc cáo trạng. Viên thiếu úy đứng dậy, lớn tiếng đọc rõ:

"Bản cáo trạng do Ủy viên chính phủ tòa án quân sự mặt trận quân khu... lập ra.

I. Chỉ rõ về bị can Trần Văn Ninh.

Cấp bậc hạ sĩ nhất, số quân 72/410003 thuộc... K.B.C 4562 sinh năm 1952 tại Đà Nẵng, con ông Trần Việt Tích và bà Nguyễn Thị Thỏ, can tội: Toan hiếp dâm và cố sát có dự mưu.

Chiếu trực tố lệnh số...ngày...

Chiếu điều... luật số...ngày...

II. Trần thuật vụ án.

Đêm 17-5 năm 197... tại..., bị can Trần Văn Ninh sau khi uống rượu say sưa đã lái xe về nhà chỉ huy trưởng đơn vị của mình là thiếu tá Lê Văn Lộc, tự tiện vào phòng vợ thiếu tá Lộc là bà Trần Thị Thúy, toan tính hiếp dâm. Nạn nhân kháng cự nên bị can đã bóp cổ bà Trần Thị Thúy chết tại chỗ. Bị can bị bắt liền sau đó khi lái chiếc xe Jeep của thiếu tá Lộc toan bỏ trốn.

Tại tiểu đoàn quân cảnh điều tra tư pháp:

Hạ sĩ TRẦN VĂN NINH:

Khai buổi tối 17-5 khoảng chín giờ, bị can có lấy chiếc xe Jeep của thiếu tá Lộc đi chơi quanh phố, vô tình gặp ba người bạn là Lê Trọng Luật, Phan Thành Tiên và Trần Xuân Thành. Ba người bạn mời bị can đi nhậu. Bị can từ chối, nhưng bị ép quá, nên có vào quán uống Coca pha rượu đế. Đến mười giờ, thấy choáng váng muốn mửa, bị can đòi về. Luật và hai người bạn kia đùa giỡn quá trớn, buộc bị can uống thêm một ly đế không pha Coca rồi mới cho về. Bị can uống hết ly đế, rồi lái xe về.

Đến nhà, bị can còn tỉnh táo, sợ làm phiền bà thiếu tá nên gõ cửa gọi nhỏ "Ly, Ly", để nhờ đưa con gái đầu bà thiếu tá mở giùm cửa. Nhưng khi cửa mở, bị can thấy chính bà Lộc mở cửa cho mình. Bị can thú nhận lúc đó thấy bà Lộc quá đẹp, nhất là xúc động vì lời khuyên triu mến của bà. Bị can về căn gác nhỏ trên nhà bếp, nơi ông bà thiếu tá dành riêng cho bị can mỗi khi bị can ở lại ngoài trại. Độ mười lăm phút sau, bị can thấy

xốn xang nóng nảy, muốn tìm xuống phòng bà Lộc nói chuyện. Lúc bị can vào phòng, bà Lộc đang nằm ở mép giường, phía trong là hai đứa nhỏ tên Ty và Nô. Bà Lộc giật mình thức giấc. Bị can sợ, ú ớ nói chuyện gì đó không nhớ được. Bà Lộc ngồi dậy xô bị can ra khỏi phòng. Bị can nắm hai tay bà Lộc, muốn xin lỗi nhưng chưa kịp nói thì hai đứa nhỏ đã khóc lớn. Trong lúc hốt hoảng, bị can có la lớn cho hai đứa nhỏ sợ, và bùm miệng bà Lộc kéo sang buồng bên cạnh để giải bày. Bà Lộc vùng vẫy, nhiều lần tìm cách thoát khỏi bàn tay bị can để la. Bị can càng hốt hoảng hình như có nắm tóc và bùm miệng bà Lộc chặt hơn. Sau đó, bị can nhớ hình như có thả tóc bà Lộc và giữ chặt cần cổ. Bà Lộc càng ngày càng bình tĩnh, bớt chống cự. Bị can cũng tỉnh táo hơn, tưởng có thể thả bà Lộc ra mà xin lỗi. Nhưng chính lúc đó, bị can mới biết mình đã bóp cổ chết bà Lộc. Bị can thú nhận sợ quá, đặt bà Lộc xuống nền nhà, ra đường lấy xe chạy trốn. Bị can không nhớ mình đã lái xe như vậy bao lâu. Đến một ngã tư hơi tối, vì vừa muốn mưa, vừa muốn khóc, bị can dừng xe lại. Xe tuần cảnh sau đó đến bắt bị can đưa về.

Nhân chứng Trần Thái, 47 tuổi, làm nghề thầu khoán ở nhà số 51 Phan Đình Phùng khai: Vào khoảng 11 giờ đêm 17 tháng 5, nhân chứng nghe tiếng một đứa con gái ở nhà đối diện bên kia đường kêu cứu một cách hốt hoảng. Nhân chứng khai với quân cảnh tư pháp rằng lúc nghe tiếng hô hoán, mà nhân chứng biết rõ là của đứa con gái đầu lòng bà chủ nhà đối diện, nhân chứng vội mở cửa ra đường.

Biết nhà số 42 có việc cấp cứu, nhân chứng đã tông cửa vào trong, thấy bé gái tên Ly nét mặt thất thần đang kêu la, và thấy nạn nhân đang nằm trên nền nhà. Không biết lý do ra sao, nhân chứng có lay hỏi bé gái, nhưng nó quỳnh quá không nói được câu nào. Biết tính mệnh nạn nhân đang lâm nguy nhưng vì trong nhà không có ai, nên nhân chứng trở ra đường đập cửa các nhà lân cận để các bà đến giúp việc cấp cứu. Khi nhiều người vào nhà số 42, xác nhận bà Thúy đã chết, nhân chứng vội

nghe đến việc báo cho cơ quan an ninh biết. Nhân chứng đã lấy xe gắn máy lên đồn quân cảnh.

Trung sĩ quân cảnh Lê Văn Kha khai:

Lúc 11 giờ kém 5, trong lúc đang trực tại đồn, có một người đàn ông tên Trần Thái đến báo cho biết có vụ án mạng vừa xảy ra ở số nhà 42 đường Phan Đình Phùng. Nhân chứng vội tập hợp quân cảnh trong đồn đến ngay phạm trường.

Trong hồ sơ cảnh trạng, nhân chứng ghi nhận được các điểm sau đây:

Nạn nhân: tên là Trần Thị Thúy. 32 tuổi con ông Trần Đình và bà Từ Thị Mẫn, chánh quán..., trú quán..., là vợ của thiếu tá Lê Văn Lộc, thuộc KBC... ngụ tại số nhà 42 đường Phan Đình Phùng cùng với 4 con.

Cảnh trạng:

Nạn nhân nằm ngửa, quần áo nhàu nhò, hai nút áo trên bị bật tung, đầu hướng về phía cửa sổ phòng khách cách tường độ 1 mét. Mặt nạn nhân hơi áp nghiêng xuống nền nhà, mắt mở, nước bọt trào ra ở miệng. Hai tay và hai chân dang rộng như người đang nằm ngủ. Nạn nhân chết cách đó không lâu, vì lúc 11 giờ 30 tuy thân thể lạnh nhưng chân tay còn mềm (kèm theo ảnh).

Thiếu úy quân cảnh Hồ Châu, 25 tuổi. Số quân... KBC... khai rằng: Lúc 11 giờ 15 được trung sĩ Kha báo có vụ án mạng ở nhà một sĩ quan cấp thiếu tá, nhân chứng vội dùng điện thoại chỉ thị cho các toán tuần cảnh lưu động truy tìm chiếc xe Jeep do quân nhân tình nghi bị can lái bỏ trốn. Lúc bấy giờ, đã đến giờ giới nghiêm nên công việc của các toán tuần cảnh khá dễ dàng. Thiếu úy Châu cũng khai là đích thân lái chiếc xe tuần cảnh có hệ thống liên lạc truyền tin Motorola với hai người lính chạy quanh phố truy tìm hung thủ. Đến ngã tư Lê Thánh Tôn - Huỳnh Thúc Kháng, nhân chứng thấy có một chiếc Jeep đậu bên lề, trong khi các nhà lân cận đều kín cửa. Thấy khả nghi, nhân chứng dừng xe lại. Trong xe không có ai. Nhưng ngay bên lề đường, có một quân nhân ngồi chồm

hổm, đầu gục vào bánh sau. Nhân chứng hô cho quân nhân đứng dậy trình giấy tờ. Quân nhân lái xe vâng lời, thẻ căn cước quân nhân để tên Trần Văn Ninh, số quân... KBC... Đưa thẻ căn cước xong, Hạ sĩ Ninh tự động đưa hai cổ tay ra trước chờ còng. Quân cảnh thi hành phận sự. Lúc đưa bị can lên ngồi ở băng sau xe tuần cảnh, bị can muốn mửa, hơi rượu còn nồng.

Các nhân chứng:

Lê Trọng Luật..

Phan Thành Tiên...

Trần Xuân Thành...

Xác nhận cùng bị can đi nhậu đêm 17-5. Nhưng ba nhân chứng nói trên khai rằng: Cuộc nhậu không có gì lạ, bốn người chỉ hỏi thăm tin tức và công chuyện trong trại. Ngoài ra không có gì để đùa giỡn quá trớn. Lúc ra về, tuy hạ sĩ Ninh có uống một ly để thật, nhưng ba nhân chứng xác nhận bị can vẫn còn tỉnh táo, bộ đi tự nhiên vững chãi

Nhân chứng Lê Văn Lộc, cấp bậc thiếu tá,... khai đã quen biết với bị can từ hai năm nay. Vì thấy bị can hiền hòa, tháo vát, nhất là có học thức, nên vẫn giữ hạ sĩ Ninh làm tài xế cho mình như vị thiếu tá tiểu đoàn trưởng tiền nhiệm. Ngoài tình thân giữa chỉ huy trưởng và thuộc hạ, nhân chứng còn coi bị can như một người em trong gia đình. Cả bà thiếu tá Lộc cũng vậy. Cho nên khi cả tiểu đoàn lên dự trận ở Cao nguyên, nhân chứng đã để bị can nơi hậu cứ giữ việc liên lạc tiếp trợ.

Nhân chứng cương quyết xác nhận bị can không phạm pháp vì tiền. Bị can thuộc gia đình giàu có.

Nhân chứng cũng cương quyết bác bỏ giả thuyết cho rằng bị can giết người vì cách đối xử tàn tệ của gia đình nhân chứng đối với bị can. Ngoài ra, nhân chứng không dám nghĩ đến giả thuyết nào khác để giải thích hành động sát nhân.

Ghi rằng:

Theo y chứng của bác sĩ, nạn nhân bị chết vì ngộp thở. Có nhiều dấu vết cào cấu làm rách da ở vai và ngực, nhất là có nhiều vết bầm ở cổ.

Ngoài ra, không có dấu vết gì chứng tỏ nạn nhân bị hiếp trước khi bị giết.

(Y chứng và tờ khai tử đính kèm)

III. Kết luận:

Xét rằng: Do các hành vi ấy, bị can Trần Văn Ninh bị cáo về tội:

Toan hiếp dâm và cố sát có dự mưu bà Trần Thị Thúy. Tội phạm ấy dự liệu và trừng phạt do các điều 68, 280, 282 và điều 302 bộ Hoàng Việt Hình Luật.

Làm tại phòng công tố tòa án quân sự mặt trận quân khu... ngày...

TL Ủy viên chính phủ.

Phó Ủy viên chính phủ.

Trung úy Trương Thanh Trì.



CHƯƠNG 5

Viên thiếu úy lục sự đọc xong, tôi mới có đủ bình tĩnh ý thức được mọi sự quanh mình. Sự chú ý làm thị giác của tôi mở. Tôi không thấy gì khác hơn là một mớ hỗn mang vô hình sắc, quấy động bởi một thứ bão cuốn khiến mọi hình dạng đều uốn khúc, méo mó, biến dạng kỳ quái. Mãi một lúc khá lâu, sau khi thiếu úy lục sự dứt lời, cảnh vật mới thôi xao động, lấy lại hình dạng thường. Ông chánh thẩm và mấy viên phụ thẩm vẫn giữ được nét mặt nghiêm nghị. Tuy viên trung úy ngồi ngoài cùng chống tay vào cằm mệt mỏi. Ninh vẫn vịn vào vành móng ngựa, lơ đãng nghe những điều mình đã làm như một người ngoài cuộc. Phòng xử bắt đầu ồn ào trở lại sau mười mấy phút lắng đọng đến căng thẳng. Thừa phát lại phải cất giọng the thé cố tái lập trật tự. Ông chánh thẩm chờ cho hội trường im lặng, quay xuống hỏi Ninh:

- Nghe xong bản cáo trạng rồi, bị can có nhận tội hay không?

Ninh giật mình, chưa tin là ông chánh thẩm hỏi mình, ông chánh thẩm nhắc lại lần nữa câu hỏi. Ninh mất bình tĩnh, nói gì đó không ai nghe rõ. Ông chánh thẩm hơi bực nói lớn:

- Bị can hãy nói lớn lên. Có nhận tội hay không?

Bây giờ Ninh trả lời lớn:

- Thưa quý ông, tôi nhận có tội, nhưng...

Quá quen với các câu trả lời cùng loại. Ông chánh thẩm cắt ngang:

- Thôi được, bị can hãy chú ý nghe các câu thẩm vấn của tôi, rồi trả lời cho gọn và rõ. Gia đình của bị can hiện ở đâu?

- Thưa ông chánh thẩm, cha mẹ tôi hiện ở Đà Nẵng.

- Còn đủ cha mẹ à?

- Thưa còn.

Ông chánh thẩm hỏi tiếp:

- Trong lý lịch thì bị can 20 tuổi. Như vậy đăng lính từ năm nào?

- Thưa vào lính đã ba năm nay.

- Lúc đó mới có 17 tuổi. Chưa tới tuổi quân dịch mà. Trước khi đăng lính có đi học hay làm nghề gì trước không?

- Dạ thưa tôi có đi học.

- Đến lớp mấy?

- Dạ lớp đệ nhị.

- Vì sao đang ở với cha mẹ, đang đi học, bị can vào tận trong này để đăng lính?

Ninh luống cuống không biết phải trả lời ra sao, hai bàn tay vô tình xoa qua xoa lại trên mặt gỗ hình móng ngựa. Mãi một lúc, Ninh mới chỉ lí nhí trả lời được mấy tiếng vô nghĩa:

- Tại vì... Đi lính là vì...

Ông chánh thẩm hạ giọng xuống, nhỏ nhẹ hỏi:

- Vì sao? Cha mẹ giàu có, đầy đủ phương tiện cho bị can ăn học đường hoàng bị can lại trốn nhà đăng lính?

Ninh ngập ngừng một lúc nữa, rồi nói một mạch:

- Dạ thưa, dạ thưa hồi đó tự nhiên thấy cái gì cũng đáng chán hết. Từ căn phòng hẹp, phố xá bụi bặm chật chội, mặt mày người nào cũng mệt mỏi, chán chường, cho đến dòng sông, ngọn núi, cánh đồng. Thứ gì cũng nặng nề, xơ xác, vô vị. Thứ gì cũng quen thân đến độ nhàm chán. Rồi tự nhiên tôi bứt rứt, muốn làm khác, muốn đi xa...

Ông chánh thẩm mỉm cười, nụ cười thoải mái đầu tiên từ khi khai mạc phiên tòa đến giờ. Ông quay sang nói thầm gì đó với người phụ thẩm ngồi bên trái. Luật sư cũng vội vàng lấy giấy ra ghi chép một cách thích thú. Nhân giây phút thoải mái ấy, cử tọa cũng vội vàng làm ồn lên, khua ghế, khua băng để bớt căng thẳng. Ông chánh thẩm lại phải dùng búa tái lập trật tự rồi hỏi tiếp:

- Nghĩa là bị can đăng lính để tìm một khung cảnh sống bao la hùng vĩ hơn, lấy một cuộc đời sôi động hấp dẫn hơn, nguy hiểm và biến đổi nhiều hơn. Phải vậy không?

Ninh ngập ngừng một lúc, do dự, rồi gật đầu:

- Thưa phải.

Ông chánh thẩm quay hỏi bốn vị phụ thẩm điều gì không rõ. Cả bốn viên trung úy đều lắc đầu. Ông chánh thẩm hướng về phía Ninh hỏi tiếp:

- Bị can quen biết với gia đình thiếu tá Lộc từ lúc nào?

- Dạ cách đây hai năm.

- Vì sao mà quen?

- Dạ tôi là tài xế của thiếu tá.

- Theo hồ sơ thì lúc tiểu đoàn của thiếu tá Lộc được đưa lên Cao nguyên, bị can được ở lại hậu cứ để lo việc liên lạc, tiếp liệu. Bị can không làm tài xế nữa, tại sao không ở trong trại?

- Thưa ông chánh thẩm, thường thường thì tôi ở trong căn cứ. Nhưng theo lời dặn của thiếu tá, cứ vài ba ngày tôi ghé lại ngoài nhà của thiếu tá để xem chừng coi có cần giúp đỡ điều gì không. Vả lại ông bà thiếu tá coi tôi như người thân nên tôi thấy cần có bốn phận...

Ninh tìm chữ không ra, nói nửa chừng thì dừng lại. Ông chánh thẩm chờ mãi không thấy Ninh nói tiếp, hỏi thêm:

- Bị can thường ở lại ngoài nhà thiếu tá không?

- Dạ thường.

- Bị can đã khai là mình được dành cho một phòng nhỏ ở gần nhà bếp. Căn phòng đó có gần phòng của bà Lộc không?

- Thưa không gần.

- Nói rõ hơn nữa xem.

- Dạ vì căn nhà của thiếu tá Lộc bề ngang hẹp, lại rất sâu, ở trước là phòng khách. Phía sau được ngăn đôi theo chiều dọc, bên hướng về phía nam là phòng ngủ của bà thiếu tá và các con, bên kia lại được ngăn đôi. Phần gần phòng khách là bàn học và chỗ Ly ngủ. Phần gần cửa xuống bếp để đồ đạc. Xa phía sau là nhà bếp, nhà cầu sát nhà kho. Nhưng nhờ mái tôn hơi cao, nên chủ trước có làm thêm một gác lên bằng cầu thang gỗ. Tôi thường ngủ lại ở gác ván đó. Ban ngày thì nóng, ban đêm rất mát. Từ gác xuống phòng bà Lộc, tuy kề sát nhau, nhưng phải qua một cầu thang gỗ và hai lần cửa.

Ông chánh thẩm hỏi tiếp:

- Tuy có nhân chứng Lê Văn Lộc xác nhận rồi, nhưng tòa muốn bị can xác nhận lần nữa: Bị can được vợ chồng thiếu tá Lộc đối đãi thế nào?

Ninh nói ngay không suy nghĩ:

- Ông bà Lộc đối đãi với tôi rất tử tế.

Ông chánh thẩm muốn hiểu rõ hơn:

- Tử tế là sao? Vì có nhiều cách tử tế. Hoặc như thế này cho dễ trả lời: Ông bà Lộc tử tế với bị can như là bậc anh chị với em út trong nhà, hay là tử tế theo cách ông bà chủ với người làm?

Ninh giữ im lặng khá lâu, chưa trả lời. Tôi nôn nóng chồm về phía trước, chờ đợi câu xét đoán của người lính hầu cận đối với mình. Có thể từ lâu tôi đã chủ quan, không giữ gìn ý tứ trong cách cư xử. Tôi đã hiểu một đằng, Nhưng Ninh lại hiểu khác hẳn. Và có thể từ ngộ nhận tai hại đó, nung nấu trong cô đơn và mặc cảm, Ninh tạo thành tên bạo sát. Ông

chánh thẩm tóm tắt câu hỏi rõ hơn gọn hơn một lần nữa, Ninh mới trả lời:

- Dạ thưa ông chánh thẩm, tôi phải thú nhận là không hiểu vì sao đã làm vậy. Ông bà Lộc đã đối đãi với tôi như một người em út trong nhà, thành thật quý mến, bảo bọc cho tôi. Có nhiều khi bạn bè rủ rê vui chơi nhậu nhẹt, bà Lộc chỉ khuyên một câu tôi đã dứt khoát vâng lời rồi.

- Bị can có hay đi đến quán nhậu nhẹt say sưa không?

- Dạ không.

- Thường thường bị can chịu đựng đến được mấy chai?

Ninh ngơ ngác hỏi lại:

- Dạ thưa ông chánh thẩm hỏi gì ạ?

- Tôi hỏi: Bị can uống mấy chai 33 thì say?

- Dạ chưa thử nên chưa biết. Nhưng cứ uống một ly là đầu bắt đầu nóng, da mặt đỏ rần.

- Đã biết vậy sao tối hôm đó còn đi uống đế?

- Dạ vì vô tình gặp ba người bạn. Họ rủ đi uống nước. Vào quán họ ép uống Coca pha với đế.

Ông chánh thẩm ngồi thẳng dậy, đặt hết chú ý vào câu hỏi:

- Vô tình gặp họ hay hẹn nhau từ trước?

Ninh vội đáp:

- Dạ vô tình. Tôi ít thân với ba anh đó.

Ông chánh án hỏi lại:

- Có chắc không?

- Dạ thưa chắc.

- Thôi được. Tôi sẽ hỏi lại ba nhân chứng đó sau. Cả bốn anh em uống rượu ở quán đến lúc nào thì về?

Ninh cố nhớ nhưng chỉ trả lời một cách mù mờ:

- Dạ tôi về trước nên không biết rõ.

- Thì anh bỏ về trước hồi mấy giờ?

- Dạ chắc khoảng 10 giờ.

Lúc ấy viên phụ thẩm ngồi bên phải ông chánh thẩm đưa cho ông một mảnh giấy. Ông chánh thẩm lẩm nhẩm đọc một lúc, rồi gật gù vui mừng. Ông hỏi:

- Trung úy phụ thẩm muốn hỏi bị can. Theo y khai, bị can bảo là ba người bạn đùa giỡn quá lối, nên bị can bỏ ra về. Họ đã đùa giỡn thế nào mà bị can cho là quá lối?

Ninh suy nghĩ hung lăm trước khi trả lời:

- Họ ép tôi uống đế hơi nhiều.

Ông chánh thẩm không bằng lòng:

- Ép uống rượu thì có gì đùa giỡn quá lối. Họ có chọc ghẹo bị can cái gì quá lối, làm cho bị can bực mình. Phải thế không?

Ninh không trả lời. Cả phòng xử cũng im lặng, lắng nghe câu trả lời của Ninh. Ông chánh thẩm cố gắng bình tĩnh hỏi thật rõ:

- Trong hồ sơ, thì ba nhân chứng Luật, Tiên và Thành đều nói là họ không có nói gì có thể bảo là "đùa giỡn quá trớn". Họ còn nói rằng điều đùa giỡn quá trớn nếu có, chính bị can đã nói ra chứ không phải họ.

Ninh bị chạm vào điểm dễ xúc động nhất, giật mình, bối rối, rồi hốt hoảng. Ninh cãi lại:

- Thưa, thưa chính họ bày điều nói ra, bây giờ lại đổ hết cho tôi.

Ông chánh thẩm cười thật tươi, nét mặt rạng rỡ vì thành công. Ông hỏi:

- Họ đã nói những gì làm cho bị can bực mình ra về?

Ninh thấy dù có dùng dằng hoãn binh cũng không thể tránh được, đành thú nhận:

- Họ thấy tôi lái xe của thiếu tá đi chơi, bảo là tôi "tốt số". Họ gọi tôi là "thiếu tá trừ bị". Họ kêu tôi là "ông chủ" bắt tôi trả tiền vì lương thiếu

tá nhiều hơn lương hạ sĩ quan.

Cả phòng xử cười ồ. Còn riêng tôi thì đầu óc bưng bưng giận đến tràn hông, mà không hiểu rõ là mình giận ai. Giận ba tên lính đầu óc chứa đầy xuyên tạc ác ý? Giận tên hạ sĩ khai vanh vách trước tòa những điều như bần? Giận tiếng cười hả hê của những con kên kên ghiền mùi thịt thối. Tay tôi nắm lại, vò nát lần vải quần ở đầu gối. Tôi liếc qua Ly, thấy con bé cắn môi vào một chiếc khăn tay, mắt nhìn xuống nền hội trường. Tiếng cười ồn ào tưởng như không bao giờ dứt, hỉ hả đến lợm giọng, độc ác đến quái đản. Ông chánh thẩm quay xuống Ninh hỏi tiếp:

- Sau khi bỏ về, bị can lái thẳng xe về nhà bà Lộc hay còn đi đâu nữa?

- Dạ thưa ông chánh thẩm, tôi lái xe đi quanh quanh một lúc rồi mới về.

- Sao bị can khai đã say mà còn dám lái xe đi quanh quanh?

- Dạ chưa say mấy, với lại hình như rượu làm cho người nóng nảy. Tôi lái xe đi một vòng cho mát trước khi về ngủ.

- Thế đi xong mấy vòng phố rồi, anh đã bớt nóng nảy chưa mà vội về?

Câu hỏi của ông chánh thẩm có giọng giễu cợt, khiến cả phòng lại cười ồ. Tiếng nói chuyện lại huyền ảo. Ông chánh thẩm không dùng búa tái lập trật tự, để cho người dự khán tự động im lặng. Ninh không trả lời câu hỏi. Ông chánh thẩm hỏi lại theo lối khác:

- Khi đi quanh vài vòng ngoài phố, tâm trạng bị can thế nào?

Giọng của Ninh có vẻ tâm tình thành thực:

- Dạ thưa có lơ lửng, bứt rứt, không hiểu rõ mình bực bội vì mấy lời của tụi bạn hay vì lý do. Càng chạy quanh càng thấy nôn nao hơn. Cuối cùng tôi rẽ về thẳng nhà.

- Lúc ấy khoảng mấy giờ?

- Tôi không nhớ. Chắc khoảng từ 10 giờ đến 10 giờ rưỡi.

- Vậy bị can chạy quanh phố bao lâu?
- Dạ chừng 15 phút.
- Nghĩa là bị can canh chừng thế nào để chắc chắn là lúc về lũ trẻ đã đi ngủ hết rồi chứ gì?
- Dạ... Dạ không phải thế...

Rồi tiếng cười của cử tọa lấp mất câu nói sau đó của Ninh. Nét mặt Ninh có vẻ tuyệt vọng, không biết phải làm gì để cải chính một điều mà mọi người đã vội nhận là sự thật lộ lộ. Ông chánh thẩm chờ cho phòng xử yên lặng lại hỏi:

- Lúc về nhà, bị can kêu cửa bao lâu thì bà Lộc ra mở?
- Dạ kêu vài tiếng thì cửa mở liền.
- Bà Lộc có biết bị can uống rượu hay không?
- Dạ chắc không. Vì bóng điện ngoài hiên hơi mờ, chắc bà Thiếu tá không thấy da mặt tôi đỏ rần.
- Bà Lộc không nghe hơi rượu tỏa ra à?
- Dạ không hiểu. Chắc không.
- Thế bà Lộc có hỏi sao bị can về khuya không?
- Dạ có.
- Bị can trả lời thế nào?
- Dạ tôi bảo đi uống nước với mấy đứa bạn nên về trễ.
- Vì sao bị can tránh không nói là đi nhậu?
- Vì bà Lộc vẫn thường khuyên không nên say sưa, theo bè theo bạn.

Lúc ấy viên phụ thẩm ngồi trong cùng đưa cho ông chánh thẩm một mảnh giấy, ông chánh thẩm liếc nhanh, rồi gật đầu cảm ơn. Ông hỏi Ninh:

- Trong lời cung khai, bị can có nói là lúc về, bị can thấy bà Lộc đẹp và có vẻ hiền hòa, trù mến. Bị can giải thích, mô tả cho rõ ràng được không?

Ninh bí không biết trả lời thế nào, lí nhí vài tiếng vô nghĩa rồi im lặng. Ông chánh thẩm hỏi lại:

- Bà Lộc lúc ấy thế nào mà đột nhiên bị can thấy bà quá đẹp?

Ninh vẫn không trả lời nổi. Ông chánh thẩm kiên nhẫn chờ một lúc, rồi mới nói:

- Thôi được, kể ra câu hỏi của ông phụ thẩm cũng khó trả lời. Tôi hỏi câu khác dễ hơn. Bị can vào nhà rồi, thì đi thẳng ra sau lên gác ngay hay còn chờ bà Lộc?

- Dạ tôi lên gác trước, vì bà thiếu tá còn chờ đóng cửa.

- Lên gác rồi, bị can còn làm gì nữa?

- Dạ, tôi ngồi thừ một lúc, không biết mình nghĩ gì, chỉ thấy nôn nao khó chịu. Tôi tìm cái khăn và cục xà bông định đi tắm cho bớt ngầy ngật. Nhưng tôi chỉ tìm được có cái khăn. Tôi xuống cầu thang và...

Ninh ngần ngừ không nói nữa. Ông chánh thẩm giục:

- Rồi sao nữa? Bị can không tìm được xà phòng, nhưng cứ vắt cái khăn lên vai để nếu bị bắt gặp, bị can sẽ nói trớ là mình chỉ định đi tắm mà thôi. Phải thế không?

Phòng xử lại ồn ào vì tiếng cười đùa thích thú. Ninh vội cải chính:

- Dạ tôi định đi tắm thật mà.

- Thế tại sao bị can không đi tắm mà lại đi lên nhà trên?

- Dạ tôi cũng không hiểu rõ.

- Lúc bị can vào phòng bà Lộc, căn phòng đó sáng hay tối?

- Dạ có ngọn đèn ngủ mờ mờ gần nơi cửa ngăn.

- Bị can vào thì bà Lộc thức dậy liền, hay chờ đến lúc bị can chạm vào người mới thức?

- Dạ bà Lộc nằm nghiêng ở phía ngoài mép giường hai đứa con nhỏ nằm trong. Bà đang ngủ. Bà thức dậy, vì tôi vô ý đá vào đôi guốc để ở bên cửa.

- Bà Lộc có vẻ gì ngạc nhiên khi thấy bị can vào phòng lúc đó không? Ninh nói bằng giọng quả quyết:
- Chắc có. Vì lúc đó đèn mờ và mắt tôi hơi hoa không nhìn rõ.
- Bà Lộc có hỏi gì không?
- Tôi không nhớ.
- Sao không nhớ?
- Lúc đó tôi như người mê, nói năng lú lo những gì tôi không thể nhớ không thể hiểu. Chỉ nhớ bà Lộc choàng ngồi dậy, xô tôi ra phía cửa.
- Rồi bị can làm gì?
- Tôi nắm hai tay của bà Lộc lại.
- Để làm cái gì?
- Để xin bà Lộc đừng hiểu lầm. Để xin lỗi bà Lộc trước khi ra khỏi phòng.
- Khi nắm hai tay bà Lộc, anh có nói gì để xin lỗi không?
- Dạ tôi không nhớ, chắc có.
- Thế bà Lộc có chịu bình tĩnh nghe anh nói không?
- Bà Lộc lắc đầu và cương quyết đẩy tôi ra cửa.
- Anh có chịu để cho bà Lộc đẩy ra ngoài không?
- Dạ vào lúc đó, hai đứa nhỏ thức dậy, tụi nó khóc thét lên. Nhất là thằng nhỏ Nô. Lúc ấy bà Lộc mới la lên.
- Bà Lộc la câu gì. Bị can nhớ không?
- Dạ thưa không.
- Cả hai đứa nhỏ đều thức và đang khóc, bà Lộc xô đẩy và la cầu cứu, lúc ấy bị can xử trí thế nào?
- Tôi sợ. Nhưng biết là phải liều. Nên tôi nạt cho hai đứa nhỏ im miệng lại, rồi cố đẩy bà Lộc ra khỏi phòng, để tiện giải thích cho bà thiếu tá hiểu.

- Bà Lộc có chịu đi không?

- Dạ không, bà muốn đến với hai con. Tôi dùng hết sức mạnh đẩy bà ra cửa. Thấy bà định la nữa, tôi phải lấy tay bịt miệng bà lại, và đưa ra khỏi cửa ngăn.

- Bà Lộc có chống cự không?

- Dạ có, bà vùng vẫy lấy móng tay cào bàn tay đang bịt miệng bà của tôi, nhưng tôi nhất định không thả. Sau để cho bà khỏi ngo ngoai cái đầu, tôi phải nắm lấy tóc và chèn cứng ở cổ.

- Bà Lộc chết lúc nào bị can có biết không?

- Dạ không.

- Lúc biết bà Lộc chết bị can làm gì?

Giọng nói của Ninh rời rạc, như chìm vào một khoảng sương mù:

- Tôi không tin được mắt mình. Thấy người bà trĩu xuống, tôi tưởng bà định ngồi lì một chỗ không chịu đi, nhưng người bà càng ngày càng nặng. Tôi ngạc nhiên, thả tóc và cổ bà Lộc để ôm thân hình bà, mới biết người bà đã mềm. Đầu bà ngoẻo sang một phía. Tôi sợ quá. Nếu không kịp dần thì có lẽ đã la lên kêu cứu. Tôi nghĩ đến chạy trốn. Càng nhanh càng tốt, vì lũ trẻ vẫn tiếp tục khóc. Tôi tìm cách đặt bà Lộc xuống nền nhà...

Ông chánh thẩm cắt lời Ninh:

- Đặt thế nào?

- Tôi nghiêng người đặt nhẹ xuống.

- Chứ không phải thả mạnh cho nạn nhân ngã xuống rồi bỏ chạy à?

- Dạ thưa không. Tự nhiên lúc đó tôi bình tĩnh hơn một chút. Tôi còn ngồi nán lại xếp cho chân tay bà Lộc ngay thẳng, rồi mới mở cửa ra ngoài.

Ông chánh thẩm tự cho là đã biết đủ, xoa tay ngời yên lặng, đầu gật gù. Ông quay sang hỏi các sĩ quan phụ thẩm. Họ đều lắc đầu. Ông mỉm

cười quay sang phía trung úy Ủy viên chính phủ hỏi:

- Trung úy Ủy viên chính phủ có muốn hỏi gì không?

Trung úy ngồi ở bàn phía trái lúc ấy đang lo ghi chép gì đó trên hồ sơ. Nghe câu hỏi, ông đứng dậy, vẻ uể oải bất đắc dĩ. Tôi hơi thất vọng khi thấy viên trung úy thiếu hẳn cương quyết tự tin. Trung úy nói:

- Tôi chỉ xin hỏi bị can vài câu để soi sáng vài điểm còn mù mờ. Điểm thứ nhất là lý do bỏ nhà đăng lính của bị can.

Nói đến đây, viên trung úy đưa cuốn sổ con lên đọc:

- Bị can vừa trả lời ông chánh thẩm rằng: Thời đó bị can thấy cái gì cũng chán nản, nào phố xá bụi bặm, nào cây cối xơ xác, nào đời sống vô vị. Bị can thấy bứt rứt, muốn bỏ hết, muốn đi biệt.

Khi bỏ nhà ra đi, bị can có nghĩ là cha mẹ chỉ có một mình bị can là trai, và tất cả hy vọng của cha mẹ đặt cả vào mình. Bị can có cảm thấy quyến luyến, bịn rịn khi xa căn nhà mình ở từ nhỏ, xa góc phố quen, xa trường xa bạn. Nghĩa là tình cảm lúc ra đi có bồi hồi luyến tiếc không?

Ninh không cần suy nghĩ, trả lời gọn:

- Không.

Trung úy hỏi tiếp:

- Bị can hãy xác nhận rõ ràng trước tòa: có phải bị can không có một chút xúc động nhỏ nào khi phải bỏ cha mẹ gia đình quê hương, bỏ hết, không có một chút tình cảm xao xuyến nào trước khi đăng lính, lạnh nhạt hoàn toàn, phải thế không?

Ninh bắt đầu nghi ngờ hậu ý của Ủy viên chính phủ, trả lời nhát gừng:

- Dĩ nhiên là...

Viên Trung úy cắt lời:

- Nhưng bị can vừa trả lời không.

Ninh không biết nói sao, đành gật đầu.

Trung úy hớn hờ lớn giọng:

- Như vậy là bị can xác nhận trước tòa rằng mình là một kẻ hoàn toàn lạnh lẽo, vô tình, không còn có điểm nào đáng hồ nghi về tính tình đặc biệt ấy của bị can, cái tính đáng lẽ phải tha thiết, thâm sâu đối với cha mẹ, chị em, quê hương, làng xóm.

Lúc đó hình như Ninh muốn nói điều gì, vì tôi thấy anh ta đưa tay lên.

Ủy viên chính phủ không để cho Ninh nói, càng lớn tiếng hơn:

- Bây giờ đến điểm mù mờ thứ hai: Bị can bảo vì ba người bạn nói những câu đùa cợt quá lố, nên giận mà bỏ về. Những lời nói đùa đó, mà vì tôn trọng danh dự một vài nhân chứng ở đây mà tôi không muốn nhắc lại, bị can đã từng nghe nói đến trước đó lần nào chưa?

- Dạ có. Luật thường nói đùa như vậy, nhưng tôi bỏ qua không chấp.

- Có bao giờ bị can suy nghĩ về các lời nói đùa đó không?

- Dạ họ nói bậy hơi đâu mà nghĩ.

Trung úy cao giọng hơn:

- Vậy thì xin hỏi bị can: Nếu trước đó đã có nghe nói đùa như vậy rồi, thì tại sao đột nhiên tối hôm ấy, bị can lại bực bỏ về?

Ninh trả lời ồm ờ:

- Tại họ nói đi nói lại hoài.

Trung úy Ủy viên chính phủ hỏi liền:

- Thế khi lái xe về, bị can có nhớ những lời giễu cợt đó không?

Ninh càng bối rối hơn, trả lời:

- Tôi không biết, lúc đó hơi say, không hiểu mình đang nghĩ gì.

- Nhưng bị can phải nhớ là mình bỏ về vì bạn bè đùa cợt quá đáng chứ.

- Dạ nhớ.

Cả phòng cười ồ lên. Ninh bối rối biết mình vừa nói hớ câu gì đó nên hai tay xoa xoa lên thanh gổ vành móng ngựa. Viên trung úy cười thỏa mãn, hỏi tiếp:

- Lúc đã lên căn gác, bị can bảo mình muốn đi tắm nhưng tìm cục xà phòng không ra. Bị can lấy cái khăn mà thôi, rồi mò mẫm lần từng bước xuống cầu thang. Đèn lại tắt. Cầu thang gặp ghềnh khó đi. Bị can xuống đất mà không việc gì. Như vậy bị can có còn say nữa không?

Ninh không trả lời, chỉ đứng yên tiếp tục xoa xoa vào vành móng ngựa. Trung úy Ủy viên chính phủ thấy Ninh không muốn trả lời, nói tiếp:

- Bị can không trả lời được, đó là quyền của bị can. cho tôi hỏi câu chót: lúc lòi bà Lộc ra khỏi phòng, bị can có nhớ lúc ấy mình có ý định đưa bà Lộc đi đâu không?

Ninh lí nhí không dứt khoát:

- Tôi định... tôi định...

- Bị can đã khai là định tìm một chỗ khác để giải bày, xin lỗi bà Lộc, nhưng chỗ khác là chỗ nào? Nhà bếp hay phòng khách?

- Tôi định đưa bà thiếu tá lên phòng khách, vì sợ ở phòng...

Trung úy cắt lời Ninh:

- Vì sợ ở phòng ngủ, tội thằng Nô con Ty chứng kiến không tiện phải không?

Ninh quay hẳn về phía trung úy, cãi lại điều gì đó nhưng cả phòng xử cười lớn. Ninh tuyệt vọng, đưa cả hai tay lên cao phân trần.

Có lẽ thấy tình thế khẩn trương bất lợi cho Ninh quá nhiều, ông chánh thẩm giục:

- Công tố viên đã hỏi hết chưa?

Trung úy Ủy viên chính phủ hơi ngần ngại, vẻ mặt bất quyết.

Một phút im lặng. Cuối cùng ông trả lời:

- Thưa ông chánh thẩm, tôi đã hỏi xong.

Ông chánh thẩm gật đầu chào trả trung úy, rồi quay sang phía bên phải hỏi luật sư:

- Luật sư có muốn hỏi bị can điều gì không?

Tôi cảm thấy nôn nao hồi hộp. Lòng bắt đầu lo âu. Không hiểu lo âu điều gì. Mọi sự quanh tôi xóa nhòa. Tôi chú hết tâm trí mới thấy viên luật sư chậm rãi đứng dậy, vẻ mặt nghiêm nghị pha chút đanh đá, nham hiểm. Giọng luật sư lạnh và chói:

- Xin ông chánh thẩm hỏi giúp bị can:

Bị can vừa bảo lúc đăng lính, bị can mới có mười bảy tuổi. Cái tuổi dậy thì nguy hiểm. Bị can thấy cái gì quanh mình cũng hẹp hòi, nhàm chán, mệt mỏi. Bị can bứt rứt, muốn đi xa. Có phải bị can muốn đi tìm cái gì rộng rãi, đẹp đẽ, hoạt động hơn nhiều hay không?

Ông chánh thẩm không cần nhắc lại câu hỏi, khẽ hất hàm bảo Ninh cứ tự tiện trả lời. Ninh vẫn giữ thái độ dè dặt, đáp nhỏ.

- Dạ thưa... phải.

Luật sư hỏi tiếp:

- Xin ông chánh thẩm hỏi giúp bị can: Như vậy tuy chưa có ý niệm rõ rệt, nhưng bị can mơ hồ nghĩ rằng lý tưởng của cuộc đời mình phải là cái gì rộng rãi, phóng khoáng, cao đẹp, tuyệt đối. Cái mình không thể tìm thấy trong gia đình mà phải tìm ở trong khoảng rộng của xã hội. Có phải đó là mơ ước lúc ấy của bị can không?

Nhận thấy câu hỏi không có gì bất lợi cho mình, Ninh đáp gọn:

- Phải.

- Như vậy thì việc bỏ nhà ra đi của bị can không có gì mù mờ đáng nghi. Đó là hành động bình thường của mọi thanh niên bình thường. Nhưng chưa hết. Trong lời khai của bị can còn có một vài điểm thực sự mù mờ cần làm sáng tỏ. Chẳng hạn cái cầu thang nhà thiếu tá Lộc, vào buổi tối hôm đó.

Xin ông chánh thẩm hỏi giúp bị can: thường ban đêm chỗ cầu thang lên gác có ngọn đèn nào không?

Ninh không chờ lệnh ông chánh thẩm, đáp liền:

- Có một ngọn đèn, nhưng bị cháy từ lâu.
- Như vậy thì nếu trời tối (vì đêm hôm đó trời tối không trăng) bị can làm cách nào để lên căn gác của mình?
- Dạ phải vịn thanh gỗ cầu thang, nhưng phải bước chậm.
- Xin ông chánh thẩm hỏi giùm bị can là tối hôm ấy, hai cánh cửa từ gác xếp xuống phòng bà Lộc đóng hay mở?

Ninh suy nghĩ một chút, rồi rụt rè nói:

- Tôi không nhớ rõ. Cửa xuống nhà bếp thì thường đóng khi không có ai ngủ ở phía sau, vì tường ngăn hơi thấp và bãi đất hoang sau nhà thường có lũ nhỏ mất dạy tụ họp phá phách. Còn cửa vào buồng bà thiếu tá thì thường mở.

Luật sư giữ im lặng một lúc, định nói thêm điều gì nhưng lại thôi. Ông ta cúi xuống tìm kiếm khá lâu trong xấp hồ sơ. Cả hội trường bắt đầu xì xào nóng ruột. Thấy không thể trì hoãn nữa, luật sư hỏi tiếp, mắt nhìn vào tờ giấy vừa tìm được.

- Đây là một điểm tối quan trọng trong vụ án. Vì vậy xin ông chánh thẩm hỏi giùm bị can: có phải ba người bạn kia đã gọi bị can là "tốt số" là "thiếu tá trừ bị" hay không?

Cả phòng xử đột nhiên xì xào. Rồi vì hiểu rõ hậu ý của luật sư, tiếng xì xào trở thành tiếng ồn ào, xen lẫn tiếng la ó. Viên chánh thẩm sắc mặt đanh lại, truyền lệnh:

- Bất cứ người nào la ó làm mất trật tự của phiên tòa này sẽ bị trục xuất ra khỏi phòng.

Phòng xử lại yên lặng, trong không khí nặng nề, căng thẳng.

Ông chánh thẩm nói:

- Luật sư có thể đặt câu hỏi khác.

Luật sư cười mỉm, rồi hỏi:

- Xin ông chánh thẩm hỏi giùm bị can: tối hôm ấy bị can bỏ ra về vì bất mãn với mấy lời đùa nghịch phạm thượng của ba người bạn hay vì say rượu.

Ninh suy nghĩ rồi đáp:

- Vì cả hai lẽ.

Giọng nói của luật sư lớn hơn:

- Xin ông chánh thẩm hỏi giùm bị can, có phải bị can đã khai như sau "Bị can lái xe về nhà, sợ làm phiền bà thiếu tá nên chỉ gọi bé Ly nhờ mở cửa. Nhưng bị can chỉ kêu có vài tiếng là cửa đã mở ngay", phải thế không?

Ninh ngần ngừ một chút rồi nói:

- Dạ phải.

- Bị can có nghĩ là hình như bà thiếu tá chưa ngủ được, hình như bà thiếu tá thức sẵn trong nhà để chờ mở cửa cho bị can. Phải thế không?

Ninh ngần ngừ:

- Cái đó thì... thì...

Giọng luật sư gấp rút hơn:

- Bị can trả lời có hay không?

Giọng của Ninh đột nhiên gắt gỏng, quyết liệt:

- Dứt khoát là không. Bà thiếu tá thường sẵn thức.

Bên dưới có nhiều tiếng xì xào. Nhưng ông chánh thẩm có vẻ hơi mệt vì trưa nắng, không buồn gõ búa tái lập trật tự. Luật sư chờ cho phòng xử yên lặng, nhưng chờ mãi không được nên cố nói lớn cho át tiếng ồn:

- Xin ông chánh thẩm hỏi giùm bị can: khi cửa mở, bà thiếu tá mặc áo vải gì, kiểu gì, màu gì?

Ninh ngó đi một lúc, không hiểu chi tiết lát vạt ấy có quan hệ gì đến vụ án. Luật sư phải nhắc lại câu hỏi. Ninh mới đáp:

- Tôi không nhớ rõ. Thường thì bà mặc cái áo cánh lụa lèo màu vàng.

Luật sư lại hỏi:

- Xin ông chánh thẩm hỏi giùm bị can: lúc bước khỏi cầu thang định đi tắm, bị can thấy cánh cửa trên nhà trên đóng hay mở?

Ninh trả lời liền:

- Dĩ nhiên là mở.

- Sao bị can bảo là dĩ nhiên?

- Vì chốt khóa nằm ở bên trong. Nếu cửa khóa, tôi không lên buồng trên được.

Luật sư thấy vẻ mặt của ông chánh thẩm đã có vẻ mất kiên nhẫn, nên vội hỏi câu chốt:

- Xin ông chánh thẩm hỏi giùm bị can: có phải bị can đã khai là khi vào phòng bà Lộc và vô ý đá nhằm đôi guốc làm bà Lộc thức dậy, cũng như khi bị can đến bên bà Lộc, bà Lộc chỉ xô đẩy bị can ra cửa chứ chưa la lối gì. Bị can đã khai như vậy phải không?

Ninh đáp liền:

- Bà thiếu tá không la vì không muốn lũ nhỏ thức dậy, bà chỉ muốn xô tôi ra khỏi phòng thôi.

Luật sư nói:

- Tôi không cần bị can phải giải thích hành động của bà Lộc, chỉ cần sự kiện. Thôi được. Tôi đã hỏi xong. Cám ơn ông chánh thẩm.

Người dự khán bị cái giọng khẩn thiết thôi thúc của luật sư cuốn hút, chìm trong trạng thái ngây ngây của cơn lốc giả thuyết. Luật sư nói xong, cả phòng như bừng tỉnh, tiếng xì xào bùng dậy. Riêng tôi, thì mất hẳn bình tĩnh. Tiếng đàm tiếu thoang thoang chung quanh không mấy có cảm tình với Thúy. Tôi lạnh người vì cái giọng căm hờn của luật sư. Không hiểu tại sao ông ta phẫn nộ như vậy.

May mắn cho tôi, lúc ấy ông chánh thẩm ra lệnh:

- Tòa tạm đình và sẽ tiếp tục vào ba giờ chiều nay.

Ông chánh thẩm và bốn vị phụ thẩm đứng dậy. Lính gác phía cửa hội trường hô nghiêm và tiếng súng chào đẩy mọi người đứng bật dậy như những cái máy ngoan ngoãn. Thành phần xử án biến mất sau cánh gà một lúc, trong khi mọi người lao xao không biết nên ở lại hay có thể về liền.

Năm phút sau, ông chánh thẩm và bồi thẩm đoàn theo lối giữa ra cổng chính. Lúc đi ngang qua trước mặt tôi, ông chánh thẩm hơi mỉm cười cúi chào. Tôi bối rối chào lại.

Tiếng xe Jeep rồ máy trước cửa. Tiếng băng ghế xô chạm. Tiếng người nói người cười. Tiếng lao xao trò chuyện. Rồi mọi tiếng dần mờ. Tôi chỉ còn nghe thấy tiếng Ly thút thít khóc và tiếng Tín nhắc:

- Họ về hết rồi. Mình về thôi, thiếu tá.

Chúng tôi cả Tín cả Ly cả Ty cả Nô lặng lẽ bước đi, như những hàng binh sau ngày thất trận. Lạ lùng nhất là Ty và Nô cũng không dám nói một câu, cười lấy một tiếng.

Mây đen và sóng dữ chờ đợi chúng tôi đâu đây sao?



CHƯƠNG 6

Bữa cơm trưa thật thâm lặng, rã rời. Tôi chỉ vờ vài miếng, rồi bỏ đĩa xuống. Miếng cơm trong miệng trệu trạo vô vị, tôi tưởng như mình đang nhai rơm, nhai giấy. Thấy tôi bỏ đĩa, thằng Nô cũng bắt chước:

- Ba không ăn, con cũng không ăn. Con giống ba hử ba!

Con Ty cũng nhanh nhẹn không kém:

- Con cũng không ăn nữa.

Thấy nguy, tôi gắt lỗ nhỏ:

- Cầm đĩa lên đi! Đứa nào không ăn đủ hai chén, chiều nay ba không cho đi nữa.

Thằng Nô vẫn nhanh hơn con chị:

- Thì con ăn cho hết chén cơm này là đủ hai. Chiều ba bắt con Ty ở nhà cho đáng kiếp.

Ty thắc mắc:

- Ba coi kìa. Nó nhỏ mà dám gọi con là con Ty. Mẹ dặn phải gọi là chị Ty. Còn con thì phải gọi nó là em Nô.

Thằng Nô quay lại trả đĩa:

- Đó. Chị Ty cũng hỡn đó ba. Dám gọi con là "Nô". Mẹ dặn Ty gọi con là em mà.

Ty chồm hẳn qua bàn ăn xĩa đĩa vào mặt Nô:

- Bộ mày lễ phép lắm đó, thằng ranh. Mày đâu có kêu tao là chị. Cứ kêu Ty này Ty nọ trống trơn à.

Thấy tình thế càng ngày càng căng thẳng, Ly chen vào:

- Mấy đứa nhỏ ồn quá. Có ngồi xuống ăn hết cơm đi không?

Có lẽ Ty và Nô còn sợ Ly hơn cả tôi, nên chúng riu riu vâng lời. Mặt mày đứa nào cũng bị xỉ, cúi gằm lên chén cơm trắng. Tôi tìm cách an ủi chúng, nghĩ đến cái khổ dằng dặc về sau của những đứa trẻ mất mẹ:

- Hai con ăn cho chóng xong đi. Ty con có cần gấp cá thêm không, Ly gấp thêm cho em một con cá nục. Còn Nô rán ăn cho xong đi cho giống ba.

Được hỗ trợ hết mình, Nô bạo dạn trở lại, đưa ra nhận xét:

- Con hơn ba chớ bộ. Ba ăn có nửa chén chứ mấy. Con ăn xong chén này là hai chén.

Ly lặng lẽ xuống bếp gấp thêm đồ ăn. Nhìn từ phía sau, với đôi vai hẹp và xuôi, với mái tóc chải gọn úp vào cái ót nhỏ trắng, bộ đi chậm và hơi mệt mỏi, Ly có vẻ già hơn cái tuổi 14.

Tôi bùi ngùi thương hại Ly, và sau nỗi bùi ngùi, lại nhớ đến cái lỗi to lớn của mình đối với con bé. Cho nên khi Ly trở lên, tôi muốn nói với Ly bất cứ điều gì, như một cách làm hòa, như một lối gây thân. Tôi hỏi nhỏ:

- Trong nhà mình còn nhang không Ly?

Ly trả lời:

- Thưa ba, còn.

- Khi sáng con có thắp nhang trên bàn thờ má không?

Ly đưa mắt ngạc nhiên nhìn tôi:

- Chính ba nhắc con mà. Ba quên rồi à!

Tôi cười, cố làm qua đi để đánh tan không khí tang tóc, u ám bao trùm quanh quất gia đình này từ sau phiên tòa buổi sáng:

- Ba lú lần thế thì thôi! Phải. Chính ba bảo con thắp nhang vái má, để má soi sáng cho những người xử án, bắt kẻ có tội phải đền tội. Con ăn xong, lên thắp thêm nhang trên bàn thờ má, nghe không.

Ly ngại ngùng trước khi gạt đầu. Rồi bữa cơm đạm bạc cũng qua. Tôi buộc hai đứa lớn đi ngủ, trong khi Ly cho bé Mi bú. Buổi sáng, con Gái ở nhà giữ em vô ý thế nào để cho Mi lật té xuống đất, cục u còn đỏ trên cái trán nhỏ. Thấy gương mặt tội nghiệp của bé, hồi trưa về Ly ôm nó khóc ròng, xuýt xoa quăn quít không hiểu khi té, con Mi có bị chạm vào chỗ nhức nào không.

Tôi cũng nằm một chút cho thần kinh bớt căng thẳng. Căn nhà yên lặng. Tôi nghe thấy tiếng dép quen thuộc của Ly đi từ buồng trước xuống bếp, bước đi thật nhẹ hình như sợ đánh thức giấc ngủ mong manh của đứa em út. Con Gái đang lo rửa chén phía gần ang nước. Tôi nghe Ly hỏi Gái:

- Nấu lại bình sữa chưa?

Con Gái trả lời:

- Rồi. Đợi nhắc hả!

- Rửa chén bát gần xong chưa?

- Đang làm không thấy sao?

Giọng con Ly thấp xuống, như do dự lắm:

- Gái này!

- Cái gì?

- Cho nhờ một chút nghe!

- Cha! Bữa nay làm bộ lễ phép dữ. Rào trước đón sau như bà chủ non.

- Nói nhỏ để ba ngủ. Đem rổ chén ra phơi nắng đi.

- Chờ rửa xong đã chứ.

- Làm xong lên bàn thờ đốt nhang cho má giùm chút.

Con Gái ngạc nhiên hỏi lại:

- Chớ ngời làm gì đó không lên thấp nhang đi.

Ly không trả lời, âm ừ cho qua. Con Gái hỏi:

- Không có hộp diêm hả. Ở gần chỗ cái rề sô kia. Ly dứt khoát trong giọng nói:

- Không. Tự nhiên nghe mùi nhang khó chịu, ngây ngây.

Con Gái reo lên:

- Làm bộ hoài "bà chủ non". Làm biếng nói đi cho rồi.

Tôi nghe con Gái cứ gọi Ly là "bà chủ non" hoài, bắt tức cười. Quả thật Ly đã đổi hẳn cách cư xử từ khi thay mẹ giữ quyền quản gia. Cách ăn nói mạch lạc đanh thép hơn. Cách đi đứng trang trọng nghiêm chỉnh hơn. Nhất là cái lối kéo dài một vài chữ trong câu nói ra, kênh kiệu hoặc dụ dằng tùy theo hoàn cảnh. Chợt tôi nghĩ đến gánh nặng của Ly, quán xuyến lo hết mọi việc trong nhà từ tiền bạc, gạo mắm, dầu đèn, muối sữa, cho đến cái áo, cái quần của các em, từ số chi tiêu lớn như đóng mấy cái huê chết của má để lại cho đến chi tiêu nhỏ như mua nén nhang thơm đốt cắm lên lư hương bàn thờ má. Ờ, mà sao Ly lại ngại ngùng trong cái chuyện nhỏ tí ti là thấp nhang cho má. Thật lắm chuyện! Hình như bên ngoài con Gái không chịu vâng lời nên Ly đi lên phòng khách. Tôi lắng nghe nhịp bước của Ly. Hết lười nhé! Dù làm bộ làm tịch thế nào chẳng nữa, con vẫn là một đứa trẻ con, biết không Ly. Tôi mỉm cười nói thầm. Nhưng tôi đã đoán lầm, Ly lên đến phòng giữa thì dừng lại. Hình như Mi vừa trở mình vì có tiếng Ly ru à ời rã rời, lạc lõng trong không khí chói chang lạng lể của trưa nóng.

Tôi chợt thức dậy lúc 2 giờ 15. Lũ con còn đang ngủ. Sợ không kịp sữa soạn đến tòa, tôi thức Ty và Nô dậy. Trong khi hai đứa còn nằm rần rụi mắt, tôi ra phòng ngoài thức con Ly. Ly nằm ở mép giường, chận không cho Mi lật té, mặt úp vào cái gối xanh.

Tôi gọi:

- Dậy thôi Ly.

Ly từ từ quay lại, mắt ráo hoảnh không có chút gì ngái ngủ.

Tôi ngạc nhiên hỏi:

- Con không ngủ à?

- Dạ con chỉ nôn nao làm sao ấy. Không ngủ được, ba này!

- Cái gì Ly?

- Hồi sáng ông luật sư hỏi nhiều câu hỏi tầm bậy quá.

Tôi không muốn nhớ lại những ác ý ghê tởm của luật sư, nói cho qua:

- Phận sự của họ mà con. Thôi. Vào thức các em dậy thay đồ cho nó.

Ly hỏi:

- Thay đồ? Thay đồ thường không mặc đồ tang nữa hả ba?

- Mặc áo tang chứ!

- Con thấy họ cứ nhìn gia đình xầm xì, bắt khó chịu. Hay chiều nay mình mặc áo thường, chỉ đeo băng tang mà thôi.

Ly đề nghị hợp ý tôi. Tôi gật đầu. Ly reo lên vui mừng. Tôi kinh ngạc không hiểu vì sao con bé đột nhiên vui sướng vì một chuyện không đâu. Đúng là trái chứng "một bà chủ non" muốn làm người lớn trong khi thân hình và tâm hồn còn bé bỏng nhỏ nhoi.

Chúng tôi đến tòa sớm mười phút và may mắn vẫn ngồi được ở phần ghế dành cho nhân chứng nghĩa là ở ngay phía trước khán đài. Khung cảnh phiên tòa cũng như buổi sáng. Người dự khán vẫn đông, thánh phần xử án vẫn bảy người. Chỉ có một điểm khác biệt lớn là nét mặt người nào cũng phảng phất vẻ ngái ngủ đã dưng.

Sau các nghi thức thông thường, thừa phát lại bắt đầu gọi tên các nhân chứng để họ lần lượt khai trước tòa. Đầu tiên là ông Trần Viết Tích.

Ông cụ thân sinh của Ninh vội vã bước lên trước bục xử án. Ông mặc cái quần tussor vàng, cái áo sơ mi xanh. Tóc bạc lốm đốm đây đó, nhưng

nét mặt còn hồng hào mạnh khỏe. Ông chánh thẩm hỏi:

- Nhân chứng có bà con gì với bị can không?

Giọng của cụ Tích rồn rảng:

- Thưa quý tòa, tôi là cha nó.

Ông chánh thẩm gật đầu, suy nghĩ một chút rồi hỏi:

- Tòa chỉ hỏi nhân chứng vài câu thôi. Tính tình của bị can, tức là tính tình của hạ sĩ Trần Văn Ninh trước khi bỏ nhà đi lính thế nào?

- Dạ trăm sự đều do con vợ nhà tôi hết. Tôi bảo con trai đừng có nuông chiều nó quá mức, lớn lên nó hư thân mất nết đi. Con vợ tôi nó không nghe. Giữ nó ru rú trong nhà, giữ còn hơn cả hũ mắm treo đầu giàn. Cho nên thằng nhỏ cứ nhút nhát sợ sệt, không dám ăn không dám nói gì với ai, cả ngày cứ ro ró trong nhà, hết ngủ lại ngồi đọc rì rầm, hết đọc lại ngủ.

Tôi con nhà làm ăn, xách xe lên núi lên rừng coi quản phu phen, xách xe đi giao gỗ cho nhà thầu, nhiều khi cả tuần chạy ngoài đường hết sáu bữa. Về nhà thấy thằng con trai một của mình mềm như sợi bún, tôi rầu quá sức.

Giọng tâm sự và lời khai chân tình của cụ Tích làm ông chánh thẩm mỉm cười, còn mọi người cười ồ lên. Nhờ thế phòng xử bớt nóng nực và một vài người thừa cơ lấy quạt giấy quạt thành phạch.

Ông chánh thẩm hỏi:

- Rồi khi bị can trốn nhà đi lính, nhân chứng có giận không?

- Hồi đó mà tôi bắt được, thì tôi xé hết sách bắt nó theo làm lơ cho mấy cái xe be của tôi.

- Giận thì nói vậy, chứ sau này nguôi ngoai nhân chứng cũng gửi tiền cho con đều đều chớ?

- Đời nào tôi gửi cho một xu.

- Nhưng nhân chứng có biết là bà Nguyễn thị Thỏa, vợ của nhân chứng, đã gửi tiền cho hạ sĩ Trần văn Ninh không?

- Dạ biết.

Cả phòng lại cười ồ, đoán bên trong cái giọng hùng hổ, cụ Tích còn có một giọng mềm mại hơn, giọng của một người sợ vợ.

- Thôi được. Cho gọi nhân chứng Nguyễn thị Thỏa.

Mẹ của Ninh chạy le te lên trước tòa dáng nhỏ nhắn tương phản hẳn với bộ dạng hộ pháp của chồng. Cụ Tích trở về chỗ ngồi, gặp vợ giả bộ làm ngơ như một người xa lạ. Cả phòng lại cười ào ào. Ông chánh thẩm đập búa tái lập trật tự, rồi hỏi:

- Mỗi tháng nhân chứng gửi cho con bao nhiêu?

- Dạ không chừng, khi năm ngàn, khi ba ngàn.

- Hạ sĩ Ninh gửi về than túng nên mới gửi cho, hay là nhân chứng sợ con túng nên gửi trước.

- Nó gửi thư bảo không cần tiền nhiều vì không có gì tiêu cả. Nhưng sợ nó ngại không dám xin, tôi cứ gửi.

- Cảm ơn cụ.

Thừa phát lại chờ bà mẹ của Ninh về tới chỗ Ninh ngồi, mới gọi tiếp nhân chứng mới.

- Nhân chứng Lê Trọng Luật.

Luật đến trước tòa chào kính và xưng tên, số quân, cấp bậc. Ông chánh thẩm hỏi:

- Nhân chứng có bà con gì với bị can không?

Luật trả lời:

- Dạ thưa không.

- Vậy thì nhân chứng hãy giơ tay thề là sẽ nói sự thật không sợ hãi hay vì áp lực.

Luật ríu ríu vâng theo, lời thề ấp úng thiếu hẳn sự cương quyết. Ông chánh thẩm hỏi:

- Nhân chứng quen với bị can lâu chưa?
- Dạ thưa từ hai năm nay, từ hồi chúng tôi còn làm bên ban quân xa.
- Quen thân hay quen sơ?

Luật không biết trả lời thế nào, cố tìm một cách giải thích tạm được:

- Dạ biết... Biết nhau vậy thôi. Lâu lâu rủ nhau đi uống nước đi phố.
- Tối 17-5, nhân chứng mời bị can tới quán nhậu, hay bị can mời nhân chứng tới quán nhậu?

- Dạ... Chúng tôi đi chơi phố, tôi với Tiên và Thành đi chơi phố gặp Ninh nó lái xe chạy qua. Chúng tôi kêu lại hỏi đi đâu. Nó bảo đi dạo mát. Tôi nói cần gì đi đâu, vào tìm cái gì mát mát uống tán dóc chơi. Rồi chúng tôi vô quán Thanh Vân.

Ông chánh thẩm hỏi liền:

- Rồi bốn người "tán dóc" những gì?

Luật bối rối, không biết phải nói gì trước gì sau:

- Dạ... Dạ nói đủ thứ chuyện. Đứa thì than mới nay đã hết lương tháng sau. Đứa thì than buồn. Ninh than đời chán ngắt không biết làm gì cho hết ngày hết tháng. Tiên chỉ cái xe Jeep đậu trước quán nói: mày lái xe của thiếu tá đi tà tà than nỗi gì.

- Rồi ai khen bị can "tốt số".
- Dạ không nhớ ai. Nhưng hôm đó chúng tôi khen thật tình chứ không có gì giễu cợt.
- Rồi ai gọi bị can là "ông chủ"?
- Dạ tôi không nhớ ai.
- Sao bị can khai là chính anh gọi anh ta là "ông chủ"?
- Dạ đâu có. Tôi chỉ hỏi: Lái xe "ông chủ" đi chơi ngon lành héng?

Ông chánh thẩm hỏi dồn:

- Rồi ai gọi bị can là "thiếu tá trừ bị"?

- Dạ không ai gọi như vậy hết.

- Chắc không?

- Dạ thưa chắc. Có lẽ Ninh nó hơi say nên nghe lầm. Tôi chỉ hỏi: Thiếu tá chưa về hả? Thành hỏi tiếp: Ông là thiếu tá hiện dịch hay trừ bị mà lâu lên vậy?

Có lẽ các câu trả lời của Luật suôn sẻ nhanh nhẩu, như có xếp đặt cẩn thận trước khi cung khai.

Ông chánh thẩm thấy không làm gì được để bắt nhân chứng khai thật, bèn gọi Tiên và Thành ra hỏi. Tiên trả lời:

- Dạ hôm đó tụi em chỉ ngồi uống nước, không nói gì chạm đến danh dự thiếu tá Lộc. Chỉ có Luật là cười cợt đùa giỡn với Ninh.

Ông chánh thẩm hỏi:

- Cười chuyện gì?

- Dạ thưa Luật hỏi "bà chủ" đâu không đi dạo mát luôn thế!

- Theo ý nhân chứng thì lúc đó chữ "bà chủ" của Luật ám chỉ ai?

Tiên khựng lại, không biết trả lời thế nào. Không thể dần được, hẳn quay lại nhìn về phía tôi. Ông chánh thẩm giục, Tiên đáp:

- Dạ thưa tôi không hiểu.

Còn Thành thì nói thẳng là chính Luật đùa cợt gọi Ninh là "ông chủ", là "thiếu tá trừ bị" và đã gọi như vậy từ lâu. Ông chánh thẩm hỏi:

- Anh có sẵn sàng đối chất với nhân chứng Luật không?

Thành quả quyết:

- Thưa sẵn sàng.

Ông chánh thẩm nói:

- Thôi không cần. Tôi biết đủ rồi.

Ông chánh thẩm truyền cho thừa phát lại gọi Ly. Con bé giật mình, nhìn tôi đôi mắt cầu cứu van lơn một cách tuyệt vọng như đôi mắt con

vật trước khi bị cắt tiết. Ly không đứng dậy, hai tay vẫn ôm chặt lấy Nô. Ông thừa phát lại gọi một lần nữa. Tôi phải đập vai Ly bảo:

- Con cứ lên đi. Lên để bảo vệ danh dự của má. Không việc gì mà sợ.

Câu nói khiến Ly bậm môi lại, cương quyết đẩy Nô sang phía tôi, đứng dậy. Lúc giơ tay thề, giọng của Ly vỡ ra. Tôi tưởng tượng một lọ sứ cổ quý giá da rạn vì thời gian, và thương xót cho tâm hồn vừa cương nghị vừa yếu đuối của Ly. Ông chánh thẩm dùng một giọng thân ái nhỏ nhẹ hỏi:

- Con nói thật rõ cho tòa biết nhé. Đêm hôm 17-5, lúc bị can tức là hạ sĩ Ninh đó, lúc hạ sĩ Ninh kêu tên con gọi cửa, con còn thức hay đã ngủ?

- Dạ con còn thức.

- Vậy thì sao con không ra mở cửa, để mẹ phải chạy từ phòng sau ra mở cửa thế?

- Con vừa định len lén rút tay ngồi dậy, vì lúc đó em Mi gối đầu lên cánh tay mặt của con, con vừa định dậy thì má đã chạy ra mở cửa rồi.

- Lúc má mở cửa, con thấy hạ sĩ Ninh thế nào?

Ly không hiểu câu hỏi, hỏi lại.

- Dạ sao ạ?

- Con thấy hạ sĩ Ninh có vẻ gì say sưa chệnh choáng không?

Ly nói một mạch:

- Dạ thưa có. Con thấy mặt anh Ninh đỏ gay, giọng nói lè nhè. Khi má gài then cửa, anh đi vào, bước chân ngả nghiêng, suýt tí nữa ngã vào bàn học và xô vào cái thanh treo mùng của con.

- Lúc ấy hạ sĩ Ninh nói gì?

- Con không nghe được vì giọng nói đã khác. Má tức giận hỏi: "Sao bây giờ mới về?" Anh Ninh nói gì đó trong miệng, cũng không thèm cảm ơn má đã mở cửa cho nữa. Tuy vậy má vẫn không giận, đến thăm chừng

em Mi có giật mình hay không, cái mùng có kín không rồi mới về lo ngủ tiếp.

- Sau đó, khi hạ sĩ Ninh trở xuống, con có biết không?

- Dạ không.

- Khi má con la lên, hoặc khi nghe hai em Ty và Nô khóc, con có giật mình thức dậy chứ?

- Dạ có.

- Sao con không chạy vào tiếp cứu cho má?

- Con sợ quá tưởng có ăn cướp đến giết người.

- Rồi khi hạ sĩ Ninh nắm tóc lôi má đi qua phòng con, con có thấy không?

- Dạ có.

- Vì sao lúc ấy thấy rõ không phải là bọn cướp, thấy rõ chỉ có hạ sĩ Ninh mà con cũng không la lên?

- Dạ con cũng sợ nữa. Lúc ấy đâu phải là anh Ninh hằng ngày. Tóc bù xù, mắt trợn, mặt đỏ gấc. Con nghĩ anh ấy phát điên, nên má vùng vẫy chống cự, anh ấy cứ nắm tóc má lôi đi.

- Má chống cự thế nào?

- Má vùng vằng cái đầu, má lấy tay cào cấu vào trong mặt anh Ninh. Nhưng anh ấy nhất định lôi tuột má ra phòng khách.

- Rồi mãi tới lúc nào con mới biết má đã bị giết?

- Con hồi hộp lắng nghe xem anh Ninh có thả má ra không. Con chờ một lúc lâu, nhưng không nghe thấy gì hết. Đến lúc có tiếng xe Jeep nổ máy, chắc chắn anh Ninh đã bỏ đi, con mới chạy ra thăm, má đã chết rồi.

Ông chánh thẩm chắc đã cho là tạm đủ, quay sang bốn ông phụ thẩm hỏi gì đó. Họ lắc đầu. Ông hỏi luật sư. Luật sư nói:

- Xin ông chánh thẩm hỏi giùm nhân chứng là buổi tối hôm ấy bà Lộc mặc áo gì?

Ly không quen với cách hỏi cầu vòng của tòa, đứng ngơ ra. Mãi một lúc, thấy mọi người chờ mình trả lời, Ly mới nói:

- Dạ má thường mặc áo lụa lèo vào ban đêm. Má có tới ba cái áo lụa tay cánh.

Luật sư vội hỏi:

- Loại lụa hay nhăn đấy phải không?

Ly thật thà giải thích:

- Dạ, mỗi lần ủi phải nhúng ướt cả áo, tốn điện lắm. Mặc vài giờ là nhăn liền. Má ham rẻ mà quên giá điện đất.

Luật sư gật đầu bằng lòng, rồi hỏi tiếp:

- Xin ông chánh thẩm hỏi giùm nhân chứng: khi bà Lộc ra mở cửa, bà có hỏi hạ sĩ Ninh thế này: "Sao bây giờ hạ sĩ mới về". Phải thế không?

Khi hỏi, luật sư cố nhấn mạnh ở hai tiếng hạ sĩ cho Ly chú ý. Quả nhiên, Ly cãi liền:

- Không phải . Má không bao giờ kêu anh Ninh như vậy.

- Thế má Ly kêu hạ sĩ Ninh bằng "chú" phải không?

- Dạ cũng không phải . Má coi anh Ninh như em.

Luật sư chớp ngay lấy câu trả lời, hỏi dồn:

- Tối hôm ấy có phải Ly nghe rõ má nói: "Sao bây giờ em mới về?" Phải không?

Ly không muốn trả lời, nói quanh:

- Dạ phải, nhưng mà...

Luật sư nói lớn:

- Thôi đủ rồi. Xin cảm ơn ông chánh thẩm.

Sau khi Ủy viên chính phủ bảo không cần hỏi gì thêm, Ông chánh thẩm cho Ly trở về chỗ cũ. Ly ray rút bảo tôi:

- Con muốn nói, con muốn nói... nhưng...

Thấy tâm hồn con bé dao động quá mức, tôi ngăn Ly lại:

- Không sao đâu. Con khai như thế ba với má vui lòng lắm.

- Nhưng con sợ người ta...

Tôi cắt lời Ly lần nữa:

- Có gì đâu mà sợ.

Vừa lúc đó thừa phát lại mời trung úy y sĩ lên làm chứng. Ông chánh thẩm hỏi:

- Theo kiến thức chuyên môn của nhân chứng, thì nạn nhân chết vì lý do gì?

Y sĩ trả lời rõ ràng:

- Lúc chúng tôi tới thì xác nạn nhân chưa cứng. Nạn nhân nằm ngửa, hai tay và hai chân duỗi thẳng. Mắt mở tròng tròng, vẻ khiếp hãi còn trong cái nhìn và nét mặt. Nước dãi chảy ra ở khóe miệng. Có nhiều dấu xây xát ở vai và nhiều vết bầm ở cổ. Trông nét mặt nạn nhân, nhất là dấu bầm nơi vành cổ, chúng tôi biết ngay là nạn nhân chết vì ngộp thở. Hung thủ đã dùng tay bóp cổ nạn nhân.

- Có thể giả thuyết một nguyên nhân nào khác được không? Chẳng hạn nạn nhân bị tim, hay động kinh chẳng hạn.

Y sĩ quả quyết:

- Dạ không thể được. Tuy dấu bầm trên cổ và bộ mặt cố gắng tranh đấu để cướp lại hơi thở của nạn nhân đủ nói rõ, nhưng do thói quen nghề nghiệp, tôi cố tìm đến các dấu hiệu khác. Chẳng hạn tôi nghĩ: có thể nạn nhân bị một cơn động tim mà chết.

Nhưng người bị tim nặng thì đầu ngón tay hơi to lên, vẻ mặt cũng khác. Còn nếu nạn nhân bị đánh vào đầu mà chết, thì hai con người không giống nhau. Nạn nhân chỉ có thể chết vì bị bóp cổ mà thôi.

Ông chánh thẩm quay sang hỏi Ủy viên chính phủ. Viên trung úy lắc đầu cảm ơn, khi hỏi đến luật sư, ông này đứng dậy nói:

- Xin ông chánh thẩm hỏi giùm y sĩ nhân chứng là theo sách vở y khoa, một người phải bị ngộp thở trong bao lâu mới chết hẳn.

Y sĩ trả lời:

- Theo kinh nghiệm y khoa chứ không phải theo sách vở y khoa, thì phải bị ngộp từ 20 đến 30 phút, người ta mới chết.

Luật sư nói:

- Xin quý tòa làm một bài toán cộng. Bị can đi nhậu với ba người bạn lúc hơn 10 giờ. Nói năm điều ba chuyện độ 15 phút. Đi dạo quanh độ 15 phút. Về nhà kêu cửa lên gác ngồi bần thần độ 10 phút. Vị chi 40 phút qua, xuống nhà đôi co với nạn nhân ít ra 10 phút nữa. Vị chi 50 phút...

Ông chánh thẩm mất bình tĩnh, nhận xét:

- Xin luật sư hỏi gọn cho. Chưa đến lúc biện hộ cho bị can.

Luật sư vội nói:

- Xin lỗi ông chánh thẩm. Tôi xin hỏi gọn: trung sĩ Kha quả quyết lúc 11 giờ kém 5, một nhân chứng mới đến báo cho biết bà Lộc chết. Như vậy còn chừng 5 phút hoặc không đầy 5 phút (vì phải trừ thời gian ông Trần Thái đi từ nhà đến đồn quân cảnh) để bị can giết người. Thưa ông chánh thẩm. Xin ông chánh thẩm hỏi giùm y sĩ nhân chứng là bóp cổ một người vài phút nạn nhân chết được chưa?

Y sĩ trả lời:

- Chắc chắn là chưa.

- Như vậy xin y sĩ xét lại giả thuyết, nạn nhân vì kinh sợ mà bị lên cơn động tim được không?

- Người đau tim phải đến thời kỳ nào đó mới dễ dàng chết thành linh như vậy. Luật sư có thể hỏi gia đình nạn nhân xem trước đó bà Lộc có thường bị đau tim không?

Luật sư cảm ơn, trở về bàn mình. Ông chánh thẩm lớn tiếng gọi:

- Nhân chứng thiếu tá Lê văn Lộc.

Tôi chờ giờ phút này đã lâu. Đến lúc phải lên làm chứng tôi vẫn hồi hộp e ngại. Tôi nhìn Ly có lẽ để cầu cứu lại con bé, rồi mới đủ can đảm đứng dậy. Sau khi làm đủ mọi thủ tục, ông chánh thẩm mới hỏi:

- Nhờ nhân chứng xác nhận trước tòa. Bà Thủy, vợ của thiếu tá có bị đau tim nặng không?

Tôi trả lời dứt khoát:

- Chưa bao giờ.

Ông chánh thẩm gật đầu nói:

- Xin cảm ơn thiếu tá.

Tôi vừa định trở lại ghế ngồi, thì luật sư đã giơ tay lên hỏi. Tôi đành phải đứng lại, ghét cay ghét đắng cái bộ mặt đăm đăm hận thù và ác ý.

Luật sư nói:

- Xin ông chánh thẩm hỏi giùm nhân chứng: có phải vợ của nhân chứng, tức là bà Trần thị Thủy, có một đời chồng trước rồi phải không?

Tôi bực bội trả lời cộc lốc:

- Phải.

- Và bà Thúy có với người chồng trước một đứa con gái?

- Phải.

- Hiện giờ đứa con gái ấy có mặt ở tòa này, nhưng cha của đứa bé ấy hiện giờ ở đâu?

Thấy luật sư đem câu ấy ra trước tòa, tôi bối rối không biết phải nói gì đây. Tôi nghĩ bụng một lúc, cuối cùng đành thú nhận bừa:

- Chắc chết rồi.

- Thiếu tá có dám đoán chắc là ba của Ly đã chết rồi không?

Bấy giờ ông chánh thẩm lớn tiếng cắt ngang:

- Tòa nhận thấy những câu này không liên can gì đến vụ án.

Trung úy Ủy viên chính phủ cũng đứng dậy phản đối:

- Xin ông chánh thẩm dùng quyền của mình cắt đứt các câu hỏi có ý bói móc đời tư của cá nhân, xâm phạm đến danh dự và quyền lợi của những kẻ vô can.

Luật sư đành cúi đầu cảm ơn, và trở lại chỗ cũ ngồi.

Ông chánh thẩm nhìn đồng hồ, rồi bảo thừa phát lại mời nhân chứng cuối cùng là ông Trần Thái. Ông chánh thẩm hỏi:

- Lúc nhân chứng tông cửa vào nhà nạn nhân, nhân chứng thấy gì?

Ông Trần Thái trả lời:

- Tôi thấy con nhỏ mặt mày thất thần, còn bà Lộc thì nằm sấp trên nền nhà, hai chân xuôi nhưng một tay bị kẹt dưới bụng. Tôi tra gạn hỏi con nhỏ, nhưng nó ú ớ không trả lời được. Trong lúc đó, mấy đứa kia khóc vang cả nhà. Tôi thấy nguy, một mình không làm được, bèn...

Hình như ông chánh thẩm thấy có gì bất bình thường trong lời khai. Đang lơ mơ nhìn lên trần một cách mệt mỏi, chán nản, đột nhiên ông cắt lời nhân chứng. Hỏi dồn:

- Ông nói sao? Ông vừa nói nạn nhân nằm sấp dưới nền phải không?

Ông Trần Thái ngợ một chút, rồi đáp:

- Dạ phải.

Ông chánh thẩm vội vã lật mấy tờ giấy đánh máy trong tập hồ sơ trước mặt. Ông nói gì đó với vị phụ thẩm bên cạnh. Cả hai châu đầu tìm kiếm. Cả tòa ngạc nhiên theo dõi, chờ đợi. Rồi ông chánh thẩm ngừng lên, hỏi:

- Trong cáo trạng quân cảnh tư pháp có viết trong biên bản: "Nạn nhân nằm ngửa, hai tay và hai chân dang rộng ra như một người đang nằm ngủ". Sao ông lại bảo là lúc vô nhà, thấy nạn nhân nằm sấp?

Ông Thái không chút do dự:

- Tôi không lầm. Nạn nhân nằm sấp chứ không phải nằm ngửa. Mặt úp xuống gần cánh cửa ăn thông với phòng khách!

Một lần nữa, ông chánh thẩm trở mắt kinh ngạc. Tôi cũng tò mò, không hiểu ông Thái đang muốn vẽ vờ thêm điều gì cho hấp dẫn làm quà cho những người hiểu sự ngòi lê đôi mách đây. Ông chánh thẩm hỏi dồn:

- Ăn thông với phòng khách? Thế nạn nhân nằm phòng nào?

Ông Thái nói liền:

- Dạ phòng con nhỏ lên khai hồi nãy. Phòng con Ly. Lúc tôi vào, con nhỏ út thức dậy đang khóc trên giường. Còn con Ly đứng bên xác mẹ.

- Sao biên bản ghi là nạn nhân nằm ở phòng khách?

Cả phòng xử xôn xao, không hiểu ai nói thật ai nói dối. Ông Thái quên cả nghi thức tòa án, lớn tiếng với đám đông bên dưới:

- Bà con không tin cứ hỏi lại con nhỏ Ly.

Ông chánh thẩm ra lệnh tái lập trật tự. Tôi quay sang hỏi Ly:

- Má bị giết ở đâu con?

Ly lạc thần, mặt xanh mét, môi run run không nói được. Vừa lúc ấy tòa gọi Ly lên đối chất với ông Thái. Ông chánh thẩm vẫn dùng giọng nhỏ nhẹ hiền hòa, hỏi như đổ dành:

- Con hãy bình tĩnh để nhớ lại hết đi. Đừng có run sợ gì hết. Con rón bình tĩnh để cho tòa biết má con bị giết chết ở đâu?

Ly nghẹn ngào không trả lời được. Cả phòng kiên nhẫn chờ. Một lúc sau Ly mới nói được:

- Ở phòng của con.

- Thế sao sau đó, quân cảnh lại thấy má nằm trước phòng khách?

- Dạ vì mấy bác đem ra phòng khách đèn sáng hơn, dễ cấp cứu.

- Sao con dại vậy? Ninh bóp cổ má ngay trước mặt con, sao con không la kêu cứu để thằng say đó sợ thả má ra chạy trốn?

Ly không chịu nổi nữa, òa khóc trước tòa, vừa khóc vừa nói:

- Dạ tại con sợ quá, lười lười lại không nói được. Má để con mở cửa thì đâu đến nỗi. Con vừa nhồm dậy, má đã chạy ra trước.

Tiếng khóc của Ly làm cho mọi người xôn xao. Ông chánh thẩm thấy không có quyền làm tình làm tội con bé nữa, ra lệnh dẫn nó về chỗ và tạm đình phiên tòa sáng mai.

Tôi đón ôm Ly vào lòng, vỗ về cho nó thôi khóc. Nhưng càng ngày nó càng khóc như không bao giờ còn tìm thấy niềm an ủi trên đời. Từ lúc bãi tòa cho đến khi về tới nhà, Ly nhắc đi nhắc lại mãi câu nói:

- Chỉ tại con mà ra hết. Lúc đó con la lên thì má con đâu có chết, chỉ tại con mà má con chết, phải không ba?



CHƯƠNG 7

Đôi nôn nao chờ đợi cả buổi sáng, muốn dứt khoát một lần cho xong. Dây dưa mãi thêm phiền. Lũ trẻ chán nản không hiểu người ta kéo đến căn phòng ấy la hét, cãi vã nhau làm gì, bắt đầu thích ở nhà chơi với lũ trẻ hàng xóm hơn. Dọa không cho đi coi phiên tòa, bây giờ, có một phản ứng ngược lại. Nô vỗ tay reo: "Càng sướng. Em ở nhà đánh bi với thằng Nam bên kia đường" lúc Ly dọa như vậy để phạt cái tội không rửa tay trước khi cầm đũa. Ty cũng có một luận điệu tương tự, lại còn thêm lời phê bình: "Mấy cái ông đó cứ nói hoài, nói hoài. Nghe bắt chán". Riêng Ly thì gần như con bé rã rời, bài hoài sau hai buổi căng thẳng dao động đến tột độ. Tối hôm qua, Ly ngồi khấn khứa gì đó trước bàn thờ má, gần suốt đêm. Hết khấn lại khóc. Tôi ngại ngủng không dám khuyên can, sợ động vào chiếc linh hồn mong manh như một chén sứ quý đã rạn của Ly. Vả lại tôi cũng có những nỗi ray rứt riêng. Dù hết lòng thương yêu Thúy, mầm hoài nghi bắt đầu nhen nhúm đâu đây quanh tôi. Bộ mặt của đời sống, màu sắc của kỷ niệm, hình dáng của sự kiện bắt đầu xê dịch biến thái. Tại sao không? Không có lửa sao có khói? Chắc có cái gì đó, cái gì giống gương mặt của định mệnh, cái gì ở ngoài tầm tay, ở ngoài dự tính của Ninh, cái gì đủ mạnh lôi cuốn người lính hiền lành ấy vào cơn bão tố nhầy nhụa ghê tởm. Cái gì không thuộc về Ninh, mà cũng có thể là không thuộc về Thúy. Cái gì không thuộc về cõi thực mà cũng không hoàn toàn thuộc về cõi tưởng. Cái gì lơ lửng, bàng bạc, khi tụ lại

thì thành mây đen u ám nhưng khi tan đi thì nhẹ còn hơn cả khói hương. Trạng thái hoài nghi ấy biến không khí căn nhà của tôi thành một vũ trụ bất trắc, bất an. Tôi bắt đầu lo lắng, sợ hãi, một xó tối là một hố sâu, một đốm sáng là một đốm lửa đủ hỏa thiêu cả thiên hạ. Một bước đi là một vấp vấp. Từ cái giường, cái ghế, cái tủ, cái quạt đều trở thành những nhân chứng trơ trẽn luôn luôn đưa mắt nhìn tôi, ánh mắt chế giễu tinh quái. Tôi nằm thao thức cả đêm, sợ hãi đến đổ mồ hôi khi nghĩ đến cuộc đời dài còn lại, khi mặt trời lại mọc bên kia mái ngói. Mọi sự hy vọng sẽ thay đổi, vì nếu không, tôi không thể nào chịu đựng được trạng thái ray rứt này. Phải chấm dứt. Phải xong cho nhanh, dù lợi cho mình hay hại cho mình.

Thành thử cả buổi sáng tòa đình xử, tôi lái xe một mình đi qua thành phố, chạy mãi chạy mãi không hiểu mình tìm cái gì. Mắt nhìn tới trước như nhìn một mớ hỗn mang thời khai thiên lập địa. Tai nghe, tay lái, chân đạp ga, đạp thắng, nhưng chỉ là do những thói quen thuần thành. Tôi đã lái ra ngoài ô, chạy băng qua một đồng lúa xanh. Gió mát và hương quê làm dịu đôi chút nỗi xao xuyến bồn chồn. Nhưng không nhiều. Rồi đến một vùng có dừa. Rồi xe qua mấy cái cầu. Rồi xe qua vài cái quán ngói sát quốc lộ. Xe đến một cây cầu ván quá hẹp, lính gác chỉ cho lưu thông theo một chiều. Bên kia hai ba chiếc xe chờ hàng đang chậm rãi bò qua cầu. Bên này một dãy xe Lam nép bên đường chờ đợi. Một khoảng đất đủ đủ rộng cho một vòng tay lái quay đầu xe trở lại. Tôi không thấy thích tiếp tục đi tới trước, thuận tay xoay hết vòng volant. Chiếc Jeep quay về trong lớp bụi mù và tôi tiếp tục bập bồng trôi nổi trong trạng thái vô định, hoang mang.

Phải chấm dứt. Phải xong cho nhanh! Ý nghĩ ấy kéo dài thêm buổi trưa chờ đợi. Hai giờ rưỡi thức dậy. Ty và Nô cương quyết không đi nữa. Ly hơi ngại ngùng. Tôi thấy không đủ can đảm chịu đựng, nếu không có Ly chiều nay. Tôi bảo:

- Không có con, ba không yên lòng.

Ly cảm động đến rơm rớm nước mắt khi nghe tôi tâm sự thành thật đến như vậy. Có lẽ những lần trước qua giọng nói, qua lối nhìn, Ly biết tôi xem Ly như một người bạn hơn là một đứa bé. Nhưng điều đó được lặng lẽ chấp nhận, không ai dám nói ra. Bây giờ, trong hoàn cảnh cấp thiết nguy hiểm cần nương tựa vào nhau, Ly mới nghe tôi nói thật nỗi yếu đuối của mình. Ly nói nhỏ:

- Con sợ.

Tôi hỏi, trong e dè ngập ngừng:

- Con sợ gì, Ly?

- Con sợ không chịu đựng nổi. Họ nói những điều ghê tởm, con không dám nghe nữa.

- Nhưng không có con thì ai thanh minh cho má?

- Còn có ba đó!

- Họ đâu có cần ba. Má chết khi ba ở xa. Con thấy đó, họ chỉ hỏi ba một vài câu không quan hệ. Tuy nhiều người ra làm chứng trước tòa, chỉ có con là chứng kiến sự việc nhiều hơn hết.

Ly đuối lý, đành phải đi. Chúng tôi đến tòa đúng ba giờ. Người dự khán rời rạc hơn. Cả mấy hàng băng phía sau, chỗ gần cửa ra vào trống trơn. Một vài người châu đầu vào nhau xem tờ nhật báo vừa phát hành. Họ bàn tán, họ tranh luận. Tôi biết họ đang so sánh những điều tai nghe mắt thấy và những bài tường thuật của phóng viên. Tôi cũng tò mò muốn biết họ đã tường thuật thế nào. Tín hỏi:

- Thiếu tá có muốn xem báo không?

Tôi sợ phải ôn lại những điều cay đắng, gạt đi:

- Không cần.

Tín nói:

- Phải lắm. Bọn nhà báo thêm mắm thêm muối quá nhiều. Thiếu tá xem chỉ thêm bực.

Mãi đến ba giờ rưỡi, ông chánh thẩm và phụ thẩm đoàn mới tới. Phiên tòa bắt đầu trong oi bức rã rời. Trung úy Ủy viên chánh phủ bắt đầu làm phận sự công tố, giọng nói hơi mệt mỏi, bỡ ngỡ:

- Thưa quý tòa, phiên tòa này đã kéo quá dài. Bao nhiêu mục đã đổ. Bao nhiêu giấy báo đã lãng phí cho các bài phỏng đoán hồ đồ. Phiên xử này, chúng tôi hy vọng sẽ kết thúc mau chóng và kết thúc một vụ phỉ báng phi lý.

Vì thực sự, vụ án quá đơn giản. Một người vợ hiền một người mẹ của bốn đứa con thơ đã chết.

Ủy viên chánh phủ liếc xuống phía chúng tôi ngồi, ánh mắt hơi thất vọng khi thấy chỉ còn có tôi và Ly đi dự phiên xử án.

- ... Bể tang còn đó trên cánh tay người chồng trên y phục đứa con gái lớn. Có lẽ cỏ đã mọc xanh trên mộ người bị nạn. Kẻ giết người cũng đã nhận tội ác của mình ngay từ lúc bị can tự nguyện đưa tay cho quân cảnh còng đem ấy. Mọi sự quá rõ ràng: nạn nhân chết thật rồi, thủ phạm thú nhận thật rồi. Chỉ còn một câu hỏi duy nhất là: vì sao hạ sĩ Ninh đã giết bà Trần thị Thúy, vợ thiếu tá Lê văn Lộc?

Câu trả lời cũng quá rõ ràng. Tôi không dám dùng lời riêng, ý riêng pha phách thêm vào sự thật cho vụ án mờ thêm, tối thêm. Tôi chỉ biết kể trước tòa các sự kiện mà bị can hoặc nhân chứng đã khai hai hôm trước:

- Ngay từ đầu, ông Trần Viết Tích cha của bị can khai vì được mẹ nuông chiều, nên bị can hư thân mất nết.

- Chính bị can thú nhận chán nản mọi sự và đã bỏ nhà đi lính không một chút luyến tiếc, xúc động, dù là chút luyến tiếc xúc động của người con xa cha mẹ, chị em, quê nhà.

- Bị can trở thành thân thích của gia đình thiếu tá Lộc. Bị bạn bè đùa cợt gọi là ông chủ, gọi là thiếu tá trừ bị, ban đầu bị can khó chịu. Nhưng rồi những từ ngữ ấy chìm vào tiềm thức, nhiễm độc lương tâm. Đến một lúc không thể dằn được nữa, gặp cơ hội thuận tiện như thiếu tá Lộc bận

hành quân phương xa, bị can tự hỏi: "Nhưng tại sao lại không thể được? Mình có thua gì đâu!"

Bị can khai vô tình mà gặp ba người ngoài phố nhưng bị can có toàn quyền từ chối uống rượu, toàn quyền chọn thứ giải khát thích hợp. Sự thật đã xảy ra khác: nghe Luật gọi lại nổi ám hại quyển rũ, bị can lại đặt câu hỏi.

Bị can không dám trả lời. Và muốn dứt khoát bạo dạn, bị can chọn rượu không phải chọn bia. Thứ đó không đủ mạnh. Bị can đã chọn "đế".

- Bị can lái xe chạy một vòng, rồi hai vòng, vì hơn ai hết bị can biết có thể lúc ấy lũ trẻ chưa ngủ say. Bị can không hiểu vì sao mình nôn nao. Dễ hiểu lắm: Chỉ vì bị can tự thấy không còn có thể chờ đợi được nữa. Đây là lúc thuận tiện nhất để thi hành ý định.

- Tuy thế, về đến nhà khoảng mười giờ mười lăm phút bị can vẫn còn e ngại lũ trẻ, nhất là bé Ly, chưa ngủ hẳn. Bị can thử lại lần chót bằng cách gọi nhỏ "Ly, Ly". Bị can thấy Ly đã ngủ hoặc vừa ngủ vì chính bà Lộc ra mở cửa. Như vậy là an toàn trăm phần trăm.

- Bị can không một chút say sưa lúc vào nhà, vì tuy đèn điện nhà bếp không có, cầu thang gỗ chông chênh xiên xẹo bị can vẫn có thể chậm rãi bước lên căn gác ván.

- Lên trên gác rồi, bị can ngồi thừ một lúc, hoặc vì dầy vò hoặc vì lương tâm chột thức giấc. Bị can muốn đi tắm cho hạ hỏa nhưng vì ác quỷ thắng thế, cho nên tuy không tìm ra xà phòng bị can vẫn vắt khăn lên vai đi xuống nhà. Bị can nghĩ, nếu bà Lộc có hỏi đi đâu vào giờ này, bị can sẽ bảo là định đi tắm và lên tìm cục xà phòng.

- Cuối cùng bị can đã dứt khoát thực hành âm mưu đen tối: vào phòng bà Lộc, lôi bà Lộc dậy, nắm tóc kéo ra khỏi phòng để tránh cặp mắt của lũ nhỏ. Bà Lộc chống cự dữ dội nhất định không cho bị can thỏa mãn thú tính. Tức giận, bị can đi xa hơn, đánh đập, bóp cổ, giết chết bà Lộc,

người hết lòng đùm bọc thương yêu bị can như một người chị hiền lành hết lòng đùm bọc thương yêu đưa em nhỏ.

Thưa quý tòa, diễn tiến sự kiện quá rõ ràng. Bị can là một kẻ bạo dân, một kẻ giết người với đầy đủ sự bình tĩnh để xếp đặt âm mưu, để thi hành toan tính. Một tội phạm như vậy thì không còn có chút bóng mờ nào để hoài nghi nữa. Không tìm đâu xa để định rõ tội. Chỉ có bốn chữ: hiếp dân - cố sát. Và thêm ba chữ: với dự mưu. Một tội trạng như vậy, xã hội đã dành sẵn cho hai chữ để trừng phạt: tử hình.

Trung úy dừng lại đột ngột làm cho cả phòng xử chưng hửng. Tôi đã lầm. Cái giọng rã rời thờ ơ chỉ là một lối ngụy trang. Càng ngày trung úy càng to tiếng. Câu nói ngắn. Giọng dần từng nhịp gấp. Chật chát và đặng, hơi nồng cuồng nộ tràn đầy trong từng lời, cuốn hút mọi người. Tôi vui mừng gặp được một công tố viên xuất sắc. Lập luận vững chãi, sắc bén, dường như chinh phục được ông chánh thẩm và phụ thẩm đoàn, vì trong lúc cả phòng xử bàn tán xôn xao, ông chánh thẩm cũng lảng xãng bàn luận với bốn trung úy phụ thẩm.

Mãi mười phút sau, hội trường mới tạm lắng dịu để lắng nghe lời biện hộ của luật sư. Tôi đã quá quen với đôi mắt nhìn đầy căm hờn ném về đám đông, quá quen với cái giọng cộc cằn ác ý của ông ta.

Ông ta chỉ có căm thù. Ông rán hết sức bôi đen đời sống, phá đập cho nhân gian chìm ngập trong trận đại hồng thủy tội ác. Thấy luật sư đứng lên, tôi nhìn Ly lo lắng. Tôi nghĩ con bé chắc vui lắm khi nghe Ủy viên chánh phủ đề cao hình ảnh Thúy. Nhưng tôi ngạc nhiên hết sức. Ly buồn hiu, mắt còn đỏ, tôi hỏi:

- Con lo phải không? Hấn không làm gì được đâu. Lập luận của bên công tố vững như núi.

Ly nhìn về phía Ninh, lúc ấy đang đứng ngơ ngác, lạc lõng trước vành móng ngựa. Tôi nhìn theo ánh mắt Ly. Ly nói:

- Trông anh ấy thật tội. Con không tin ở tai mình nữa. Có thật anh ấy giết má không ba?

Tôi không biết trả lời thế nào. Quả thật Ly nói đúng. Không ai có thể ngờ được cậu thanh niên nhu mì hiền lành trên hai mươi tuổi đó có thể phạm tội ác phi luân ghê tởm đến như vậy. Luật sư đến, cúi người hỏi Ninh cái gì đó. Ninh ngước lên trả lời rồi tiếp tục nhìn bàn tay mình. Luật sư hỏi lại, Ninh gật đầu lần này không ngước lên nữa. Luật sư bắt đầu nói:

- Chúng tôi đồng ý với trung úy Ủy viên chánh phủ là vụ án này kéo dài quá lâu rồi, nhưng chúng tôi không đồng ý với Ủy viên chánh phủ có một điều: trung úy không có liệt kê sự kiện, mà đã giải thích các sự kiện theo một chủ ý có sẵn. Sự kiện bao giờ cũng phức tạp, mâu thuẫn, đa dạng. Có một định kiến, rồi chạy đi nhặt nhạnh các sự kiện thích hợp để lắp vào cái khuôn luận lý, điều đó không mấy khó khăn. Với một chút thông minh và khéo léo, người ta có thể minh chứng được tất cả mọi định kiến. Một sử gia đã nói vậy. Tôi không dám nhận là thông minh và khéo léo hơn trung úy Ủy viên chánh phủ, nhưng tôi cũng xin mạo muội trình bày trước tòa một bản liệt kê khác để, để...

Nói đến đây, luật sư dừng lại, lém lỉnh nhìn về phía Ủy viên chánh phủ rồi lớn tiếng nói:

- Để không phải minh chứng cho một định kiến mà để làm sáng tỏ một sự thật nào lòng.

Luật sư lại dừng. Ông chậm rãi trở lại bàn, chậm rãi mở cặp lấy ra cuốn sổ tay. Trở lại chỗ trước bục xử, luật sư nhìn vào cuốn sổ đọc:

- Bị can đã khai rằng mình bỏ nhà tòng quân diệt giặc lúc mười bảy tuổi, không phải chán học mà vì khao khát đi tìm cái gì cao rộng, phóng khoáng đẹp đẽ hơn là cuộc sống thu hẹp gò bó hằng ngày. Quý tòa có thể kết tội khát vọng tội nghiệp đó chăng!

- Bị can được thiếu tá Lộc thương yêu bảo bọc, không phải vì nịnh bợ mà vì tư cách đạo đức và kiến thức. Vì là người đạo đức, bị can không bao giờ quên được cái ơn lớn lao mình mang với thiếu tá.

- Bị bạn bè trên chọc một cách bỉ ổi, bị can rất khó chịu, nhưng đành vì tình bạn bỏ qua. Đến lúc rượu vào lời ra, lời nói đùa đi quá trớn, bị can không thể chịu đựng được sự phi luân, nên đã bỏ về. Một người biết tự trọng và tự kiểm chế như vậy quý tòa có thể kết tội được chăng!

- Biết bà Lộc rất ghét chuyện rượu chè vì không muốn làm phiền bà vợ ân nhân của mình, bị can đã cố ý lái xe đi vài vòng cho hơi rượu loãng đi.

- Đến lúc về nhà, cũng vì sợ làm phiền bà Lộc bị can chỉ dám kêu nhỏ, nhờ cô bé Ly mở cửa giùm. Phòng khách phía trước, ban đêm không ai ngủ. Nhưng căn phòng của Ly ở sát ngay phòng khách, chỉ cần kêu khẽ, Ly sẽ nghe và dậy mở cửa. Thật vậy, tối hôm ấy Ly nghe rõ tiếng kêu bị can, nhưng Ly vừa định nhồm dậy, thì bà Lộc đã vội vàng hối hả tranh ra mở trước.

Tôi khó chịu khi nghe luật sư bắt đầu dùng những lời xuyên tạc đầy ác ý. Ông ta giả vờ đọc, như một đứa trẻ học bài nhưng ai cũng biết là ông ta làm vậy để che giấu cái tài ngụy biện xuyên tạc. Lúc ấy cả phòng bắt đầu ồn ào bàn tán, ông chánh thẩm phải dùng búa đập liên hồi lên bàn, người ta mới chịu giữ im lặng. Vẫn với nụ cười ngạo mạn trên môi, luật sư đọc tiếp:

- Cửa mở bị can thấy bà Lộc mặc áo lụa lèo nhàu nhò có thể là vì vội vàng bà Lộc quên cài vài hạt nút. Rồi bị can nghe bà Lộc hỏi thật dịu dàng: Sao bây giờ em mới về?

- Bị can lí nhí xin lỗi, bước vào nhà, bà Lộc không để cho bị can gài chốt cửa, như một bà chủ, như một người lớn, như một kẻ cả đã làm vậy trong trường hợp bị kêu cửa phiền phức như vậy. Thay vì để mặc cho bị can đóng cửa, còn mình thì trở về phòng ngủ tiếp, bà Lộc lại tự

mình đóng cửa. Cửa chỉ ấy gọi rất nhiều ảnh hưởng, đó là cửa chỉ thân mật mời gọi, mà cũng có thể là cửa chỉ suông sã. Các chàng trai độc thân như bị can trong những lần theo bạn theo bè phóng túng chắc nhiều lần đã thấy cảnh gọi ý ấy.

Bên dưới có nhiều tiếng cười, rồi như một cơn bệnh truyền nhiễm cả phòng cười nói ồn ào một cách thô bỉ. Máu nóng bốc lên làm đôi mắt tôi giật, mí mắt nặng. Tôi đo lường khoảng cách giữa tôi và tên luật sư. Nếu tôi ở mặt trận với khẩu súng chắc chắn trăm phần trăm hẳn không có thể nhỡ như đùa cợt như thế này. Hẳn không chờ cho phòng xử im lặng, lớn tiếng đọc tiếp:

- Bị can lên phòng, ngồi chết lặng một lúc vì không thể ngờ bà Lộc lại có những cửa chỉ như vậy. Bị can cũng bị cảm dỗ như mọi người như tất cả loài người nhẹ dạ yếu đuối này, bị can muốn đi tắm. Dù không có xà phòng cũng cứ đi tắm để rửa sạch cảm dỗ.

- Nhưng vừa xuống khỏi chân cầu thang, bị can đã thấy cửa ngăn phòng trên với nhà bếp mở sẵn, khác hẳn lệ thường.

- Và cả cánh cửa vào buồng cũng mở sẵn. Bị tò mò lôi cuốn, bị can vào phòng. Bị can đá một chiếc guốc. Bà Lộc choàng thức. Nhưng một người say thức như bà Lộc thì vừa tỉnh táo mở cửa cho bị can mười phút trước đó không dễ dàng gì ngủ say ngay mười phút sau. Bà Lộc vẫn còn thức và chắc chắn nghe rõ bước chân bị can xuống thang, bước chân qua cửa bếp, chắc chắn chờ bị can vào phòng. Biết thế, ta mới không ngạc nhiên khi nghe bị can khai là lúc xô bị can, bà Lộc không la lối gì. Mãi tới lúc hai đứa nhỏ thức, bà Lộc mới la.

Cả phòng lại cười ồ. Không dần được nữa, tôi đứng bật dậy, cả Ly cũng đứng lên. Phòng xử ồn ào hơn, không ai thèm nghe tiếng búa của chánh thẩm. Nước mắt tôi tràn ra, và như mọi lần tức giận quá, tôi muốn nói mà lưỡi cứ líu lại môi run không nói được gì. Ly thì chỉ biết khóc, trong lúc tuyệt vọng tôi nghe tiếng ai hét lớn:

- Nói láo, ông chỉ biết nói láo.

Tiếng búa của chánh thẩm quá lớn, cả hội trường chột nhốt đến uy quyền của luật pháp, vội vàng giữ mồm giữ mép. Nhưng lúc bấy giờ tuy bị hai người quân cảnh nắm chặt hai cánh tay lại, Ninh vẫn cố nhướng cổ la tiếp:

- Ông nói toàn chuyện láo khoét. Chính tôi muốn hiếp dâm, chính tôi giết chết bà thiếu tá. Không cần ông cãi cho tôi nữa, tôi nhận hết mọi tội, đủ rồi.

Tôi bàng hoàng đến sửng sờ, không ngờ Ninh đã nói như vậy trước tòa. Nhìn Ninh đau khổ, tức giận đến quằn quại giữa hai người quân cảnh, tôi cảm thấy thương xót tràn trề. Thương xót Thúy. Thương xót mình, thương xót Ly và cả thương xót Ninh. Tôi tìm lại được cậu em hiền hòa chất phác ngày trước, trong cái bộ dạng phần nộ cùng cực này.

Trung úy Ủy viên chánh phủ không chờ phép chánh thẩm, nói với luật sư:

- Tôi xin phản đối, không ai được lợi dụng quyền biện hộ để bôi nhọ danh dự một người đã chết. Không ai biết rõ hành động của mình bằng chính thủ phạm. Thủ phạm đã lớn tiếng nhận tội mưu sát, hiếp dâm trước tòa, phần biện hộ coi như vô ích.

Luật sư cũng không vừa:

- Không vô ích chút nào. Thân chủ của tôi buột miệng la lên như vậy vì ở trong một trạng thái phần kích, yếu đuối tuyệt vọng. Phận sự của luật sư là bảo vệ cho những người yếu đuối, phần kích, tuyệt vọng đó. Luật pháp không thể thẳng tay đối với những kẻ bệnh hoạn, điên loạn. Và thưa quý tòa, thân chủ của tôi gần như phát điên, xin tòa cho tôi tiếp tục phận sự.

Không khí phòng xử căng thẳng. Tôi có cảm tưởng một sợi dây vô hình nào đây sắp đứt và sau đó là bão cuốn, là hỗn mang. Mọi người chờ đợi phán quyết của ông chánh thẩm. Ông chánh thẩm, quá quen thuộc với

những trường hợp quá gay cấn như lúc này, bình tĩnh thảo luận với các phụ thẩm hai bên. Họ bàn luận khá lâu, cuối cùng chánh thẩm nói:

- Tòa chấp thuận để cho luật sư biện hộ tiếp.

Cả phòng ồ lên kinh ngạc. Sợ làn sóng phản đối bất lợi cho mình, ông chánh thẩm vội vã gõ búa để giữ trật tự. Luật sư mỉm cười đắc thắng. Ly nắm tay tôi kêu khẽ:

- Ba.

- Không sao đâu Ly.

- Con muốn về.

Tôi không thể trả lời được trong lúc này, dù sao tôi vẫn còn tò mò muốn biết lão luật sư còn giữ trò gì nữa. Tôi giữ cánh tay Ly lại, lặp lại câu nói lúc này:

- Không sao đâu con, cứ ở lại với ba.

Luật sư điềm tĩnh tiếp tục biện hộ:

- Thân chủ của tôi, nếu căn cứ vào bản liệt kê sơ sài khách quan vừa rồi, chỉ là nạn nhân của một cái bẫy tình. Nhưng điều đó chưa bi thảm cho bằng điều này. Hôm qua tôi có thử một bài toán cộng và quý tòa phán rằng tôi đã dài dòng vô ích. Tôi không bao giờ dám dài dòng phí phạm thì giờ quý báu của quý tòa. Nạn nhân chỉ còn có không đầy 5 phút để bị nạn, trong lúc bác sĩ xác nhận muốn bóp cổ một người cho chết hẳn mất từ hai mươi phút đến nửa giờ. Như vậy thì sao không nghĩ đến giả thuyết: nạn nhân trong cơn xúc động và xô xát đã đột ngột lên cơn đau tim và chết bất thành linh, thân chủ của tôi không biết rõ vì mình đã làm gì mà bà Lộc chết và thân chủ của tôi khi thấy thân hình bà Lộc mềm nhũn, đầu ngả xuống, đã tưởng mình là kẻ sát nhân. Thực ra bà Lộc đã lên cơn động tim đột ngột.

Cuộc đời thăng trầm và những sóng gió bất thường về tình cảm của bà Lộc đủ để gây nên căn bệnh ấy.

Để xác nhận thêm các sự kiện vừa kể, tôi xin tòa cho phép một nhân chứng quan trọng ra cung khai những yếu tố mới.

Nghe đến đây, cả thành phần xử án lẫn người dự khán đều ngẩn ngơ. Tôi tự hỏi: nhân chứng nào nữa? Có một kẻ trộm chứng kiến tận mắt vụ giết người này chăng? Ông chánh thẩm thắc mắc hỏi:

- Luật Sư muốn đưa nhân chứng nào? Có cần thiết lắm không?

Luật sư lục trong cặp tìm kiếm một lúc lấy đưa lên cho ông chánh thẩm một cái bì xanh đựng giấy tờ. Trong lúc ông chánh thẩm mãi miết xem, luật sư cúi xuống nói gì với Ninh. Ninh lắc đầu, nét mặt bất mãn đến phần nộ. Luật sư bỏ Ninh, đến đứng nghiêm chỉnh trước bục xử, kiên nhẫn chờ đợi. Ông chánh thẩm xem xong, đưa cho viên phụ thẩm phía trái. Ông hỏi:

- Luật sư xin tòa cho nhân chứng Dương Đình Cát khai trước tòa phải không?

Luật sư chưa trả lời thì Ủy viên chánh phủ đã phản đối:

- Lời yêu cầu của luật sư trái với thủ tục của tòa án. Tôi xin phản đối.

Ông chánh thẩm gật đầu ghi nhận ý kiến trung úy công tố viên, nhưng vẫn tiếp tục hỏi luật sư:

- Luật sư khai ông Dương Đình Cát là chồng trước của nạn nhân, lấy gì làm bằng chứng?

Câu hỏi của ông chánh thẩm làm cho tôi giật mình, tưởng trời đất đảo điên. Người chồng trước của Thúy còn sống hay sao? Sao không bao giờ Thúy nói điều đó với tôi cả? Đến Ly, tôi thấy con bé cũng ở trong trạng thái hoang mang chững hững như tôi. Còn cả phòng xử thì xôn xao hơn bao giờ hết. Nhiều người đã tự động đứng lên chờ xem nhân chứng mới như chờ xem một quái thai. Tôi bứt rứt không thể ngồi im, nhấp nhòm chờ lời giải thích của luật sư. Biết mọi người nóng ruột, luật sư chậm rãi nói:

- Thưa ông chánh thẩm, bằng chứng có đầy đủ. Giấy khai sinh của bé Ly với đầy đủ tên cha Dương Đình Cát và tên mẹ Trần thị Thủy. Nơi sinh, ngày sinh rõ rệt, quý tòa có thể kiểm chứng bằng sổ hộ tịch. Bức ảnh kèm theo chụp hai vợ chồng đang bồng bé Ly. Phía sau có câu ghi chú: kỷ niệm ngày bé Ly được 6 tháng. Tờ giấy thứ ba là bản photocopy thẻ căn cước của ông Dương Đình Cát. Tờ giấy thứ tư là bản sao bức thư bà Thúy gửi cho ông Cát, trách tại sao không về, than khổ không có tiền làm thôi nôi cho con bé. Bản sao có thị thực của tòa hành chánh.

Ông chánh thẩm lại thảo luận với bốn phụ thẩm, để mặc cho phòng chánh thẩm gõ búa rồi tuyên bố:

- Tòa chấp thuận lấy cung ông Dương Đình Cát.

Luật sư xoa tay thỏa mãn. Hai người quân cảnh vội đến trước vành móng ngựa dẫn Ninh trở lại chỗ băng gần phía phải. Một người đàn ông trạc 40 tuổi mặc áo Montaigu màu nâu từ phía sau lưng thững lên phía trước. Tôi chăm chú vào khuôn mặt người lạ. Gương mặt gầy, môi thâm như gương mặt một người nghiện. Thân hình hơi ốm nên chiếc áo bóng láng đáng lý bó sát lấy thân thể lại rộng thùng thình. Hơn nửa phòng xử đứng hẳn dậy nhìn nhân chứng mới. Lúc lên gần chỗ luật sư, ông Cát dừng lại cố dằn cơn ho, rồi tiếp tục tiến tới. Ông chánh thẩm hỏi:

- Ông là Dương Đình Cát?

Giọng người đàn ông khao khao, phát âm thật khó nhọc.

- Vâng.

- Ông có bà con gì với bị can không?

- Dạ không.

- Nhân chứng hãy giơ tay thề nói sự thật không sợ hãi vì áp lực.

Ông Cát chỉ giơ tay phải lên cao một chút, rồi vội vàng bùm miệng lại ho, chưa kịp nhắc lại lời thề.

Ông chánh thẩm hỏi:

- Ông xác nhận một lần nữa trước tòa. Ông có phải là chồng trước của bà Trần thị Thúy không?

- Dạ tôi xác nhận.

- Hai vợ chồng lấy nhau sao không có hôn thú?

- Dạ chúng tôi định làm thì vì công việc làm ăn, tôi phải đi xa chưa làm kịp.

- Sao bà Thúy trách ông không về thăm, cũng không gửi tiền về.

Nhân chứng cao giọng:

- Lúc đó nó thiếu gì tiền mà còn đòi tôi cung phụng nữa. Nghề hốt bạc mà.

Ông chánh thẩm hỏi gấp:

- Nghề gì mà hốt bạc?

- Làm vũ nữ đông khách sộp, tiền dành dụm không biết bao nhiêu. Nghỉ vài tháng có mang con Ly, đâu đã tiêu hết.

Bên cạnh tôi, con Ly không thể dần được nữa, nước lên khóc. Tôi vội ôm lấy con bé. Tôi không ngừng mặt nhìn lên nữa. Chung quanh tôi người ta cười nói xôn xao. Đột nhiên phía sau lưng tôi có ai hét lớn:

- Ê, coi chừng!

Tôi giật mình ngừng lên. Cả tòa án náo loạn. Ninh vừa đứng bật dậy nhanh nhẹn thoát khỏi hai người quân cảnh, phóng mình chồm tới chụp lấy cổ Dương Đình Cát. Sức phóng quá mạnh làm cho cả Cát lẫn Ninh ngã dài trước bục xử, và Ninh tiếp tục xiết chặt hai tay lên cổ người chứng. Cả luật sư, lính quân cảnh, thiếu úy lục sự và vài người dự thẩm cũng bu lại gỡ hai người ra. Ninh vùng vẫy, miệng không ngớt la hét:

- Tao giết mày, tao giết mày, thằng sở Khanh đều giả.

Ninh bị bốn người quân cảnh khiêng bổng lên khỏi mặt đất đưa ra cửa hông. Trong cảnh hỗn loạn ồn ào, Ly đứng dậy bỏ chạy ra cửa chính. Tôi không biết làm gì hơn là chạy theo Ly, vì không còn gì ý nghĩ nữa,

trong tất cả hình ảnh, màu sắc, cử động, âm thanh quanh đây. Tôi căm hờn mọi người, tôi thù ghét đời sống. Tôi chụp lấy vai Ly, nâng bổng con bé bỏ vào xe rồi giận dữ đề máy. Chạy được một khoảng xa, đủ xa để không nhìn thấy phòng xử, không nhìn thấy mặt người chỉ có mặt đất, bóng cây, bầu trời, chim chóc, tôi dừng lại. Cả Ly và tôi ngồi lặng, chết điếng đến độ không còn gì để nói. Khi nghe Ly khóc thút thít, tôi gắng lắm mới nói được một câu:

- Ba cũng như con mà thôi. Mà biết làm sao bây giờ.



CHƯƠNG 8

"Không phải ba con đâu. Nhất định không phải ba con đâu.

Chiều hôm qua, lúc dừng xe lại trước nhà, Ly ngồi yên không xuống ngay. Lặng đi một lúc, Ly thì thào với tôi câu ấy. Dù câu nói có nghĩa xác định, nhưng giọng nói của Ly lại đầy hoang mang, tuyệt vọng. Đó là một mơ ước, chứ không phải là xác nhận.

Đêm qua, tôi lại thức trắng, chỉ vì cũng một mơ ước như Ly. Mơ ước tên Lưu manh ghê tởm do luật sư thuê ra làm chứng trước tòa bôi nhọ lên danh dự gia đình tôi sẽ bị lột mặt nạ, sau đó bị trừng trị nặng nề. Mơ ước vụ án chấm dứt ngay từ lúc ấy, với một phán quyết rõ rệt, qui định trách nhiệm cho cơn say định mệnh của Ninh.

Mơ được quên. Ước được yên tĩnh mà tiếp nối cuộc sống đang bắt đầu nhạt nhẽo bất trắc.

Và lại, đồng đội đang cần đến tôi. Núi rừng cao nguyên đang thiếu hơi tôi thở. Sương và mây bàng bạc mỗi sáng bên kia tấm tăng cũ còn đẹp hơn cả đồng ruộng xanh, con đường thẳng, bãi cát trắng, vòm trời cao êm ở nơi đây.

Mọi thứ đã nhiễm độc, và tôi muốn được chìm trong cái mênh mông đìu hiu của thiên nhiên. Lòng lan man nghĩ ngợi, trí phiêu diêu từ chuyện

này sang chuyện khác, bất định, bênh bồng. Và cứ như vậy, tiếng đồng hồ tí tắc nhích từng chút khoảng đêm dài, đêm dài.

Tôi thức dậy, đã dượng. Đầu nặng, thân hình ê ẩm. Lũ nhỏ dậy từ lâu và như thường lệ, Ty với Nô bắt đầu tranh cãi nhau. Lắng nghe thử chúng đang tranh nhau thứ gì, nhưng chịu. Tôi chỉ nghe Nô lè nhè mãi mấy tiếng: "Không biết, không biết" còn Ty thì thách đố từng chặp: "Sức mấy. Sức mấy". Hình như Ly cũng đã dậy, và đang cho Mi bú buổi sáng, vì nghe tiếng con bé út ậm ọe cần nhằn không chịu nuốt.

Có tiếng xe phanh rít ở cổng, rồi tiếng Tín hỏi một cách hối hả:

- Ba đâu rồi Ly?

Ly chậm rãi nhỏ nhẹ thưa:

- Dạ thưa chú, ba cháu còn ngủ.

Giọng Tín càng nôn nóng hơn:

- Trời ơi sao lại ngủ. Vào thức ba dậy đi, 8 giờ 45 rồi.

- Đi đâu hở chú?

- Đi dự phiên tòa chứ còn đi đâu nữa. Hôm qua Ly với ba bỏ chạy đi đâu vậy! Sau đó chú tìm mãi không thấy. Lúc lại chỗ để xe, mới biết là ba và cháu đã về.

Tôi giật mình choàng ngồi dậy. Té ra phiên tòa chưa chấm dứt. Vậy thì hôm qua họ làm cái gì nữa? Đã nghe đủ các lời khai của nhân chứng, đã nghe bên kết bên giải đấu lý, tòa chỉ còn có mỗi một việc: gõ vài tiếng búa tuyên bố dành vài phút nghị án, rút lui vào hậu trường gật gà bàn luận qua loa, rồi trở ra tuyên án. Xong. Xong hết. Không tốn đến 15 phút, trong khi hôm qua tôi bỏ về hồi 5 giờ chiều.

Bên ngoài, Ly đã đưa Tín vào phòng khách, vì tôi nghe Ly mời:

- Chú ngồi chơi ạ. Để cháu vào thức ba dậy.

Không đợi Ly vào, tôi để nguyên đồ ngủ ra nhà trước. Thấy tôi, Tín hỏi gấp:

- Thiếu tá không ra tòa nữa à?

- Hôm qua chưa xong sao? - Chưa. Ninh nó bóp cổ lão sở khanh hơi chặt, làm cho lão xanh xao, ho rũ như con gà chết. Quân cảnh giải Ninh ra phòng tạm giam phía ngoài. Tòa định tiếp tục thì luật sư xin đình xử. Ông ta bảo nhân chứng bị khủng hoảng tinh thần không thể khai được nữa. Thật ra thì phải nói là khủng hoảng thân xác mới đúng, vì lão sở khanh cứ ho miết, ho miết, không thể nói được gì.

Tự nhiên tôi cảm thấy vui vui. Lòng trở lại hăng hái. Tôi hỏi Tín:

- Vậy sáng nay tòa bắt đầu mấy giờ?

- Chín giờ, thiếu tá mặc đồ vào. Đi là vừa.

Tôi quay hỏi Ly:

- Con đi không?

Ly cương quyết đáp:

- Không. Ba đi đủ rồi.

Tôi không dám nài thêm một lời, biết nỗi đau đớn Ly chịu đựng suốt mấy ngày nay. Tín đề nghị mời tôi đi ăn sáng, và sợ tôi từ chối, nói thêm:

- Với lại chắc vài hôm nữa, thiếu tá trở lên rồi.

Tôi cười gật đầu. Vào quán, chúng tôi chỉ cầm cúi ăn vì có điều gì e ngại mà cả hai không ai dám nói đến điều muốn nói. Tôi đoán Tín muốn biết tôi nghĩ sao về nhân chứng đột ngột hôm qua, tôi tin lão sở khanh đó là chồng trước của Thúy không. Còn tôi biết Tín thắc mắc như vậy, cũng có những e ngại tương tự: Tín có nghi ngờ trò chơi nguy hiểm của luật sư? Có nghĩ Thúy đã có cuộc sống sóng gió trước khi lấy tôi? Có vì những bịa đặt ô nhục mà hoài nghi phẩm hạnh của Thúy?

Trong tâm trạng ấy, cả hai chúng tôi đều muốn ăn vội vã cho xong và phóng nhanh đến tòa. Bữa điểm tâm kéo dài không đầy mười phút. 9 giờ 15 chúng tôi đã đến trước hội trường. Tôi biết trước là không thể nào khai mạc đúng giờ như những bữa đầu, vì mọi thủ tục thăm vấn rắc rối

đã qua, chỉ cần không đầy một tiếng đồng hồ nữa là tuyên án. Không có gì phải vội. Vả lại, hầu như ai nấy đều rã rời lắm rồi.

Người dự khán hôm nay, ngược với sự dự đoán của tôi đông hẳn lên. Họ đứng đầy khoảng sân trước tòa án. Chiếc Jeep của tôi vừa ngừng thì một vài người lạ mặt chạy tới, nét mặt khẩn trương. Họ tranh nhau nói:

- Nó chết rồi.

- Nó chết hồi hôm. Phiên tòa bãi bỏ luôn.

Tôi giật mình, hí hửng hỏi:

- Ai chết?

Trí tôi tưởng đến tai họa giáng xuống những tên sở Khanh lừa lọc.

Một người nào đó nói:

- Thằng đó. Thằng lính của ông chú ai.

Tôi không tin tai mình. Đám đông kéo đến đông hơn. Tín nhanh nhẩu hỏi:

- Mà sao nó chết? Có ai nghe nói không?

- Không biết chắc. Nghe quân cảnh họ bảo về đi. Thủ phạm chết, phiên tòa coi như bỏ.

Vừa lúc đó, mấy chiếc xe Jeep của quân pháp hiện ra ở đầu đường. Đám lính có phận sự giữ trật tự mấy hôm nay vội vã ngừng ngay câu chuyện ba hoa, chạy nhanh vào hội trường. Đám đông cũng chạy theo.

Cả tôi lẫn Tín hoang mang không hiểu đâu là sự thật, đành đi theo đám đông. Mọi người tự động ngồi dồn lên mấy hàng băng phía trước, quên cả tính dè dặt thường lệ. Khi toán đàn chào hô nghiêm và bỗng sùng, nhiều người tò mò quay hẳn lại, dò xem nét mặt ông chánh thẩm để đoán trước những điều gì xảy ra.

Tôi cũng ở trong số người bạo gan ấy. Nhưng nét mặt ông chánh thẩm vẫn vậy. Cả sĩ quan phụ thẩm cũng giữ nguyên nét mặt lăm lì. Họ lặng lẽ bước lên sân khấu, biến mất đằng sau cánh gà. Thượng sĩ thừa phát

lại lảng xãng chạy qua chạy lại, hết nói chuyện với người lính quân cảnh góc trái, lại đến thì thào với thiếu úy lục sự.

Quả thật trên mặt của những người liên quan ít nhiều đến công lý, có đôi điểm bất thường. Cả đến cung cách diễn tiến của tòa án cũng vậy. Ông chánh thẩm và bồi thẩm đoàn ra sân khấu hội trường gần mười lăm phút, chuông vẫn chưa reo.

Trong sự chờ đợi nôn nao, đám đông dự khán cười nói ồn ào, mất hết vẻ trang nghiêm. Hơn nữa, chỗ bàn phía trái, không thấy trung úy Ủy viên chánh phủ đâu. Tôi kinh ngạc hỏi Tín:

- Sao viên trung úy chưa đến?

- Em không hiểu. Không biết họ đồn vậy, có đúng không.

Tôi muốn nhờ Tín đi hỏi ai đó cho rõ hư thực. Nhưng tôi ngần ngại thế nào. Tôi sợ người ta xác nhận một điều không muốn nghe. Vì thế, Tín nói xong, tôi vờ không nghe thấy, quay đi hướng khác. Sau lưng tôi có tiếng giày bước vội. Viên trung úy Ủy viên chánh phủ hối hả đi vào. Nét mặt ông ta có vẻ nghiêm trọng bất thường. Ông ta không đi thẳng lên bàn dành cho mình mà đến nói thăm gì đó với thừa phát lại. Thượng sĩ vội chạy vào sau sân khấu. Tín thì thào:

- Chắc có chuyện gì thật. Họ đồn đúng đấy, thiếu tá.

Hồi chuông reo gỡ rối cho tôi, giúp tôi khỏi phải trả lời Tín. Ông chánh thẩm ra sân khấu, trong khi Ủy viên chánh phủ vội vã đến chỗ mình. Ông chánh thẩm vừa truyền:

- Tòa bắt đầu.

Thì trung úy Ủy viên chánh phủ đã đứng dậy nói:

- Thừa quý tòa. Bị can Trần Văn Ninh đã tự tử chết trong quân lao tối hôm qua. Đây là giấy chứng tử của y sĩ trưởng lao xá. Xin quý tòa tuyên bố công tố quyền tiêu diệt.

Quên cả giữ gìn, cả hội trường ồn ào hẳn lên. Người ta nói lớn tiếng với nhau, cười đùa với nhau. Riêng tôi, tôi hơi lấy làm lạ về mình. Sao

lúc này tôi lo âu hoang mang. Mà giờ đây, chính tai tôi nghe tin Ninh đã chết, lòng tôi lại dửng dưng, bình thản quá chừng.

Lòng oán thù đã khiến tôi trở nên độc ác đến độ đó sao?

Tôi không tin thế. Có lẽ qua những lời thì thào bàn tán, những lời phỏng đoán của kẻ khác, từ lúc tôi đến đây cho đến lúc tòa khai mạc, tôi đã được chuẩn bị cẩn thận để đón tiếp biến cố.

Hoặc có lẽ trong thâm tâm, từ lâu rồi, tôi mong đợi cái chết của Ninh.

Trên sân khấu, ông chánh thẩm đưa tay nhận tờ chứng tử do Ủy viên chính phủ trình lên, liếc xem qua rồi trao lại cho thiếu tá ngồi cạnh. Viên thiếu tá lại chuyển cho viên trung úy ngồi ngoài cùng. Ông chánh thẩm quay sang hỏi luật sư:

- Luật sư có phản đối gì không?

Luật sư lắc đầu. Mặc kệ tiếng cười nói ồn ào trong hội trường, ông chánh thẩm lớn tiếng bảo:

- Tòa tuyên bố công tố quyền tiêu diệt. Ông ngừng lại một chút, liếc nhìn sang hai bên như ngẫm hỏi ý kiến, rồi nói tiếp:

- Và tòa bố mạng.

Ông chánh thẩm và các phụ thẩm đứng dậy. Tiếng hô nghiêm và tiếng bồng súng chào ở một cuộc chợ tàn, không đủ ngăn đám đông ủa ra cửa hội trường một cách rối loạn, ồn ào.

Tín dè dặt nói:

- Bây giờ mình đi đâu, thiếu tá?

Tôi hỏi lại:

- Đi đâu bây giờ?

Tín nói:

- Hay mình lại quân lao thử xem.

Tôi không hiết làm gì hơn là gật đầu theo Tín.

Cửa quân lao đóng, và những kẻ hiếu sự, những phóng viên chuyên nghiệp săn tin đã đứng sẵn ở đó rồi. Hai người quân cảnh cương quyết không cho ai đến gần, dù có đưa ra bất cứ tấm thẻ vàng thẻ xanh nào. Chữ PRESS trắng trên túi áo cũng vô hiệu. Tín lái thẳng đến chỗ những con ngựa gỗ, hách dịch ra lệnh:

- Thiếu tá Lộc, chông cửa nạn nhân. Mở cửa cho thiếu tá vào. Hai người quân cảnh chăm chăm nhìn tôi một lúc. Một người vẫn giữ bộ mặt ngờ vực, còn một người hình như theo dõi kỹ càng các bài tường thuật trên báo, thấy tên tôi, mở cửa cho đi. Tín nhanh nhẹn hỏi đường thay tôi. Người ta dẫn chúng tôi quanh co một hồi, qua nhiều lớp kẽm gai, qua nhiều trạm kiểm soát. Cuối cùng, chúng tôi đến trước một căn nhà tiền chế loại nhỏ nằm sâu bên trong khuôn viên quân lao. Người lính hướng dẫn giải thích:

- Đây là bệnh xá. Họ bỏ nằm chỗ phòng phía trái.

Chúng tôi theo hướng tay chỉ, dè dặt tiến vào. Bốn người quân cảnh vội vã đứng dậy, đưa mắt dò hỏi trong ngõ ngàng.

Tín thay tôi giải thích:

- Thiếu tá Lê Văn Lộc. Một người quân cảnh, chắc có dự mấy buổi ở tòa, nhanh nhẩu bảo: - Nó lấy mẽ chai cắt gân tự tử hồi hôm, thiếu tá. Thiệt là thiên bất dung gian. Tôi lập cập hỏi:

- Xác để đâu? Sao họ bảo để ở phòng này?

Người quân cảnh vừa nói đáp: - Dạ để ở chái ngoài. Em nói đem vào trong cho bớt tối tăm, nhưng mấy thằng này nói chết như vậy coi như bất đắc kỳ tử, để trong phòng không nên.

Họ dẫn chúng tôi qua một lớp cửa nữa. Xác Ninh nằm dọc theo mái hiên, phủ bằng một tấm mền xám đã cũ. Hai bàn chân xanh ló ra khỏi mền, ruồi bâu ở một vài chỗ xi măng rỉ màu nâu. Chưa ai dám đến gần. Hình như mọi người muốn nhường cho tôi quyền quyết định phải làm gì

đây. Tôi tiến tới gần xác Ninh, đứng lặng một chốc, rồi cúi xuống lật mền ra. Mái tóc dơ bù xù. Khuôn mặt xanh mét đanh lại. Mắt mở lớn. Hai hàm răng cắn chặt. Từ khuôn mặt kẻ chết, tỏa ra nỗi đau đớn thống thiết và sự cố gắng tột cùng để chịu đựng tất cả nỗi đau đớn. Tôi định phủ mền lại cho Ninh, thì một quân cảnh nhắc:

- Nó cắt ở cổ tay trái.

Tôi vội giở mền nhiều hơn nữa. Cái áo nhà binh mở nút, ngực Ninh da ngăm, một vài chỗ có lông beng. Thôi nhé Ninh, không còn phải lo dậy sớm mỗi sáng mai để hí hục với cặp tạ nặng cho chân tay dẻo dai, cho ngực vạm vỡ như lực sĩ. Thôi không còn lo lằng đi tìm sách thuốc đông y, tây y để chữa cho dứt cái chứng lông beng khó chịu, sợ nó ăn lan lên mặt. Thôi hết lo. Thôi hết khổ. Thôi hết hận, thôi hết buồn. Cánh tay Ninh xếp dọc theo thân mình, mấy ngón cong quắp lại. Tín phải khéo léo ngồi sát vào vách nhà cầm ống tay áo kéo cánh tay Ninh lên. Xác Ninh cứng. Tín khó nhọc lắm mới giúp tôi thấy rõ vết thương ở cổ tay. Vết đứt rộng, bầy nhầy. Cả người tôi nổi gai ốc, tưởng tượng cảnh một người tuyệt vọng cắn răng chịu hết đau đớn cửa đứt mạch máu của mình, để tránh một nỗi tuyệt vọng đau đớn còn lớn lao hơn cả cái chết. Tín quay lại hỏi mấy người lính:

- Có biết anh ta dùng vật gì cắt mạch máu không?

Một người đáp:

- Dạ không hiểu. Nghe nói mẽ chai hay thứ gì đó. Không phải vật bén.

Một người khác bảo:

- Chắc là hồn bà thiếu tá về báo oán. Ác lai thì ác báo. Thiệt là...

Anh ta còn định nói gì nữa, nhưng thấy tôi trừng mắt, người lính kinh ngạc, không nói nữa. Vừa lúc đó có thêm nhiều người nữa vào phòng bệnh xá. Xen lẫn tiếng nói chuyện lao xao có tiếng khóc kể tỉ tê. Ông cha của Ninh cố gắng giữ vẻ bình thản giả tạo, ngồi xuống lặng lẽ vuốt mắt đưa con trai và gài lại nút áo. Còn người mẹ thì khóc lớn, vật vã kể lể

như người mất trí. Bà ngồi bệt xuống đất, hai chân chà trên lớp sỏi nhỏ, hết khóc kể lẻ lại cúi xuống vuốt mặt vuốt tóc người chết. Người cha đứng dậy nhường chỗ cho vợ. Thấy tôi, ông mất hẳn bình tĩnh, miệng mếu khóc thành tiếng. Ông than:

- Thôi hết cả rồi. Còn gì nữa đâu thiếu tá.

Tôi không biết nói câu gì hơn ngoài câu nói vô nghĩa:

- Chia buồn với bác. Thôi thì đành vậy! Một tốp người khác vừa mới đến nữa. Ông chánh thẩm và mấy sĩ quan quân pháp, trong đó có cả phụ thẩm và công tố viên đến vây quanh xác chết. Ông chánh thẩm vỗ vai cha của Ninh, an ủi:

- Xin chia buồn với ông. Chúng tôi rất kinh ngạc khi nghe báo tin... Bà mẹ Ninh khóc lớn kêu van:

- Ối con ơi là con ơi!

Làm lấp lời ông chánh thẩm. Ông quay sang tôi hỏi:

- Thiếu tá vào đây hồi nào?

- Thưa Ông Chánh thẩm. mới đây thôi.

Ông chánh thẩm thấy mọi người chỉ chú ý đến cánh tay bầy nhầy máu của Ninh, kéo tôi ra xa:

- Tôi muốn nói chuyện riêng với thiếu tá nhưng không có cơ hội, gặp đây thật là tiện.

Tôi nói:

- Xin cảm ơn thiện cảm của ông chánh thẩm đối với gia đình chúng tôi. Qua cách hỏi cung tôi biết ông có thiện cảm ấy.

Ông chánh thẩm vội xua tay từ chối:

- Thôi thiếu tá đừng nói vậy. Xin thú thật tôi bất lực. Không biết phải làm gì, xử ra sao. Có cái gì quá đáng, đã vượt khỏi quyền năng của con người. Tôi biết nếu phải tuyên án, thì chắc chắn tôi phải ray rứt cả tháng trời vì lời tuyên án. Suốt mấy ngày nay, tôi không ngủ được. Chiều hôm

qua, lúc thấy bị can xông đến bóp cổ nhân chứng, tôi hoang mang, biết có điều gì trục trặc. Luật sư không xin, thì tôi cũng cho hoãn tới sáng nay, để suy nghĩ thêm một đêm nữa. May mà...

Ông chánh thẩm đang nói phải dừng lại, vì có một người lạ đến gần. Tôi nhận ra ngay ông luật sư, trong khi ông chánh thẩm chưa nhớ kịp. Luật sư nói:

- Chào ông chánh thẩm. Rồi mọi sự cũng êm hết ông thấy không?

Tôi không nén nổi cơn giận, nói như quát vào mặt luật sư:

- Phải. Mọi sự đều êm xuôi cả, trừ một mình ông. Đến bao giờ ông mới ngừng ném bùn nhơ vào mặt mọi người?

Tên luật sư ngơ đi một lúc, rồi bình tĩnh đáp:

- Ông mất bình tĩnh rồi. Hãy bỏ qua chuyện ấy đi.

Tôi cảm thấy ngầy ngật, chưng hửng, như vừa bước hụt vào một hố sâu. Đứng một mình bên hàng rào thép gai khi ông chánh thẩm và luật sư quay đi, tôi bắt đầu lo sợ: Phải báo cái tin dữ này cho Ly sao đây?



CHƯƠNG 9

Không hiểu sao tôi e ngại báo tin Ninh chết cho bé Ly hay. Trên đường về tôi chỉ hỏi đi hỏi lại như vậy hoài. Đã đành giữa Ninh và Ly có một chút thân mật quyến luyến, sự thân mật e dè, vẻ quyến luyến pha vị hồ hững xa lạ. Nhưng Thúy chết đi, Ly phải cảm thấy lơ láo, cô độc trên đời. Như vậy Ly không còn biết dựa vào ai. Như tôi Ly bối rối chạy quanh hồi hải, vô vấp tìm lấy cái thế thăng bằng cho đời mình, và vì cùng một trạng thái tâm hồn, tự nhiên tôi coi Ly như một người lớn hoàn toàn. Suốt mấy ngày dự phiên tòa, tôi nói với Ly như nói với một người trưởng thành, với tất cả chân thật và tương kính.

Tôi nghĩ Ly lo những điều mình lo, sợ những điều mình sợ. Nói, cười, cư xử với Ly, tôi gượng nhẹ, e ngại không một chút khi dễ. Và trực giác đi trước lý trí cho tôi mừng tượng hay rằng Ly không còn là bé Ly ngày trước nữa. Cái chết của má, gánh nặng gia đình và tang tóc trong mấy tháng, những trách nhiệm đổ lên vai lên đầu đứa con gái 14 tuổi, làm cho nó già trước tuổi. Ly có thể hiểu những điều tôi hiểu và cái nhìn của con bé bắt đầu biến đổi. Lo âu nhiều hơn, nghĩ ngợi xa về sau. Nghĩ ngợi sâu đặng sau sự việc.

Cho nên có lẽ nổi cơn vờ trên đời chưa chắc khiến Ly căm thù kẻ gây nên tội. Vì ngay như tôi, cho đến lúc này, tôi vẫn chưa hiểu rõ vì sao Ninh hành động như vậy. Giữa nét mặt vô tội, hành động bạo sát, và sự phẫn

nộ đối với kẻ bôi nhọ lên danh dự Thúy, khó lòng tìm ra một lời giải thích thỏa đáng. Chờn vờn đâu đây một điều bí nhiệm, cái gì không thuộc về Ninh mà cũng không thuộc về Thúy. Ở ngoài tầm tay người. Lý trí không đủ sức với tới. Và tôi đã nghĩ như thế, thì có thể Ly cũng sẽ nghĩ như thế. Buổi trưa ăn cơm, Ly lặng lẽ và từng miếng nhỏ, lâu lâu ngược nhìn tôi muốn hỏi mà không dám hỏi.

Tôi biết Ly muốn hỏi gì rồi. Tôi cũng muốn báo cho Ly biết, một lần cho xong. Nhưng không biết báo lúc nào, báo ở đâu mới thuận tiện. Lúc con Gái dọn hết chén bát xuống bếp, và Ty, Nô tranh nhau tắm trước khi ngủ trưa, Ly ra bàn rót nước trà và lấy tăm cho tôi. Khi Ly cúi xuống đặt tách nước trước mặt, tôi hỏi:

- Sao con không hỏi gì ba cả?

Ly giật mình, ngược nhìn tôi không nói gì được. Có lẽ Ly không ngờ bị bắt gặp trong lúc mình tìm lời lựa chữ đặt câu hỏi như lúc ấy. Ly nói nhỏ:

- Con cũng muốn biết lắm. Nhưng không dám hỏi trước.

Tôi muốn kéo dài thời gian để tìm lời:

- Con muốn biết điều gì?

Ly ậm ừ một lúc, rồi mím môi, trước khi hỏi thẳng:

- Anh ấy bị tử hình phải không ba?

Tôi đáp:

- Phải.

Rồi tò mò nhìn nét mặt Ly. Ly vẫn giữ nét mặt điềm tĩnh, yên lặng một lúc mới nói:

- Con cũng đoán như vậy. Lão luật sư có bày mưu lập kế bôi xấu má để cứu ảnh cũng vô ích...

Tôi thấy cơ hội đã tới, vội nói chen:

- Bị tử hình. Nhưng không đợi người ta hành quyết. Ninh nó tự tử chết trong lao rồi.

Ly vội ngẩng lên. Tôi nhìn thẳng đôi mắt Ly, gắng tìm ở đó một giọt nước mắt, một chút tuyệt vọng. Nhưng không. Ly vẫn bình thường. Môi chỉ hơi mím lại một chút, thêm một chút mà thôi. Tôi chưng hửng, thấy mình đã dự đoán sai, nên yên lòng bảo con bé:

- Thiên bất dung gian, con thấy không? Kẻ gây tội ác trước sau gì cũng phải đền tội. Nhưng ba không ngờ sớm như vậy. Ninh nó lấy mề chai rạch đứt gân tay cho máu chảy ra. Ba đến tòa mới biết chuyện. Tòa án ngưng lại, coi như đã kết thúc.

Ly đứng im, lấy tay thấm nước trên bàn ăn vẽ những hình thù vớ vẩn. Thấy tôi vẫn đưa mắt dò xét, Ly hỏi:

- Ba uống thêm không, đưa tách con rót.

Tôi ngạc nhiên, khi nghe cái giọng bình thản đến lạnh lẽo của con bé. Nhất là tôi vẫn chưa quên bộ dạng nôn nao, hốt hoảng bồn chồn của Ly trong mấy ngày nay. Tôi bối rối, chịu thua không hiểu nổi. Ly đang buồn hay đang vui? Xúc động mà làm bộ tỉnh táo hay thực sự ơ hờ? Tôi chối từ:

- Thôi. Ba uống đủ rồi. Xuống coi thay áo cho tụi nhỏ rồi đi ngủ đi. Mấy hôm nay đầu óc căng thẳng, con nên nghỉ lấy lại sức.

Ly dạ nhỏ. Tôi đứng dậy trở lại phòng khách thấp nhang cho Thúy. Đến gần cửa, Ly nói với theo:

- Ba.

Tôi quay lại:

- Gì đó Ly?

- Trưa nay cho con lại đằng nhà con bạn. Mấy lâu nay ở nhà giữ lũ nhỏ, không đi đâu được. Ba cho con đi chơi một buổi chiều, mai mốt ba đi rồi con đâu có rảnh nữa.

Ly nhắc tôi mới nhớ đến công lao của con bé, công lao của "bà chủ non" như con Gái thường gọi với giọng pha lẫn mỉa mai và khâm phục. Thấy Ly bắt đầu trở lại cuộc sống bình thường, thích lân la ngồi lê đôi mách với bạn bè, tôi hết sức vui mừng. Tôi vừa cười vừa bảo:

- Được. Để ba làm vú em cho. Đi chơi cả buổi chiều cũng được. Nhớ chiều về ăn cơm cho đúng giờ nghe Ly.

Ly cảm ơn, ra đi giữa trưa nắng.

Ly về trước giờ cơm, nét mặt không mấy vui tươi. Ly có vẻ lo âu, ray rứt hơn buổi trưa nhiều. Thấy con bé không giúp dọn cơm mà cứ lục soạn tủ sách và học áo, tôi hỏi:

- Con tìm cái gì đấy?

Ly lí nhí giải thích:

- Dạ... dạ con bạn nó muốn mượn bộ sách Anh văn của con để ôn trong dịp hè. Con tìm mãi, không biết để lạc ở đâu.

Tôi đưa nhận xét:

- Nhưng làm gì có trong học quần áo mà con tìm cho mất công.

Ly nhớ mình lú lẫn, thẹn không biết trả lời thế nào. Lúc ấy con Mi thức giấc và Ty nhất định không chịu bỏ chơi cút bắt vào ấm em giúp chị. Ly đành phải đóng tủ sách và học áo quần lại, chạy vào buồng đỡ đưa em út.

Ăn cơm xong, Ly lại xốc xáo quần áo sách vở lục tìm mãi.

Tôi lấy làm lạ, hỏi con bé:

- Nó mượn không có thì thôi, việc gì phải mất công vậy?

Ly chống chế:

- Nhưng con đã lỡ hứa với nó rồi.

Rồi nhất định tiếp tục công việc.

Tôi hơi bực mình, lần đầu thấy con bé ương ngạnh bất thường. Cảm giác khó chịu lan vào giấc ngủ. Đêm đó tôi ngủ không mấy ngon, ác

mộng từng lúc, từng lúc chập chờn.

* * *

Mimi đánh thức tôi dậy hồi sáu giờ sáng. Tôi đã quen lệ bú của con bé út, bình tĩnh nằm lơ mơ nhìn lên đỉnh mùng. Sáng nào cũng vậy, Mimi thức giấc vào 6 giờ để đòi bú. Ly lo chuyện này. Tôi đã quá quen với tiếng dếp của Ly lê từ giường đến bàn nhỏ đặt sát góc tường, tiếng nước sôi rót từ bình tích ra bình sữa, tiếng con bé ậm ừ kiên nhẫn đợi chờ vì biết đã có người nghe báo động, tiếng xóc xóc cho nước và sữa trộn đều.

Mimi khóc khá lâu, nhưng quái, sáng nay không thấy tiếng dếp, tiếng nước sôi, tiếng ậm ừ, tiếng sữa xóc. Trong lúc đó, Mimi mất kiên nhẫn, khóc to hơn. Tôi nghĩ Ly ngủ quá say, choàng dậy mở cửa sang phòng bên. Mimi nằm một mình trên giường, cái gối ôm lớn tấn kỹ phía ngoài.

Ly không có đó.

Tôi gọi:

- Ly ơi.

Không ai trả lời. Gọi một tiếng nữa, con Gái từ phòng khách đi xuống, vừa đi vừa dụi mắt. Tôi hỏi:

- Ly ở đâu không pha sữa cho em?

Con Gái nói cho qua chuyện:

- Chắc xuống dưới cầu tiêu, thưa ông.

Gái xuống nhà bếp, và trở lên bảo không thấy Ly dưới nhà. Đột nhiên, tôi sợ. Ý nghĩ đó chợt đến. Tôi muốn kiểm chứng. Chạy đến tủ sách. Sách vở xóc xáo lung tung nhưng vẫn còn nguyên. Mở hộc quần áo. Chỉ vài chiếc áo cũ. Cái xắc nhỏ Air Việt nam tôi đem về vẫn treo trên hộc quần áo đã biến mất.

Tôi lẩm bẩm: "Chắc nó đi rồi". Có lẽ nào như thế được. Bây giờ mới 6 giờ 15 sáng. Vừa hết giờ giới nghiêm. Tôi giục con Gái:

- Không lo làm sữa cho em đi. Bật đèn lên coi.

Tôi không muốn hô hoán. Sợ làm rối thêm lên. Chạy vào phòng ngủ mặc vội quần áo. Tôi muốn nhờ quân cảnh hoặc cảnh sát coi chừng giùm các ngã đường. Phải phóng xe ngay mới mong kịp. Phải xỏ giày cho chóng. Nhưng đôi giày đâu rồi? Cúi xuống sát đất nhìn xuống gầm giường, vẫn không thấy đâu. Tôi bực quá, định la toáng lên nhưng kịp nhớ là Ty với Nô đang còn ngủ.

Chính lúc đó tôi mới nhớ ra tối qua, tôi đã ngồi trước phòng khách cởi giày rồi mới vào phòng này thay áo.

Tôi chạy mau ra phòng khách. Tôi nhớ không lầm. Đôi giày đặt ngay gần dưới bàn thờ Thúy. Nét mặt Thúy như thúc giục, như cầu xin. Tôi thì thầm: "Em đừng lo. Anh sẽ tìm nó về".

Tôi chạy mau ra chỗ để xe. May mắn thay nó nổ liền không trở chúng. Nhưng vừa lúc nhấn "côn" bỏ số, mắt tôi gặp ngay mảnh giấy gấp tư kẹp ở chỗ tấm gương ngay trước tay lái, chỗ tôi vẫn thường kẹp bản đồ tài liệu hành quân.

Tôi vừa đọc vừa đoán nét chữ run run của Ly:

"Con biết thế nào ba cũng lấy xe đi tìm con. Con van ba, van ba cho con đi. Ai cũng chết cả rồi, con không thể sống ở đây với ba được nữa. Con thương các em. Con khóc cả đêm khi nhìn em Mi ngây thơ ngủ say, nghĩ đến mai Mi ở lại một mình. Con thương ba, biết ba cũng thương con. Nhưng làm sao khác được, hử ba". Ngồi lặng một lúc, vì muốn dần không khóc, tôi mới cho xe lăn bánh. Tôi đến thẳng đồn quân cảnh, nhờ họ liên lạc với các trạm khác. Ở đồn ra, tôi định đến ngay Ty cảnh sát. Nhưng không định tâm, tay tôi cứ lái về phía nghĩa địa. Mồ mả vắng vẻ, âm khí oan hồn chờ vờn trong màu sương mù. Mộ Thúy ở đó, không có bóng con bé nơi đây. Không còn cách nào tìm ra dấu Ly nữa.

Tín lại một phen khó nhọc vì gia đình tôi. Chúng tôi đoán có lẽ Ly đến ở tạm nhà người quen nào đó, chứ chưa rời thành phố vào giờ này.

Nhưng vốn ít chịu khó tìm hiểu tường tận sinh hoạt đời sống các con, tôi đâu biết Ly quen thân với con bạn nào.

Tôi thất vọng lái xe về. Lũ trẻ nhao nhao khi biết chị Ly đã trốn đi. Nhất là Ty và Nô. Chúng thắc mắc:

- Rồi ba đi, con ngủ với ai?

- Rồi ai cho em Mi bú?

Tôi không biết trả lời thế nào, bực dọc pha lẫn bồn chồn. Không biết cầu cứu đến ai nữa, tôi cầu cứu đến Ty.

- Con có biết ở nhà chị Ly thường chơi thân với ai không?

Ty nhanh nhẩu đáp:

- Với chú Ninh.

Tôi bực quát lên:

- Biết rồi. Nhưng ba muốn hỏi trong các bạn gái, chị Ly thân với ai nhất?

Ty sợ quá, nói nhanh:

- Con không biết.

Rồi Ty tìm cách lảng xa.

Tôi thấy càng mất bình tĩnh, mình càng vụng về.

Có thể nếu khéo hỏi, Ty sẽ cho biết Ly đến trú tạm nhà người bạn gái nào. Nhưng đã lỡ rồi. Làm sao đây? Nhớ tối hôm qua, Ly bảo tìm sách Anh văn cho con bạn mượn, tôi nghĩ:

- Không biết chừng nó tìm sách thật. Cứ lục thử xem. Tôi đã hoài công. Lục cả buổi trưa chỉ thấy một mớ sách cũ, một mớ giấy vụn, vở nhàu. Thứ gì quan trọng, Ly đã lục đem đi hết rồi.

Tôi chán nản, ngồi một mình bên đống giấy tờ bừa bộn, không biết mình còn có thể làm gì nữa đây. Tiện tay cầm một tờ giấy loại lên đọc: Thời khóa biểu thi lục cá nguyệt. Một tờ khác, bài luận đầu đề: Bầu ơi

thương lấy bí cùng... Một tờ khác nữa: Chữ viết tháu khó đọc. Chỗ xóa chỗ gạch mập mờ. Tôi tìm thấy những giòng khả nghi:

12 tháng I :

Khôi hài. Viết nhật ký mà phải nháp. Không ai kém bằng mày nghe Ly. Anh Ninh bảo nhật ký là cái gương soi tâm hồn mình. Không cần phải gọt dũa kiểu cách. Anh nói đúng. Nhưng coi chừng cái gương nguy hiểm, mình mới bị hai cái mụn trên chóp mũi, coi kỳ cục không chịu được. Liệu cái gương tâm hồn có chiếu đúng nỗi khổ tâm của mình mấy hôm nay không?

Đọc lại thấy nhảm quá. Chắc bỏ hết.

13 tháng I :

Lại nháp. Phần hôm qua sau suy tính đã chép lại nguyên văn, nhưng phần hôm nay vẫn phải nháp. Anh Ninh mới mua tặng một cuốn sách. Làm bộ bí mật. Anh bảo giấu đừng cho má biết. Anh còn buộc không được mở ra xem trước khi ảnh vào trại. Nôn nao cả chiều. Cả tối. Chờ má ngủ, len lén cắt tờ giấy bao, thấy cuốn truyện HÌNH NHƯ LÀ TÌNH YÊU của Hoàng Ngọc Tuấn. Chưa hiểu vì sao anh Ninh làm bộ bí mật. Nhưng thấy vui vui. Định sáng mai...

Có lẽ đến đó thì Ly nháp sang trang khác, nên tôi không biết Ly ghi tiếp những gì.

Tôi cầm tờ giấy nháp trên tay, chăm chú nhìn một lúc, càng nhìn càng thấy chữ nghĩa nhập nhòa.

Tôi biết chắc tay mình run. Tôi mất hẳn Ly rồi, còn đâu!

Qui Nhơn, ngày 15-7-1973

Nguyễn Mộng Giác